

2000 TRAM-A  
700g

INDO-CHINOIS  
1793

DEPT. LEGAL  
RESIDENCE SUPERIEURE  
TONKIN

Khạc chẳng ra cho, nuốt chẳng vào,  
Miếng tình nghẹn mãi, biết làm sao.  
Muốn kêu một tiếng cho to lắm!  
Ràng ối, ai ối, nó thế nào?  
ỒN NHƯ-HẦU.

DEPT LEGAL  
• INDOCHINE •  
N° 18020



LÊ-ANH

雪鴻淚史

Truyện Tình Hồng Lệ Sử

1793

2<sup>e</sup> édition

NAM-KY THƯ-QUAN

17, Boulevard Francis Garnier -- HANOI

MỚI XUẤT-BẢN

Quốc-Học Tùng-San

ĐỀ TỬ TẬP

PHỔ-CHIÊU THIÊN-SU<sup>9</sup>

THI VĂN TẬP

Giát sử văn thơ và nguyên-bản SƠ-KÍNH TÂN-TRANG của ông Chiêu-Lý tức Phạm-Pùng sách giầy 112 trang giá 0 \$ 30

- 1 — BẠCH-VĂN-AM THI VĂN TẬP  
Trang-Trình (đang tái bản)                      Giá 0 \$ 30
- 2 — VI-XUYÊN THI VĂN-TẬP :  
Trần-kế Xương,    Giá 0.30
- 3 — VIỆT-VĂN DẪN GIẢI :  
Á Nam biên-tập.    Giá 0.30
- 4 — HỒNG-ĐỨC THI VĂN TẬP :  
Lê Thánh-Tôn.    (đang in)
- 5 — BẰNG-QUÂN THI VĂN TẬP :  
Cống-Chỉnh, Nguyễn-hữu-Chỉnh                      (đang in)
- 6 — ÔN NHƯ-HẦU THI VĂN TẬP :  
Nguyễn-gia-Thiền.    (đang in)

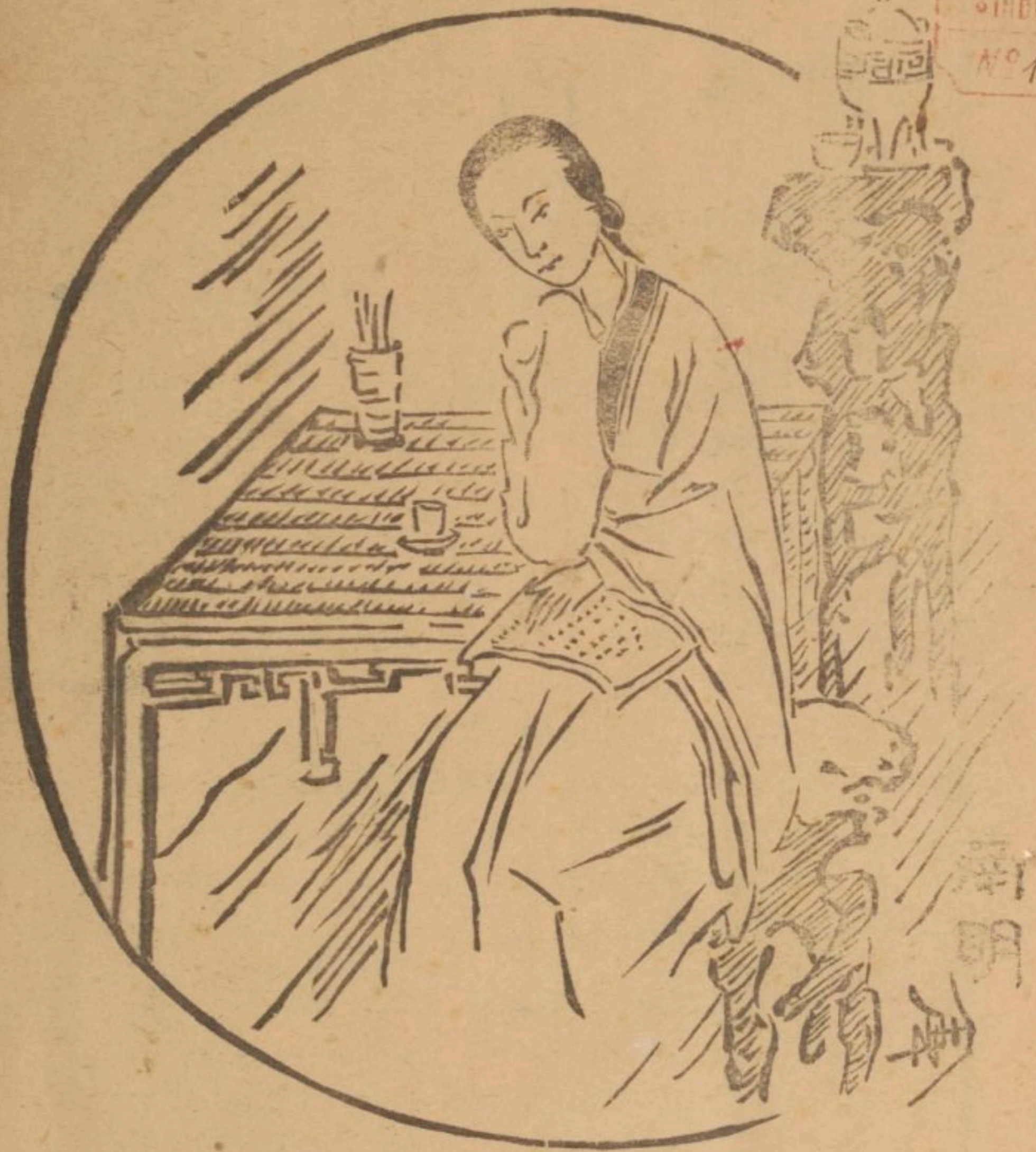
Bộ sách này xếp đặt gọn gàng : mỗi tác-giả in riêng thành một tập, trong sách chia làm hai bộ phận, phần trên thì thuật về tiểu-sử tác-giả, phần dưới thuật về văn-chương, khuôn khổ sách in đều một kiểu như nhau, đề sau này tiện đóng thành bộ. Chúng tôi định bán một giá cực rẻ, cốt mong tránh há khẩu trong nước, rằng trơ-áo các ban yêu qui của Quốc Học Tùng-San, sẽ vì nền văn-học nước nhà mà cò-dòng giúp được nhiều đòc-giả. Các ngài ở xa muốn mua những quyển tiếp theo, xin coi giá dưới đây :

10 quyển Quốc-học giá 3p.20 : 6 quyển giá 1p.70

GIẢI - TRÍ "TÙNG - THƯ"

# 史 漢 續 書

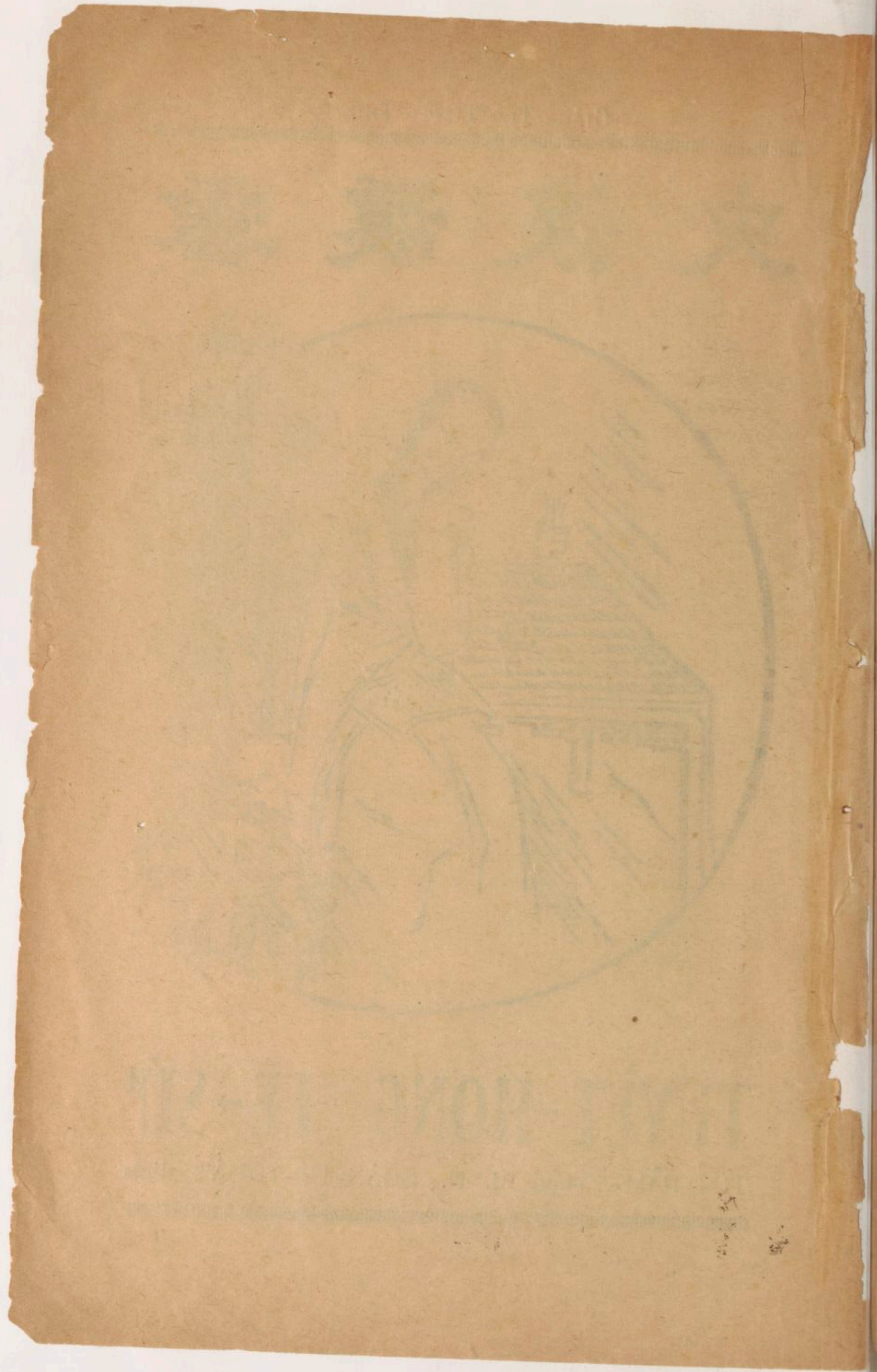
DÉPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 18020



## TUYẾT-HÔNG LÊ-SỬ

TỪ-TRẦM-Á soạn M. N. ĐOÀN-TU-THUẬT dịch





# TỰA

## I

« Khi trước Tần Thạch-Si đã bảo tôi chép quyển Ngọc-lê-hồn, thuật qua chuyện của Mộng-Hà, khi tôi làm xong quyển Ngọc-lê-hồn, đột-nhiên có người bạn là Hoàng-quân đáp rằng : « Thế này mới biết nên thâm-đạm cho loài tình lắm, ngờ đâu những bức chung tình, lại chính là bức chí-sĩ. Hôm nọ cái trận chinh-cách ở tỉnh Mỗ, những bọn thanh-niên tráng-sĩ nước Trung-Hoa đem thân đến ơn nước ở chốn sa tràng nhiều lắm, tôi nhân khi đó du-lich có qua một cánh đồng vắng, thấy một người con trai độ 30 tuổi, năm sóng sượt vẫy tay gọi tôi đến gần, tôi vội vàng chạy lại hỏi rằng : « Nghe tiếng thấy hình như người Ngô, có phải không ? Có muốn dặn câu gì, xin cứ nói. » Nhìn gần thì thấy đạn bắn suốt đui máu chảy lai-láng thồn-thẽn bảo tôi rằng : « Tôi bây giờ trên giờ dưới bề, núi bắc sông nam, vì quyết chí việc nước để đền lòng người tri-kỹ không dám tiếc gì đời, may được gặp ông đây, xin ông móc túi áo tôi lấy quyển nhật-ký này để truyền bá cho người thứ hai được biết, thì tôi cảm tạ lắm. » Nói xong thì tắt nghỉ. »

« Hoàng-quân với tôi là bạn thân, nên mới được quyển nhật-ký này.

Trộm nghĩ người khôn thì ít người dại thì nhiều, Mộng-Hà đã không phải là người đa-tình, mà cũng không phải là người vô-tình, xưa nay những tiểu-thuyết ngô-n-tình cũng đã nhiều, quyển Ngọc-lê-hồn đã ra đời thì tập nhật-ký này cũng nên sửa soạn mà ấn-hành

« Mộng-Hà có phải là người thật hay giặc chiêm-bao, Lê-Anh có phải người thật hay là cái bóng hoa, Quân-Thiến có phải là tên thật, hay là tên mượn, thì chưa dám biết, nhưng sau khi quyển Lệ-Sử ra đời xin duyệt-giả đừng nhận lầm là chuyện tình thì phải.

« Sau khi tôi bắt được tập nhật-ký ấy lại gặp Tần-Thạch-Si cùng đến nhà ông Thôi hỏi thăm thì mới biết sau khi Quân-Thiến chết, thì ông Thôi cũng ốm mà chết, thẳng Bằng-lang thì gửi ở bên quê ngoại, nghe chuyện mà cảm xúc một mối ái-tình cầm ngọn bút sửa quyển « Tuyết-Hồng Lệ-Sử » này. »

Sau khi quyền (Tuyệt-Hồng Lê-Sử) ra đời, chắc duyệt-giả phải chia làm hai phái, một phái yêu tôi, một phái rõ tôi, yêu tôi thì nói rằng : Sách này là cái văn đầu lòng của Trầm-Á, rõ tôi thì nói rằng : Sách này là cái tranh truyền thần của Trầm-Á, người yêu tôi bảo thế, tôi cũng xin cảm ơn ; người rõ tôi bảo thế, tôi cũng xin vâng nhận. Nghĩa là không cứ người yêu tôi, người rõ tôi, ai cũng công-nhận cho tôi là tình-chúng, tôi có thật được là tình-chúng hay không, thì tôi chưa dám chắc, nhưng người ta đã cho tôi là tình-chúng, thì tôi việc gì mà phải chối

Gần đây các nhà làm tiểu-thuyết nhiều lắm, hoặc nói cái tình tốt đẹp, hoặc nói cái tình xót xa, chuyện nào cũng hay cả, đem so với sách của tôi, thì có giống nhau chút nào đâu. Chuyện tình tốt đẹp tôi đã không làm được, mà chuyện tình xót xa phổ thông như người ta, tôi cũng không làm được, mà lại đi làm một chuyện tình hão hão huyền huyền, dờ dờ dang dang, nhạt nhạt nhẽo nhẽo, rầu rầu rĩ rĩ như thế này, thế thì có phải thật là tôi không biết nói chuyện tình hay không ? Tôi có định cắt cỏ và xanh khoảng bút với mực, theo sau lưng các nhà tiểu-thuyết để làm một cái phong-lưu nỡn-nường, rền rĩ giận dỗi làm gì đâu. Thật cái văn của tôi, là những các nhà tiểu-thuyết đang từng-sinh, đang hăng hái, đã chán không buồn nói đến, thì tôi mới làm, thế mới biết cái bụng tôi nghĩ một thân một mình, riêng về nghề văn-tự, xin duyệt-giả đừng đem hai chữ tiểu-thuyết mà đặt tên sách của tôi, nếu cho sách tôi cũng như một quyển tiểu-thuyết, thì tôi xin vất bút mà thờ dài. Người xưa đã có câu rằng :

*Ba năm mới nghĩ xong hai câu,  
Cất lên một tiếng đầu hàng châu,  
Tri-âm nếu không thườn 9-thức đến,  
Núi cũ xin về nằm với thâu,*

Vậy tôi cũng xin mượn câu thơ ấy để đề vào sách của tôi.

TÙ-TRẦM-Á

## B A T

Người bạn của tôi là Ông-Quân rất là một người thâm-tinh mỗi khi xem đến quyển Thạch-dầu-ký thì lại rớm nước mắt. Tôi vẫn lấy làm buồn cười, nhưng tôi cười Ông-Quân chính là tôi kém Ông-Quân xa. Khi trước tôi mới được xem quyển Ngọc-lê-hồn, vô tay xuống bàn mà thở dài, tiếc thay Ông-Quân chưa được xem tập văn này, nếu xem qua có lẽ lại tốn bao nhiêu nước mắt vào đấy. Nhưng sau khi có quyển Ngọc-lê-hồn, sao lại còn có quyển lệ-sử này, hay là giọt lệ của người thương tâm, một quyển sách không thắm hết được hay sao? Và cái giọt lệ cứ phải rơi vãi cho hết thì mới sướng hay sao?

Ông-Quân tạ trần đã hơn hai mươi năm rồi, chưa từng được trông quyển Ngọc-lê-hồn và quyển Lệ-sử. Than ôi! cái văn này, giá khi nào chớ một mái chèo qua quăng lá vàng lau rắng, cắp quyển sách đến bên cạnh cây mai ở trước mộ người bạn ta, chiếu hồn lên mà đọc một lượt rồi đốt đi chắc có lẽ Ông-Quân sống khôn chết thiêng cũng giở thêm một ít nước mắt vào đồng tro tàn này!

Phàm thiên-hạ những người nhiều nước mắt, tức là nhiều tình, mà chính là người nhiều tài; cái nước mắt cảnh già của tôi không được bao nhiêu, là vì không có tài, mà cũng không có tình, không có tài đã đành, chứ không có tình sao được? Người xưa nói rằng: « Vô tình thì sống làm chi ở đời », nghĩ như tôi thật là một người thừa vậy.

Nhưng mà hoa rụng rơi bời, chim kêu riu-rit, mở tập văn này đâu không bán nước mắt, cũng đã không gọi lại được cái hồn sầu. Cảm vì Mộng-Hà dư? Cảm vì Lê-Ảnh dư? Cảm vì Trầm-Á dư? Hỡi cảnh hoa rụng, hoa không biết nói; hỡi con chim kêu, chim không thêm nghe.

Đêm mưa rườn rướt, bóng đèn tờ mờ, hình như nghe tiếng nước nở, hình như nghe tiếng thở-dài, tưởng hình như dach-sĩ giai-nhân đứng cả ở bên tập văn này, chợt nghe tiếng gió lay sạt-sạt, lắng nghe kỹ thì chỉ thấy thẳng bé học trò đang ngáy ngủ!

Mộng-Hà là người si. Lê-Ánh là người si. Trầm-Á cũng là người si, tôi chưa chắc đã không si, biết là si mà cứ si, cười người ta si mà cứ muốn cho mình đừng si, thế lại là si nữa. Nghĩ cho kỹ, tôi cứ muốn chừa cái si không bằng người ta cứ si lại còn hơn.

Người tài-nhân làm sách, đem máu và nước mắt hòa lẫn mực mà viết ra, không thể thì không hay, xem không thấy vui mà chỉ thấy buồn, nhưng có cái văn tán-tụng ng công-đức, thì tả ra được bao nhiêu cái tình-tình, mông-mênh trời đất, biết ai là khách tri-âm. chỉ còn ngòi bút là biết nhau đến sự chua cay ngon ngọt mà thôi. Vậy những người tài-nhân không giấm hà-tiện những giọt lệ giọt máu mà làm những vầu này, quyền Ngọc-lệ-hồn đã tốn biết bao nhiêu huyết lệ, mà quyền Lê-sử lại tốn biết chừng nào, nhưng cũng không nên tiếc làm gì, không nên thương làm gì, nghìn năm vẫn vẫn hay còn, thì cái huyết-lệ cũng không bao giờ mất được.

Xưa nay bán chữ tình-tình, thường hay cho tình đi đặng tình, tình đi đặng tình, nhưng ý kiến riêng của tôi thì cho rằng tình mà chính tức là tình, tình mà bất-chính thì tức là dục như chuyện nào nói cái tình chính đính, tức là tác-giả nói chữ tình. Tôi thường đề quyền Ngọc-lệ-hồn rằng :

*Chữ tình chữ dục bề xa trời,  
Giấc mộng mơ hồ chớ nhận sai ;  
Văn quyền Ngọc-lệ lời chính-giác,  
Bề tình chuông đã giọt vang tai.  
Trăm năm lòng dục đầy vơi.*

*Văn-chương gọi tình hồn người trầm-luân.*

Xưa đã có câu thơ chế Bạch-thái-phó rằng : « Đề dành nước mắt khóc Thương-sinh. » Than ôi ! Thương-sinh đã bị người cười chán rồi còn khóc gì nữa, nhưng văn của Từ Trầm-Á, biết đâu không phải là đem cái bụng liên-tài mà gửi vào câu mỹ-nhân phương-thảo chẳng ?

TRẦN-BỐC-HUÂN.



# Linh và Hồng Lê Sư

Tháng giêng (năm kỷ-dậu 1909)

Hôm nay là ngày tết nguyên-đán.

Từ khi tôi ra đời đến nay, đã trải tết nguyên-đán này hai mươi ba lần rồi, bóng xuân như mũi tên bay, mà tôi thì như cái cung, tên bay đi mà cung vẫn ở lại, im phắc như tờ. Năm thì một ngày một mới mà người thì một ngày một cũ đi, mòn mỗi thông-minh hết quách rồi, còn đời ngày đại bán cho ai !

Tỉnh dậy, nghe thấy tiếng pháo đùng, ra vườn thấy cảnh hoa nở vui vẻ thay cho tết nguyên-đán, mà sao tôi buồn bã thay cho tết nguyên-đán ? Tết nguyên-đán cũ đã bỏ tôi mà đi, tết nguyên-đán mới nó lại đuổi theo tôi mà chạy lại. Tôi nghĩ tết nguyên-đán khi trước thì tôi rớm nước mắt ; tôi lại chưa biết tết nguyên-đán sau này ra làm sao, thì tôi lại bàng-khuáng như giấc mộng hồn vậy, Cũng có người cười tôi, trái chững trái nết, gặp sự gì cũng mua lấy một khối sầu. Than ôi ! tôi cũng là người, tôi cũng có mồm miệng, tôi biết cười ; tôi cũng có mày mặt, tôi biết tươi ; nếu thật là vui lòng, tôi tội gì không ốm mà tôi rên ?

Than ôi ! tôi cũng không cần ai biết cho tôi làm gì nữa.

Cách ba năm trước, tết nguyên-đán này của tôi, cũng được vui như người ta ; bố mẹ song toàn, anh em đông đủ, mà bây giờ thì rượu xuân nhạt nhẽo trời xuân lạnh lùng, nhìn ảnh thầy tôi thì lại nhớ, nghe tiếng mẹ tôi thì lại sầu, mà anh tôi thì sông Ngô bề Sở bấy lâu, bắc nam hồng-nhạn biết đâu mà nhìn ? Mẹ tôi còn buồn thì tôi còn vui với ai được nữa !

Một hôm, mẹ tôi bảo tôi rằng :

— Con bây giờ đã đứng tuổi, nhà ta thôi học-trò, không có thể ăn không ngồi rồi mãi được. Con phải biết khi thầy mất, tư-bản chẳng còn được bao-nhiều, công việc ma chay đã hao hụt hết ba phần, mấy năm nay ăn tiêu lại hao hụt đến bốn năm phần, thì còn gì nữa ! Nếu không có anh mày thỉnh-thoảng gửi về giúp đỡ và chị mày chịu khó làm ăn, thì không có bột sao gột nên hồ được ? Nhà ta công việc còn nhiều, anh em mày nên gánh chung cái trách-nhiệm ấy. Anh mày đã vắng, còn mày nữa cũng nên tìm đường mà lập-thân. Thôi gắng đi, con ơi ! đừng để anh mày chê là hèn.

Tôi nói rằng :

— Mẹ dạy thì phải lắm. nhưng bây-giờ anh con đi xa, cửa nhà vắng vẻ. nên con không muốn đi đâu nữa.

Mẹ tôi gắt rằng :

— Sao mày nói ngu thế, con trai phải lập-chí bốn phương, nếu có được ăn ngon mặc đẹp, mà không làm nên sự-nghiệp gì thì còn vinh gì nữa.

Than ôi ! lời mẹ tôi nói thì ngọt, mà bụng mẹ tôi thì cay đắng lắm, đang mong anh về chả được, lại còn muốn cho em đi nốt nữa ; vì sao nghĩ quanh lo quẩn làm vậy ? . . . . .

Gặp một sự tình cờ rất may. Tôi có người bạn tên là Tử-Xuân, trước tôi đã gửi thư nhờ tìm giúp họ một chỗ dạy học. Bây giờ Tử-Xuân sang chơi, nói rằng có một người bạn rất thân, tên là Tân Thạch-Si, người làng Loa-thôn, là một người tân-học rất có danh-giá.

Xứ ấy rất còn quê-mùa, Thạch-Si nhà rất giàu, có xuất vốn lập một cái trường học ở trong làng, muốn đón thêm một người trưởng giáo nữa để trông nom việc dạy học, mà Thạch-Si thì sắp đi du học ngoại quốc.

Tôi phải nhận lời, rồi mời Tử-Xuân ở lại một đêm để sắp sửa đồ hành-trang.

### Tháng hai



Tôi cùng bác Tử-Xuân  
xuống dò.

Lênh đênh một chiếc thuyền  
bồng.

Khởi tình li-biệt tấm lòng sót  
thương.

Sông xuân nổi sóng đoạn-  
trường.

Con đường danh lợi là đường  
phong-ba

Trong khi ngồi thuyền tôi  
kể chuyện gia-tình. Tử-Xuân  
cũng có ý ái-ngại mà khuyên  
giải cho tôi.

Mặt trời vừa lặn, bóng cây um-tùm. Thuyền vừa ghé đến bến thì Tử-Xuân vội nhảy lên trước. Một chốc thấy Tần Thạch-Si ra đón. Về đến nơi thấy dọn rượu ra, trong tiệc có người phó-giáo-viên là Lý Kỷ Sinh và ông cụ thân-sinh ra Thạch-Si, với người họ là ông cụ Thôi cũng ngồi tiếp rượu. Tử-Xuân đứng dậy giới-thiệu cả cho tôi biết, tôi cũng đứng dậy đáp lễ, xong rồi cùng ngồi.

Thạch-Si người rất ung-dung, tính-khí khác người lắm; mới gặp nhau mà xem ý yêu mến nhau như là người duyên nợ từ kiếp trước. Lý Kỷ Sinh là một người học tốt-nghiệp mới bỏ ra, học còn kém lắm. Thạch-Si dùng làm phó-giáo-viên, so phận hay hèn, lông gà cánh hạc, cái duyên gặp-gỡ, nước lã ao bèo, cố đấm ăn xôi, tôi bị sự không bằng lòng là một.

Trường học này là riêng của nhà Thạch-Si xuất tiền lập ra chính-đốn rộng-rãi lắm, trong xứ nhà quê được trường học thế cũng ít có. Tôi đến ngụ ở nhà trường cũng được rộng-rãi, sạch-sẽ, nhưng ở gần với Lý-sinh thì thật không thú gì.

Khi chưa gặp tiếp Thạch-Si, tôi tưởng cũng là người tầm-thường mà thôi. Bây giờ mới biết là một người bụng dạ rất anh-hùng, tài-hoa rất phong-nhã, gặp nhau trong cõi phong-trần, rượu tiên chập tối thơ thần đêm thanh; ngờ đâu hồng di én lại, bèo hợp mây tan, tây-song ngọn đuốc vừa tàn, con đường Nam-phố chia tan khối tình.

Tôi nhận công-việc trong trường đã hai ngày, đến hôm nay mới khai-giảng, mà đã thấy phát-hiện một sự rất lạ-lùng, vì chương-trình trong trường học này lão-nháo lắm.

Số học-trò chỉ độ 30 người, có đứa mới độ 5, 6 tuổi lại có người lớn đã cưới vợ rồi.

Hôm bắt đầu khai-giảng, xúm đến xem đông như đám hội, toàn những thứ người hạ-lưu cả, vừa đàn bà vừa trẻ con, người thì mặc áo cánh, người thì đi chân đất, thậm-chí trở thầy giáo mà nói rằng :

-- Ấy kia ! ông Tây ! ông Tây !

Mình khuyên nó cũng không được, mình mắng nó cũng không sợ, lão-nháo suốt cả một buổi học, chán quá !

Khi tôi mới bắt đầu đến nhà Thạch-Si, trong khi ngồi bàn rượu, Tử-Xuân đã có giới-thiệu cho tôi một người là ông cụ Thôi.

Hôm nay nhân ngày lễ, thấy ông cụ ấy đến chơi, chủ-ý nói chuyện một việc : có thằng cháu thơ-ấu, muốn đón tôi về nhà nuôi, đề dạy riêng thằng cháu. Hỏi tuổi thì nó mới lên tám, nên không dám cho nó đi học trường.

Tôi nhân không muốn ở gần anh Lý sinh, nếu được thế cũng lưỡng tiện, vậy cũng nhận lời ngay.

Sáng hôm sau, thu-xếp dọn sang nhà cụ Thôi.

Thằng cháu ấy tên là Bằng-lang. Khi nó ra chào tuy còn trẻ con, nhưng người thanh tú lắm. Ông cụ Thôi nói chuyện rằng :

-- Cháu cũng có ý sáng. Mỗi khi mẹ cháu thêu xong, thì lại dạy nó ít nhiều. Bây giờ cháu đã thuộc được mấy bài *Đường-thi*

Tôi bắt đọc, thì nhớ cả thật. Con như thế thì chắc mẹ cũng không dốt.

Từ khi tôi đến trọ nhà ông Thôi, cũng khuấy dỡ sự nhớ nhà và cung-cấp tử-tế.

Con trai ông Thôi, nguyên là người văn-nbã tài-hoa, chẳng may lại mất sớm. Ông Thôi thì tuổi-tác, công-việc nhà ấy, ở trong tay mẹ Bằng-lang cả. Nghe nói mẹ Bằng-lang cũng con nhà danh-giá, vả lại rất là người có tài, đầu xanh tuổi trẻ, phượng lễ loan loi, cái gương bạc-mệnh là đời Văn-Quán !

*Nghĩ mình gặp bước phong trần,  
Cái thân bèo-bọt là thân lạc loài,  
Ao xuân chan chứa vì ai,  
Đời xuân-xanh cũng là đời vô-duyên,  
Con Tào trêu người,  
Kiếp người nặng nợ ;  
Thương nhau thì sợ,  
Ghét nhau thì đành.  
Trời xanh, ơi hỡi trời xanh !  
Bày ra cái cuộc chung-tình làm chi !*

Mẹ Bằng-lang họ Bạch, tên là Lê Ảnh. Có một con hầu gái tên là Thu-nhi, mới lên 14 tuổi, nhanh-nhẩu chịu khó lắm, quét tước cửa nhà, bưng cơm rót nước, là nó phục-dịch cả.

Có một hôm, nó nói với tôi rằng :

-- Mợ tôi quý thầy lắm. Ấy những đồ ăn này là mợ tôi thân-hành nấu cả.

Vả lại biết tôi hay uống rượu, bữa nào cũng đưa lên nậm rượu, mỗi bữa cơm tối, tôi uống rượu lừ-ừ một mình mãi. Con Thu-nhi đứng hầu, nó kể lần-mần đến chuyện trong nhà, nói rằng :

-- Mợ cháu vừa đẹp vừa hay chữ, chỉ tại cái số vất-vả mà thôi ; cháu hầu mợ cháu đã lâu nên cháu biết. Khi trước cả hai cậu mợ cùng hay thơ, gió chiều hoa sớm, bẽ ái chứa-chan, phượng-hoa loan ca, tình thơ bát-ngát. Từ khi cậu cháu mất, thì tiếng ngâm thường vắng, ngòi bút thường khô. Họa chẳng mới thấy mợ cháu kêu ngọn đèn tàn, mài thoi mực mốc, cầm đầu viết được mấy hàng, thấy nét mực và nước mắt đã đầm đìa một trang giấy, thì không biết ai nghe mà nói, đau lòng vì đâu, làm sao lắm chữ nghĩa như thế ?

Tôi nghe Thu-nhi nói, mà thương ôi ! cái kiếp vẩn-chương, một phường mệnh bạc, một phường thiên-nhai, biết rằng ai có biết ai, thương-tâm có biết con người này chẳng ? . . .

*Tháng hai dư,*

Cỗ nhà tôi ở, trước sân có một cây lê với một cây tân-di, gió đông phất-phới, như cắt hoa xuân, ngày nắng đêm mưa, thiều-quang quá nửa.

Một hôm, gặp ngày nghỉ, tôi uống chơi mấy chén rượu, vì sầu nên uống say chơi, say rồi sầu lại bằng mười chưa say ! Lại phải mấy ngày hôm nay mưa dầm mãi ; chúa xuân tẻ-bạc, hoa rụng hương tàn, đất khách lạnh-lùng, đêm khuya ngày vắng ; trông ra thấy cây lê hoa nở rụng lở-tở, mới ngâm một bài rằng :

*Lạnh-lùng là cái kiếp thư-sinh,  
Một khối sầu riêng thẹn với tình ;  
Mưa gió ghen chi hoa bạc-mệnh,  
Cành lê thổ-thể khóc con oanh.*

Ngâm xong, thấy Bằng-lang chạy đến, tay cầm hai cành hoa lan cắm vào ống bút rồi cười. Tôi hỏi : « Hoa đâu thế ? », nó nói rằng : « Tôi ngắt ở trong nhà ra ».

Tôi bảo nó rằng :

-- Cái hoa này quý lắm, từ rầy không được ngắt nó đi thế nhé ? Nghĩa là cứ để ở chậu hoa thì được một tháng, ngắt cắm vào lọ chỉ vài ngày thì tàn.

Bằng-lang nói rằng :

-- Mẹ tôi cũng vẫn răn tôi thế, nhưng hôm nay là mẹ tôi bảo ngắt đem ra để cắm vào ống cho thầy đấy.

Ngày xuân lần-lữa, én lại oanh về ; ngọn gió lơ-thơ, giọt mưa lấm-tấm. Trông ra cây lê thì hoa đã rụng đầy vườn : Đa-tình ta lại cười ta, yêu hoa là tình, thương hoa là tình.

Trông xuống gốc cây thấy cánh hoa lấm-láp mà lại ngao-ngán cho đời : Chơi hoa lúc hầy còn tươi, đến khi hoa rụng ai người thương hoa !

Bất-chước Giả Bảo-Ngọc ngày xưa, lần-thần ra nhặt những cánh hoa rụng đem chôn một đống. Trông lại cây tân-di kia thì đang chum-chún sắp nở, nên vịnh hai bài thơ ngụ-ý như sau này :

#### Vịnh hoa Lê

*Một khối u-tình giận chủa xuân,  
Hương trời đem bạn khách phong-trần ;  
Mưa xuân giọt lệ thương tri-kỷ,  
Xuân hết đời hoa có mấy thân ?*

#### Vịnh hoa Tân-di

*Nhị thắm mầu tươi vẻ mận-mà,  
Cánh hồng ganh với chị xuân già ;  
Giang-Lãng còn kém tài ngâm vịnh,  
Một khúc thơ đề then với hoa.*

Đêm lạnh như tuyết, bóng trăng tờ-mờ, ước chừng non nửa đêm, thấy có tiếng khóc xùi-xụt, ngóc dậy rồi ngó ra, thấy một người con gái mặc áo trắng, đứng ở bên cây lê mà khóc thắm.

Người ấy là ai ? Chính là Bạch Lê-Ảnh. Lê-Ảnh làm sao mà khóc hoa ? Đã một người chôn hoa, lại một người khóc hoa ! Hoa ôi ! thôi hoa đừng khóc nữa mà hoa nên cười, gặp người tri-kỷ may đời cho hoa.

*Nước mắt ngồi nhìn người nước mắt ;  
Đau lòng lại gặp khách đau lòng.*

Câu ấy chính hợp cái cảnh-tượng đêm hôm ấy của tôi.

Suốt đêm tôi vẫn văng-vẳng nghe thấy tiếng khóc, vẫn thấp-thoảng trông thấy bóng người

Chưa sáng đã vừng dậy, thấy Bàng-lang vừa cười vừa hỏi rằng :

-- Sao thầy dậy sớm thế ? Những cánh hoa lê rụng, có phải thầy chôn không ? Sao thầy yêu hoa thế ?

Tôi nghe nói, hiểu ngay rằng câu ấy là có người xui.

Chiều hôm nay, tan học tôi về thì thấy phát hiện một sự rất lạ, vì lập thơ *Thạch-dầu ký* đầu mất, không thấy nữa. Lạ ! ai vào đây ? cửa kính thì khóa mà ai là người ăn cắp thơ ? Nghĩ mãi không ra. Phút trông thấy một cánh hoa tường-vi rơi ở dưới đất, nhặt xem thì rõ-ràng hoa mới gài đầu, cuống vẫn còn ngấn, mùi nước hoa thoang-thoảng chưa phai. À thôi tôi biết rồi, chắc là Lê-Ảnh, Lê Ảnh đến đây ăn cắp thơ là vì sao ? Yêu vì tài hay sao ? Say vì tình hay sao ? Thật là không hiểu. Đã hay rằng Thu-nương nhớ thì, tiếc của ai khen Đỗ Mục. Văn-Quân gái góa, hay gì mà học Trương-Như ; nhưng mà hoa rụng xuân tàn cùng phường luân-lạc, áo xanh quần thắm một giống đa-tình.

*Gặp nhau duyên nợ ba sinh,  
Đố ai gánh mặt làm tình cho đành,  
Thư này mình lại than mình,  
Thử đưa cho khách hữu-tình xem sao !*

Thư rằng :

« Mộng-hà chẳng may mười năm xấu số, ba tháng lìa nhà ; gió sớm trăng khuya, vườn đào chốn cũ ; sông xuân nước biếc, đất khách con thuyền, Song khi đến may gặp cụ lại có lòng yêu, đón về ở đây, để trông nom sự học cho cháu, tôi cũng đã biết cái lòng dãi khách hậu lắm, không biết lấy gì mà báo đền được. Gặp bước cùng-dỡ, được người tri-kỷ, dù chết cũng không dám quên. Lâu nay được nghe Thu-nhi kể chuyện, mới biết giọt ngọc Lam điền, tiếc tài Đạo-Uần, cánh hoa bạc-mệnh, thương số Văn-Quân ; yêu con nên yêu đến thầy, xót mình lại xót đến khách. Trên lầu bóng nguyệt, gương vỡ khôn lành ; giấc mộng đại đồng, dây tình ai chấp ; nhìn theo hoa rụng, tiếc duyên tri-kỷ cuối mùa ; đứng ngóng non bông, cái số tương phùng còn muộn ; một người đa-hận, gặp khách đa-sầu. Than ôi !

« Đêm xuân bóng nguyệt lạnh-lùng, hoa Lê nọ, vì ai mà khóc ?  
Buổi sáng phòng thư lạnh-lẽo, gót sen kia ai xéo vào đây ? Thơ  
kia là tập đoạn-trường, xem làm gì nữa ! Hoa nọ là thân bạc-  
mệnh, ai đánh rơi đây ?

« Gặp nhau duyên nợ lần này,  
« Trăm năm cũng gọi một ngày tương-trì,  
« Thương ôi, một khối tình si,  
« Trừ câu thơ nữa lấy gì cho nhau ?  
« Nghìn thu còn lúc bạch-đầu,  
« Thư đi, từ lại với nhau là tình.

« Thôi thôi,

« Bao giờ sạch nợ ba sinh,  
« Yêu hương thì mến mối tình cho hoa.

« MỘNG-HÀ kinh thư »

Tôi gửi thư ấy sang rồi tôi lại lo ; bây giờ nghĩ lại thơ ấy thật !iền quá, bậy quá, nghĩa là bụng người ta đã như giếng khô, thân như cây thông già, bỗng dưng mình đem lời hữu-tình để kêu nhau thì chắc không bằng lòng, lỡ vỡ chuyện ra, mình còn ra gì nữa. Nhưng cũng không sợ ; ấy tại ai gọi ra trước, tưởng như người này xem bức thư ấy mà động lòng thương nhau chẳng ? Nếu không thì nước trời cứ việc trôi xuôi, mảnh tình kia có vì ai mà sầu ! Chỉ e rằng : lưới tình mắc-miu lấy nhau, dây duyên ai gỡ mối sầu cho ra ?

Còn đang nghĩ-ngợi, đã thấy Bằng-lang cầm bức tiên-hoa sang.

Thư rằng :

« Bức thư đưa sang, bóng đèn hoa mắt. Thắp hương đọc khắp lời văn châu báu dễ xui người thương cảm lắm. Bề trần mộng-mệnh, buổi xuân lạnh-lẽo, hãy còn có người nghĩ đến kẻ bạc-mệnh này nữa ư ! Thế thì Lê-Ảnh may lắm, nhưng chính là sự rất không may cho Lê-Ảnh. Lê-Ảnh không ra gì, lọt khỏi lòng mẹ, đã đeo ngay khối sầu ra ; biết chữ chi chung, phò tài cho con Tạo ghét. Trong gác Thúy-vi, gió khuất không tới, trên lầu Yến tử, trăng soi một mình ; nghìn xưa cái kiếp má hồng, ai ai cũng vậy, hễ thừa chữ tài thì thiếu chữ ngộ, đẹp vì sắc thì xấu về duyên, có một mình gì Lê-Ảnh này đâu ? Người ta gặp sự không may, phải lùi lại một bước,



mà nghĩ thì khác phải đành lòng, Lê-Ảnh này, tự nghĩ thân mình, chút trộm phần son phấn, hơi biết một đôi điều chính, đúng lệ là người bạc-mệnh, nay không đến nỗi lạc bước phong-trần, hương rơi hoa rụng đã là phúc lắm. Bây giờ : buồng hương một bóng năm canh, tình bao nhiêu lại giạt mình bấy nhiêu ; non xuân sâu khóa trăm chiều, trộm chẵn mộng cũng không theo hồn về. Cửa sổ soi gương, con yềng không buồn hỏi chủ ; bờ ao ngấm bóng, uyên-ương nó cũng cười mình. Những tình-cảnh ấy thật không vui thú gì nữa. Nếu Lê-Ảnh ngu tối không nghĩ ra, liễu-thân hoại-thê, tội phạm hơn duyên, hỏi văn cổ dật, chốn dạ-đái còn gửi cho ai ? Giọt lệ chưa khô, sóng bề khổ nước triều dâng mãi Rồi đến nỗi : đem hồn bỏ liễu làm ma đoạn-tràng, thiệt đời tài-sắc, cắt đường ái-ân. Lê-Ảnh nghĩ đến câu ấy thì xót-xa, lại thường nhân câu ấy mà khuyên giải vậy.

« Từ khi được cao-sĩ đến đây, Bằng-lang may có phúc được nhờ ơn tác-thanh, Lê-Ảnh vô-duyên chưa được thừa-nhan lần nào, hồ phận hoa hèn liễu yếu, dám đâu giở chuyện văn-thơ, nghe tài uyên-lãng tiên-quỳnh, luống trộm say lòng qui-hoắc.

« Đêm hôm trước, ba canh dưới nguyệt, thăm mả hoa lê, trước bóng ngọn đèn, ngâm câu giai-tác, xui Lê-Ảnh một tấm tình ngây, như say như tỉnh, nghĩ quân-tử mười phần tài-diệu, thêm kính thêm yêu, nghìn thu sau trước giống đa-tình là khách văn nhân ; một kiếp phong-lưu, nghề cảm-hứng bận đời danh-sĩ.

« Than ôi ! nghĩ như chàng tài cao bằng trời, tình sâu như bề, đi đâu mà không dặt được cái tài, chỗ nào mà không gửi được cái tình, mà đến cái đất đoạn-trường này, gặp cái người vô-duyên này, một ngày nên nghĩa, trước lạ sau quen. Xem trong bức thư bình như không thể sao cắt được mối tình nữa.

« Lê-Ảnh dẫu ngu tối cũng xin cảm tạ, chỉ nghĩ rằng : Tình đã muộn, phúc đã bạc, chỉ ngồi đối với cảnh gió xuân mà khóc thầm, phòng the một ngọn đèn tàn, nghĩ đến tình-cảnh lúc trước, cảnh đào mùa hạ, mảnh quạt cuối thu, mấy phen gió hoa như giấc mộng, chín mươi ngày xuân lại lên mây ; thoa gầy, ai chấp cho liền, gương vỡ, lành sao được nữa ; tự nghĩ tấm lòng đã như giếng cạn, không nên gợn sóng gió nữa kéo mà đắm đuối, vả thân bạc-mệnh này cũng không nên đề lụy đến ai.

« *Kiếp xưa đã vụng đường tu,*

« *Duyên kia đành phải hẹn hò kiếp sau,*

« Nếu sẵn lòng với nhau, thời trên mây xanh dưới suối vàng, chắc cũng có lúc gặp, nhờ Nguyệt-lão chua sẵn vào sổ nhân-duyên, kiếp sau để đánh lòng. Lê-Ảnh không phải là vô-tình, cũng không phải rằng không hiểu bụng người tri-kỷ, chỉ sợ rằng, dây tình mắc-miu gỡ mãi không ra, họa sau này bao nhiêu cái sợ-hãi, bao nhiêu cái phiền-não, bao nhiêu cái khổ-nạn, chẳng qua tại má-hồng hương nhạt, áo xanh giọt lệ ướt đầm mà thôi, thật cũng không thú gì cho Lê-Ảnh và cũng không có thú gì cho chàng nữa.

« Còn sự chàng muốn xem cái tập thơ của Lê-Ảnh, thì thật què-mùa lắm, không hay-ho gì cả nếu đã thương nhau cho phép làm học-trò để tập học văn thơ, thì xin nhập-môn thầy may có lẽ cũng không đến nỗi cầm ngược quyền sách

*« Khỏi tình một mảnh con con,*

*« Viết ra mực hết hãy còn lệ rơi.*

*« LÊ-Ảnh kính thư. »*

Ôi ! người này lại tài thế này ư ? Không trách xấu số là phải. Một bức thư này thật như dắt tay mình vào đất đoạn-trường. Thôi từ nay trở đi hai hàng nước mắt của tôi không lo gì không có chỗ vầy xuống nữa.

*Đa tình ta lại biết ta,*

*Một lời tri-kỷ ấy là yêu nhau.*

Tôi không phải là với ai cũng đa-tình, tuổi ngoài hai mươi, vợ con chưa có, chắc cũng có người ngờ lòng tôi, nhưng thật lòng tôi mang sầu mua giận sao qua, bụi hồng mù-mịt ai là tri-âm ; một khối tình si, chỉ muốn bán cho người tri-kỷ. Trong Khuê-các, mà mấy năm nay không gặp ai cả, sao bây giờ may gặp được Lê-Ảnh. Trời ơi ! mừng lắm, quý-hóa lắm, nhưng mà : *Chúa xuân dành đã có nơi, cảnh hoa đã bẻ cho ai cầm rồi !* Sao tôi còn giấy-má đi lại làm gì nữa, đem cái tình dùng vào chỗ không đáng dùng, không biết sau này kết-cục ra làm sao, tôi đã toan thu cái tình về mà sao thu lại cứ không được nữa. Than ôi ! gặp người tri-kỷ đã quý lắm gặp người tri-kỷ mà là bạn gái lại càng quý lắm. Thôi, tôi cũng liều cái thân này để đánh nhau với tình phen này. Tôi đang nghĩ lần-quần, tay nhắc cái nghiên mực lên thì thấy có bài từ ở dưới gậm.

Từ rằng :

(ĐIỆU GIÁ-CÔ-THIÊN)

*Trách gió đông-phong chẳng biết gì,*

*Chôn hoa có biết mảnh linh si ?*

*Bên hoa tiếng sáo ai von-véo,*

*Sầu buổi tà-dương sắp lặn đi.*

*Hồn mê-mẩn,*

*Lệ đầm-đìa,*

*Đau lòng viết một khúc lân-thi.*

*Cánh hoa có ý xuôi dòng nước,*

*Bóng nguyệt vô-tình hỏi thiếp chi ?*

Tôi xem hết bài thơ ấy, giạt mình rồi rỏ nước mắt ra.

*Hay thơ chi lắm ai ơi !*

*Vì tài làm hại cái đời thông-minh !*

Những cành hoa của Bằng-lang cắm ở trong lọ hôm trước, mấy hôm nay đã héo cả.

Hốt thấy Bằng-lang đến trở vào cái bình hoa mà cười rằng .

— Cái hoa héo thế kia còn để làm gì nữa ?

Nói dứt lời rồi rút cành hoa lan vứt đi, tôi vội vàng nhặt lấy.

Bằng-lang cười rằng :

-- Sao thầy quý cái hoa héo như thế ?

Tôi nói rằng :

-- Hoa thì héo nhưng cuống hãy còn, yêu hoa không những yêu cái hương, mà nên thương đến cả cái cuống.

Nói xong, ngảnh lại, trông cái ống hoa đã thấy cắm mấy cành hoa khác tươi-tốt lạ lùng.

Tôi gắt Bằng-lang rằng :

-- Tao đã bảo hoa này quý lắm, không được cẩu, sao mày được quên ?

Bằng-lang nói rằng :

-- Thầy bảo con vẫn nhớ, nhưng hoa này là mẹ con bảo ngắt để cắm vào ống cho thầy.

*Hoa ơi ! hoa cũng một đời,*

*Biết nhau có biết đến người vô-duyên ?*

*Tháng ba,*

**K**hi xưa thầy tôi cũng hay uống rượu, nên tôi làm bạn với rượu, nợ-nần gỡ mãi không ra.

Từ khi đến nhà ông cụ Thôi, vì chủ-nhân sẵn lòng yêu khách, nên bữa cơm nào cũng có nậm rượu.

Khi buồn, buồn đến thế nào, quỳnh-tương đánh bạn, cứ sao lại buồn ; nhân thế ngày nào tôi cũng uống rượu, mỗi khi uống rượu xong thì ngà-ngà mà say, ngáy-ngáy mà sầu, rồi lại rầu-rầu mà khóc. Người ta vẫn bảo uống rượu cho đỡ buồn, nhưng nếu buồn thật, thì càng uống rượu, càng buồn thêm.

Một hôm tối, tôi vì buồn mà uống rượu say quá, rồi viết một bài ca đưa cho Lê-Ảnh rằng :

Mộng Hà, ới hỡi Mộng-Hà !

Nam-nhi mà chịu thế này a ?

Như cái dùi cùn nhọn cho qua một đời !

Đợi đến khi công-danh tròn vẹn.

Thân thế vui cười,

Thì cây xương bồ kia dễ cũng mấy lần nở hoa !

-- Mộng-Hà ới hỡi Mộng-Hà !

Nhớ từ khi mới lên năm lên ba,

Người yêu kẻ qui như ngọc như ngà,

Văn-học tài-hoa,

Thông-minh nhất nhà,

Ai cũng chắc rồi thì

Áo xiêm đai mũ Tráng-an xem hoa,

Rực-rỡ cửa nhà, vẻ-vang ông cha,

— Mà làm sao bây giờ.

Luân-lạc hư-hèn mãi mãi thế này a !

-- Mộng Hà ới hỡi Mộng-Hà !

Khác gì người con gái yếu,

Khác gì con gà mái già,

Kìa con phượng hoàng nó đậu ngọn cây ngô-dồng.

Nó bay truyền bay la ;

Con chim khôn nó đậu nóc nhà quan sang,

Mà làm sao cứ,

Đêm hờn ngày giận,

Nay thắm mai thương,

Buộc thân vào cũi đoạn-trường cho qua ?

Mộng Hà ới hỡi Mộng-Hà !

Năm nay tuổi hai-mươi-ba,  
Mỗi sần buộc chặt gỡ không ra.  
Hãy còn tuổi trẻ đã như thế,  
Không khéo nó buộc cho đến già !  
Xem hoa chạy ngựa mau kéo lối,  
Sao anh chậm chạp đến thế a ?  
Vườn xuân gió lại mưa qua,  
Đến khi hoa rụng, nhìn hoa mà sần.  
Lòng sần đeo nặng một bầu,  
Rửa sần bằng rượu, có sạch sần cho đâu !  
Đem sần tưới khắp vườn đào,  
Tưới sần rồi lại tưới cả bầu rượu xuân.  
Một ngày sần nhất buổi tà-buôn,  
Một năm sần nhất à hôm xuân cuối mùa.  
Nửa đêm tiếng chim kêu o o,  
Cửa sổ vôi-vôi bóng trắng lóa.  
Cái khổ riêng này ai biết cho,  
Nước mắt đã cạn máu chua khô.  
Trời đất vô-tình không biết cho,  
Vứt rượu đứng lên kêu thất to,  
Đoạn trường một khúc, viết cho ai làm gì ?  
Nét mực đen sì,  
Hạt lệ dầm-dĩa.  
Giọt máu lâm-li,  
Mực hay là lệ.  
Lệ hay là máu,  
Gửi đề tình-nhân,  
Nhìn kỹ xem rằng những thứ chi !

Ai ngờ thế mà đau đến một tuần-lễ, phải nghỉ cả công việc nhà trường, nhật-ký bỏ cũng không chép được.

Hôm nay, đã bớt nhiều, thầy thuốc dặn rằng : Chưa nên dùng cái tinh-thần cho khó-nhọc. Nhưng tôi lại nghĩ nằm bẹp trong một cái nhà này, trừ cái nghiên, cái bút, thì còn lấy gì làm vui. Gượng ngồi dậy mở quyển nhật-ký rồi chép nối những tình-cảm trong khi đau.

Sự đau của tôi một nửa là tại rượu. Đêm hôm ấy say quá sáng hôm sau tỉnh dậy thì thấy vàng đầu, lao-đao ngồi không vững, ho luôn hai ba tiếng, thì thấy bình như có cái gì đưa lên cổ ; khạc ra thì thành ra một cục máu. Ho luôn, khạc luôn mấy bận nữa, rồi lăn ra mà thiếp đi, đến lúc hơi tỉnh

thấy mình nằm duỗi ở trên giường, có một người đang cầm tay mà bắt mạch, và ông cụ Thôi cũng ngồi ở bên cạnh, thì ra ông cụ ấy thấy tôi đau, đã đón được thầy thuốc cho tôi.

Thầy thuốc ấy tên là Phi sinh, là một thầy thuốc rất danh tiếng, xem mạch xong rồi nói rằng : « Bệnh này ở quả tim, nhưng mà cũng mới cảm, nên đừng để có sự gì buồn-bã và giận dỗi thì tức khắc khỏi dần. Nếu không kiêng được hai sự ấy thì thuốc nào cũng không chữa được.» Nghe nói tôi cũng biết rằng đùng bệnh của mình, nhưng cái dây sấu khó cắt, cái khối giận không tan, nên cái bụng cứ lan-man lẩn-quẩn, không dứt đi được.

Bằng-lang thì cứ thăm thụt chạy đi chạy lại như mắc cửi.

Đến ngày thứ tư tôi đã hơi tỉnh-táo, thấy Bằng-lang cầm thư đi trước và Thu-nhi bưng hai chậu hoa lan để lên bàn.

Tôi hỏi : -- Đâu có ? -- Nó nói rằng :

— Mợ tôi bảo đem đến để đỡ một thang thuốc cho thầy.

Tôi cảm tình quá, vội mở thư ra xem. Thư rằng :

« Thơ rượu vừa xong, bệnh đau mà chóng thế ?

« Buồng khuê nghe tin ấy mà kinh hồn. Nhưng trong ngoài cách tuyệt, vì một sự ti-hiềm nên không thể đến thăm hỏi nhau được ; sốt lòng sốt ruột, không thể nói với ai được. Nghe cái bệnh của anh là tại say rượu. Song mà, gây bệnh thời là vì thương tình. Một cục máu khạc ra đừng coi làm thường : bề tình lênh-dênh nữ đem thân mà lẩn vào hay sao ? Than ôi ! khốn-nạn, anh ngu lắm, mẹ già hãy còn, con cái chưa có, một thân gánh vác còn nặng nợ đời, Lê-Ảnh không dám đem cái thân bạc-mệnh để lụy đến anh nữa.

« Anh có thật yêu Lê-Ảnh thì trước hết anh hãy yêu lấy thân, để dành lại mà hưởng cái sự vui sau này. Trước mắt quy rằng phiền-não, rồi ra cũng gặp lúc cơ-duyên. Phương-ngôn nói rằng : « Còn rừng núi, lo gì không có củi đun. » Lời nói ấy ý-nghĩa hay lắm, anh cứ nghĩ kỹ thì biết. Thành sấu không phải là một nơi vui thú, sao anh cứ giam-bãm cái thân anh vào đấy làm gì ? Nghe thầy thuốc nói bệnh anh là bệnh trong tâm, thì lại nên đem cái tâm mà trị bệnh ; một sự vui, sự khổ ấy, sống chết ở đấy, bỏ cái sấu, cắt cái tình, để cho vui lòng, thật là thứ thuốc rất hay đấy, xin nói thế thôi. Anh nhớ cho, hai chậu lan này xin đưa sang để làm một thứ thuốc vui lòng cho anh.

« Cầm bút mà hồn đã tan, viết khôn thành chữ, xin chúc anh chân-trọng ».

Tôi đang ốm, tiếp được lời khuyên giải đa-tình như thế, lại ngửi thấy mùi hoa lan, sao cái người rất yêu của ta, mà yêu ta đến thế này ? Hôm nay cũng đã cầm được cái bút mà viết, nhân viết mấy chữ để trả lời :

« Tiếp được bức thư, cho hai chậu hoa, một tấm tình thâm, ghi lòng để dạ. Nửa rèm gió lọt, hoa dấy hương dấy, khác gì gặp mặt nhau mà nói chuyện ? Thôi, như thế bệnh tôi cũng khỏi rồi !

« Than ôi ! tình ở với nhau như thế này là hậu quả. Mợ đã không nỡ để cho tôi chết vì tình, tôi còn nỡ lòng nào mà không chết vì mợ. Than ôi ! tài cao mệnh bạc, nghìn thu nó vẫn hay ghen ; tình trước duyên sau, một tiếng đua nhau cùng khóc.

« Tôi với mợ thương nhau, tiếc nhau, chắc cũng vì làm sao. Trời xuàn trái gió, xin mợ cũng chân-trọng đừng vì tôi mà thương-tồn đến tinh-thần, thì tôi cảm tạ lắm. Tấm lòng ấy-này, nói cũng không hết, viết mấy chữ lại cho mợ bằng lòng. »

Từ khi gửi bức thư ấy, Bằng-lang cứ đi lại luôn, tôi lại dặn miệng đề nhắc đến sự xin mượn tập thơ của Lê-Anh.

Một hôm thấy Bằng-lang đem một tập thư đến đề nhau là :

« *Túy-hoa-lâu ngâm thảo* »

Tôi mừng quá, mở quyển sách thì lại được bức thư như sau này :

« Tôi mệnh hèn tài kém, học-hành dốt-nát, sao anh cứ cố bắt tôi phải dơ những lời văn xấu xí, của tôi làm gì thế ?

« Một cái nghề văn thơ, tôi cũng vẫn thích chơi. Nhưng mỗi khi buổi sớm hoa nở, buổi chiều trăng lên, có nghĩ được một đôi câu, chỉ đủ làm vui riêng cho mình, chứ chưa đáng để cho ai nghe.

« Từ khi chẳng may mà thế này, sự ấy cũng đã bỏ cả, chỉ còn vài bài thơ cũ thì phần nhiều là những bài hồn thân tội phạm, như ngọn đèn buổi sáng, như tiếng trùng đêm thu, nếu anh xem qua sợ lại thiệt-hại đến sự vui riêng của anh, vì rằng tập thơ này, giọt lệ mới, giọt lệ cũ, đã thấm-thía đến mấy mươi lần ; anh thử nhìn kỹ xem đồ biết đã thấm mấy lần nước mắt vào đây thì giỏi.

« Trước tôi không cho anh mượn, là vì anh là người thương-tâm còn nên xem vấn thương-tâm này làm gì, nhưng anh cứ cố ăn hiếp mà đòi mượn mãi, nên tôi không dám trái lòng của anh; vậy xin đem trình, xem xong thì đốt đi nhé! »

*Đổ-mục Thu-nương chữa hết duyên,  
Ngọn đèn giọt lệ, soạn thơ tiên;  
Thông-minh ngán nỗi cảnh hoa bạc,  
Gặp-gỡ nhau đây bóng nguyệt tàn;  
Dòng nước xin thề cùng nợ cũ,  
Nén vàng khôn chuộc cái thanh-niên;  
Một đời trải mấy lần thương nhớ,  
Và giận cho trời đã mấy phen!*

Từ khi tôi khỏi bệnh, cứ mỗi ngày hai lần lên trường dạy học, vẫn phải kiêng không dám uống rượu nữa.

Chủ-nhân cũng biết ý thế, nên mỗi bữa chỉ bưng cơm lên mà không thấy đưa nậm rượu nữa.

Hôm nay là ngày hạ-chí, trong tràng nghỉ học, bữa cơm chiều, lại thấy Thu-nhi xách nậm rượu lên cùng những các thứ hoa quả và rau ghém.

Tôi hiểu ngay rằng: - À! hôm nay là ngày tết hạ-chí, nhà có cỗ, phải rồi!

Uống mấy chén rượu xong, mệt rồi nằm, vừa mới chợp đi, thấy có người đánh thức dậy, mở mắt ra thì là Bằng-lang.

Tôi bảo rằng: — Ô hay! Bằng-lang mày nghịch gì thế, để yên cho tôi ngủ.

Bằng-lang không trả lời, tay chao cho tôi một mảnh giấy con, tôi vội mở ra xem thì chỉ thấy viết có mấy chữ rằng: « Anh có quyền Thạch-đầu-kỳ cho tôi mượn một lúc. »

Tôi vội-vàng tìm quyền sách ấy, đưa cho Bằng-lang rồi lại nằm.

### Tháng tư

Hôm nay là ngày thứ năm, lẽ phải đưa học trò đi chơi. Tràng học Nga-hồ, Lý sinh thì đưa học trò đi bộ, mà tôi thì đi thuyền. Mãi đến tối mới về đến nhà, ăn cơm qua-quit rồi vội vàng đi nằm. Vừa toan mở cái chăn để ngủ thì thấy



có một vật rơi ra, là cái khung ảnh người con gái, giờ lên mà nhìn kỹ, thì lộng-lẫy như ngọc, bóng-bẩy như tiên.

Tôi vui mừng không biết chừng nào. Ảnh ấy của ai ? Là của Lê-Ảnh.

*Cùng nhau đã được mấy ngày,*

*Yêu nhau cho đến thế này là yêu*

Tôi chắc hôm nay Lê-Ảnh đến nhà học của tôi.

Ồ hay ! làm sao lạ thế ? Tôi vội soi đèn khắp trong nhà thấy dưới đất một đồng giấy dốt, chỉ còn một mảnh chữ, nhặt lấy mà xem chỉ có tám chữ rằng : « *Kẻ đi người lại hình như nước trào .* »

Tôi lập-tức viết một cái thơ rằng :

« Tôi là kiếp học trò, quê người đã khách, biết có lòng yêu nhau, cảm-tạ mà lại xấu-hổ. Duyên từ kiếp trước, hay duyên kiếp này thì tôi cũng chưa dám biết.

« Than ôi ! tôi ngồi lên trên đồng sần, tan gan, nát ruột, mà không xuôi đi được, chỉ vì chưa gặp người tri-ký đó mà thôi. Nay được mợ biết cho, thì dù chết cũng đáng.

« Thôi, cái ruột tôi, mợ đã káoé mất rồi !

« Hôm nay vì anh em rủ tôi đưa học trò đi chơi, nên đến nỗi thiệt hại cho tôi một việc, không gặp mặt nhau.

« Troi àn một đồng, tám lòng thơ sao nữ giấu nhau ; ảnh ngọc hai gang, tình ân-ái lấy gì đền lại.

« Bây giờ tôi duy có đem một cái ảnh của mợ, buổi sáng buổi chiều dâng hương hoa mà khấn-phụng, chúc cho mợ, ngậm thơ đừng khóc, tật-bệnh kuông sian ; châu-trọng-qui-hóa, viết bức thư này ».

Chiều hôm nay, tiếp được Lê-Ảnh trả lời rằng :

« Tôi sang thì anh đi vắng, anh không đi vắng thì tôi cũng không sang. Gặp nhau cái ảnh là một sự chí-tình, không thể đừng được, vì Lê-Ảnh đã lấy anh làm tri-ký mà anh cũng cho Lê-Ảnh là đồng-bèau, còn dám tiếc gì nhau. Nhưng lòng lại hởi lòng, chỉ sợ kiếp này không trông thấy nhau được. Giống ngọc muốn trông, đỡ-dang nửa kiếp ; hạt châu đem trả, nước mắt đôi nàng. Kuông dám phụ lòng anh mà cũng không dám

*Song với nữa*

làm lỡ anh. Cảnh bèo mặt bèo, đã chắc đâu tan-hợp lúc nào ; bông hoa cách tường, khôn có thể xum-vầy một chốn. Một tác mà xa mấy dặm, nghìn vàng đã dễ mua vui. Rồi ra anh về một nơi, tôi ở một nơi. Biết bao giờ câu thơ lại hoa, giấc mộng lại tròn ? Nên tặng anh cái ảnh ấy để tỏ lòng yêu nhau và ghi một sự kỷ-niệm sau khi quyết-biệt . . . »

Chiều hôm ấy, tôi lại phải trả lời Lê-Anh bức thư như sau đây :

« Tiếp thư xem kỹ một lượt, cái tình yêu nhau khác gì mở ruột cho nhau, không biết nước mắt ở đâu tuôn rơi ngay ra ướt hết cả một tờ giấy.

« Mẹ cũng không phải là người suông tình, tôi cũng không phải là người khinh-bạc, mà bây giờ hai người cùng không cầm lòng cho đậu được, chẳng qua chỉ tiếc rằng giọt tình đã dãn rơi, thì không nhặt lại được.

« Tôi chẳng may sinh không phải là thân phú-quí, lớn chưa gặp được người thương yêu, tính-khí đã trái người, lại làm nghề lãn-đạm. Gặp khi vận nhà chẳng may, cha già mất sớm, nương nhờ mẹ cùng anh.

« Bây giờ như một cánh bèo xuân, theo chiều gió má trời xuôi giạt ngược, năm nay thì ở đây, chưa biết sang năm lại ở đâu ; nghĩ thế thì hai ta gặp nhau lúc này, là sự ngẫu-nhiên, còn chắc gì nữa. Ngay bây giờ : chim xanh đi lại, biết bao gấm dệt hoa thêu, cầu Lam nghẽn đường, chưa được quen hơi bén tiếng ; sợ rồi ra bên trời góc bèo, nước chảy mây trôi, không những hình-ảnh không được gần nhau, đến nỗi giấc mộng hồn cũng không được trộm gặp mặt nữa.

« Nghĩ đến câu ấy thì tôi còn chịu làm sao được nữa. Cái sự mẹ cho tôi cái ảnh tôi cũng hiểu rồi, sao mà dụng-ý sâu-xa làm vậy ? Thau ôi ! gương trong ngọc chuốt, mà sao phận hẩm duyên hời ? Nghĩ tình nên tiếc mà tài nên thương.

« Bông-lang tuy bé, nhưng tư-chất sáng lắm, thật đáng là con của mẹ. Sau này chắc có thể mở-mang được nghiệp nhà, mẹ dù bạc-mệnh, nhưng được sự đó cũng đỡ buồn, so với tôi thì hơn nhiều lắm. Tôi gặp cảnh không may, say-mê nghề văn-tự, một mảnh đàn một hộp sách, dễ hết đời hãm thân vào cảnh lo sầu, làm hại mình chữa chán, lại làm hại lây đến mẹ nữa hay sao ?

« Trước mợ có bảo tôi rằng mợ không lụy đến tôi, nhưng bây giờ tôi không có thể làm cho tôi khỏi lụy đến mợ được. Từ nay trở đi, không cứ sự vui, sự buồn, lúc hợp lúc tan, mợ đã cho tôi là người đồng-bệnh, thì tôi cũng xin đem một cái chết đền lòng mợ.

« Than ôi ! người ta chỉ tội vì tham cái sống mà thôi, chứ sự đời đâu khó đến đâu, đã đến chết thì điều gì mà không đành.

« Nếu giữ chắc được điều ấy cho lâu bền, thì đâu trên trời dưới đất lo gì không có lúc lại gặp nhau.

« Tôi viết đến câu này thì vút bút mà thở dài, không biết bản mình là vật gì nữa. . . »

Hôm nay ai tiếp được cái thư của Lê-Ảnh, một bầu thương-tâm dốc hết cả ra.

Trời ơi ! làm sao cố làm hại tôi và Lê-Ảnh làm vậy !

Thư rằng :

« Than ôi ! Hà-lang ơi ! còn muốn nghe Lê-Ảnh nói câu này nữa hay thôi ? Anh nói đến sự chết, đã hay rằng yêu nhau, nhưng anh quái-quắt lắm. Anh có biết Lê-Ảnh là một người thế nào của anh ? và cái địa-vị của Lê-Ảnh thì làm sao ? có thể tự-do mà yêu nhau được hay không ? Anh dụng-tình như thế, đối với bần-phận hai ta, có lợi-ích gì hay không ?

« Sao anh không cân nhắc cho kỹ mà mạnh-lãng làm vậy ?

« Lê-Ảnh hình như con chim lạc đàn, chỉ còn thiếu cái chết nữa. Thắm hoa, khóc hoa, là Lê-Ảnh vẫn riêng có một sự đau lòng, chứ không việc gì đến anh ; anh cứ chôn hoa, tôi cứ khóc hoa, mỗi người có một tâm-sự riêng, không rây-rôm gì đến nhau cả, mà ngờ đâu một dây một buộc, càng thắt càng chặt đến thế này !

« Hà-lang ơi ! nếu hai ta mà có duyên nợ ba-sinh, thì sao đến bây giờ mới gặp nhau ? Đã vô-duyên với nhau mà lại cứ phải gặp nhau, cái sự ấy thật là khó nghĩ quá, chỉ có một phép riêng, ta cùng sửa cái lòng sâu, cắt cái dây tình, ấy là thượng sách. Nếu không thế nữa, đánh bạn văn thơ, kết sự yêu tình-thần với nhau. Dưới nguyệt bên đèn, văn thơ làm bạn : bên trời góc bể, yêu quý vì tình. Ấy là một sự cùng-đồng của chúng ta.

Anh vì Lê-Ảnh mà ốm, đã chắc đâu Lê-Ảnh cũng không vì anh mà tiêu-tụy, Anh định đem cái sự chết biểu Lê-Ảnh, biết đâu Lê-Ảnh vẫn định đem cái chết đề đên anh ; nhưng mà anh chưa được chết, mà Lê-Ảnh cũng chưa nên chết.

« Thân này còn sự dở-dang,

« Người kia cũng dở về đường nhân-duyên.

« Anh chưa đến 30 tuổi thì đã lo gì sự thân-thể, anh cảm vì sự thân thể, mà không tưởng đến sự công-danh. Thà rằng không gặp nhau thì thôi, đã chót gặp nhau thì sự vui sự buồn phải gánh chung.

« Anh chỉ biết yêu Lê-Ảnh mà anh không biết yêu anh, Lê-Ảnh thì thương tiếc anh mà anh thì không biết thương tiếc anh.

« Than ôi ! Lê-Ảnh chẳng qua là một đứa con gái góa thôi, giá gặp nhau từ khi Lê-Ảnh chưa chồng mà nhân-duyên ta được trọn- vẹn cũng chẳng quý-hóa gì cho lắm. Sao bây giờ anh vì Lê-Ảnh mà thương-tâm đến thế ? Lê-Ảnh lấy làm lạ quá, mà tức rằng không có phép gì để nói cho anh nghe ra

« Vậy cái sự khuyên anh đi du-học, là muốn cho anh chóng lìa cái đất thương-tâm này. Nay anh ơi, có thương Lê-Ảnh, nghĩa là chỉ thương vì sự hơi có tài, nhưng thiên-hạ thiếu gì người tài, chứ Lê-Ảnh là một cái đời không hay, nếu thỏa bụng anh cũng chẳng qua chỉ nghe đàn, uống rượu, nói chuyện ngâm thơ mà thôi.

« Bóng tà dương dù đẹp, tiếc rằng trời đã gần hôm, thì còn quý gì nữa. Hà-lang ơi ! nghe chừng sự đã không thể sao được nữa, thì ta cùng buông tay nhau ra, đừng khốn-khở thế mãi. Lê-Ảnh khuyên anh một câu ấy. Nếu anh biết nghe lời Lê-Ảnh, ấy chính anh thương Lê-Ảnh nhiều lắm đấy. Nếu không thế, mà cứ cố buộc nhau dan-dâu mãi, cái giấc mộng cũng thành không, hai ta cùng không ích gì cả. Có thể thôi ; anh có thương lời nói Lê-Ảnh không ? . . . »

Tôi tiếp bức thư ấy lại trả lời Lê-Ảnh một bức thư thì lại thành ra một lần thề thứ hai.

« Tiếp bức thư này, càng tỏ cái lòng của mẹ, càng đau cái lòng của tôi.

« Mẹ ơi ! Mẹ ơi ! sao nỡ đem lời khuyên-giải vô-ích đề khờ tôi làm gì thế ? Tôi mà yêu mẹ, quý mẹ, là tại làm sao thì mẹ

thử nghĩ kỹ xem. Mợ thương mợ là phận mỏng, nhưng tôi thì dày với ai ?

« Không những rằng trong nữ-giới đời này, đã mấy người được như mợ, nhưng nếu có nữa tôi cũng không chung-tình với ai nữa. Nếu không được mợ thì tôi cũng xin thôi cái sự nhân-duyên một đời. Sống đã vô-duyên, thà chết đi cho xong, đề kể cái duyên kiếp sau vậy. Còn những sự sinh-dẻ tôi cũng đã nghĩ đến rồi, nhà tôi may cũng còn có anh tôi đã sinh được đũa cháu trai, có lẽ cái tội tôi cũng giảm bớt đi được. Mợ ơi, một lời nói ra, ngựa đuổi không kịp ; nếu nói rồi mà lại ăn lời thì tôi xin chịu tội.

« Thôi, mợ đừng nói nữa. Tôi hỏi mợ nhé, mợ thương tôi là yêu vì tài, hay cảm vì tình, hai sự ấy nên cân nhắc cái nặng nhẹ xem khởi-đầu ra là vì chữ tình, rút cục lại là vẫn giữ chữ lễ, bụng tôi đã lấy làm phải lắm, đành lắm.

« Nghĩ đi, nghĩ lại, đến mấy trăm lần, cũng vẫn chắc rằng phải lắm, đành lắm. Tôi đã đành lòng mà việc gì mợ phải không đành lòng hộ tôi. Sau này tôi còn sống được ngày nào nữa, thì những khi đêm trăng ngày gió ta cùng chịu chung nhau cái cảnh buồn rầu, may ra trời có lòng thương, hai ta lại hội-hợp với nhau, đề cùng mợ đánh đàn ngâm thơ, mà kể lại những sự phiêu-linh chuyện cũ, thì sướng lắm. Nhưng sự đó thật không dám chắc.

« Than ôi ! tôi khuyên mợ không được, mợ cũng không khuyên nổi tôi, đến nỗi lại đem cái lời của mợ khuyên tôi đề khuyên trả mợ, như thế thì tôi khổ thật, tôi giận thật.

« Ông xanh sao đứng xa xa,

« Sao người bạc-mệnh kêu mà không thưa ?

« Tôi vốn là người yếu-ớt. đã cái tình nó đánh cho tôi đau lòng, lại cái bệnh nó đánh cho tôi nhọc xác. Cái sự hôm nọ khạc ra máu, chỉ vì sự khổ, sự giận mà thôi.

« Mợ ơi ! đầu xanh tuổi trẻ, quên thói đa-tình, là một sự không ra gì đâu.

« Tôi ra đời mới được hơn hai-mươi năm, mà làm sao trăm cay nghìn đắng, trăm lo nghìn khổ, nó cứ buộc vào với tôi mãi. Cái đời sâu-thẳm, tôi còn tiếc làm gì ; mợ cũng đừng nghĩ gì đến tôi nữa. . . »

Tay cầm lấy bút viết lảm-nhảm mấy câu mà cái thần-hồn của tôi cũng bay theo. Không biết Lê-Anh xem thư này thì mừng hay giận, cười hay khóc, nhưng tôi cũng tởm quá, cái người đã thương-tâm, sao đem cái lời nói thương-tâm cho người ta nghe làm gì? Bức thư ấy qua mắt Lê-Anh được 48 giờ đồng-hồ, trong 48 giờ đồng hồ ấy, tôi không có một phút nào không đề bụng vào đấy. Chỉ mong Lê-Anh đem một lời thương yêu mà trả lời mình, vớt một nắm nước mắt mà đền cho mình. Cái bụng tôi không khác gì đại-hạn mà đợi trời mưa, cái cây lúa ấy sống hay chết là nhờ giọt nước mưa ấy cả.

Đợi mãi không thấy Lê-Anh trả lời. Quái lạ, chết nỗi! Thôi hay là Lê-Anh tuyệt mình rồi, hay là lời nói trong thư có câu gì lảm-lở đáng giận chằng.

Thôi, chết nỗi làm sao thế này? Mà lại lạ quá, mọi hôm cứ bữa cơm tối ăn xong thì Bằng-lang đem sách đến học, sao hai ngày hôm nay thì mất hút. Tại làm sao mà nghỉ học? Thôi, chắc hẳn rằng tôi mang tội với người rất yêu của tôi rồi. Muốn dò thám xem sao thì lại không có phép gì dò thám được nữa.

Lượn đi lượn lại trong cái nhà học một mình, lúc bấy giờ tôi không khác gì cái người tù sắp đem chém mà chưa chém.

Chiều hôm nay, Bằng-lang sang báo tôi rằng: — Gớm nhà tôi lữa lảm đang ăn rồi, bận quá, mẹ tôi khó nhọc quá, suốt ngày hôm qua đêm hôm qua, tôi cũng phải bằm dẫu đỡ mẹ tôi nên phải nghỉ học, chắc thầy lại mắng rằng lười.

Tôi nghe câu nói ấy biết rằng: -- À! Lê-Anh chưa trả lời ta được, là tại thế. Cái thân yếu-ớt, mà khó-nhọc như thế thì làm thế nào, tôi lại lo thay cho Lê-Anh vì điều ấy.

Đêm hôm ấy buồn quá, lại xách nệm rượu ra uống, trong mình chưa thật mạnh, nên mới uống một cốc đã thấy say. Khi say rồi, tự-nhiên lại khóc một mình. Đang khóc thấy Bằng lang chạy đến: — Thầy đừng khóc mẹ tôi ốm rồi.

Tôi đang lúc bàng-khuâng nghe nói câu ấy giật mình mà tỉnh hết cả rượu. Kịp hỏi Bằng-lang rằng: -- Sao mà ốm? Ốm làm sao? Sao ốm chóng thế?

Bằng-lang nói rằng: -- Người nhà báo rằng tại khó-nhọc quá mà ốm. Ông tôi hỏi, mẹ tôi cũng nói như thế, nhưng tôi xem ý thì mẹ tôi ốm, là tại cái tờ của thầy hôm xưa.

Tôi nghe nói kinh hồn, vội hỏi rằng : -- Tại tao ư ? Tại cái tờ của tao ư ? Sao mày biết ? Hay mẹ mày nói với mày hay sao ?

Bằng-lang nói rằng : -- Không, hôm nọ không biết trong tờ thầy nói thế nào, mẹ tôi xem lướt trước, thì thờ dài mà ngồi im, xem lướt nữa thì khóc. Tôi cũng không dám hỏi. Từ đấy thì thấy mặt ủ mày chau suốt ngày không vui. Hôm nay thì ốm thật, không trở dậy được nữa. Khi ốm, nằm đấy tôi cứ thấy một chốc lại giở cái giấy của thầy ra xem, rồi lại thấy nước mắt chứa-chứa.

Bằng-lang đang nói, thấy con Thu-nhi chạy vào, bảo Bằng-lang rằng : -- Mẹ đang gọi mày, về ngay mau lên.

Khi Thu-nhi vừa nói, lại vừa lườm Bằng-lang, hình như có ý muốn không cho Bằng-lang nói chuyện với tôi nữa. Rồi Bằng-lang cũng vội-vàng theo con Thu-nhi vào nhà trong.

Than ôi ! Lạ quá ! Lê-Ảnh tại tôi mà đau ư ? Bây giờ mới biết nhé, xưa nay cứ bảo tôi là si-tình ! Bây giờ mới biết ai si-tình hơn, không những một mình tôi nhé. Đêm dài dằng-dặc, ngọn đèn tờ-mờ ; hờn phách không về, ruột gan đã chết. Tôi nghe cái tin ấy thì còn vui-thú sao được nữa. Nếu Lê-Ảnh tại tôi mà ốm, thì thật tôi cũng tẻ quá, cố bắt cho Lê-Ảnh phải ốm. Nhưng nếu không có cái tờ của tôi, Lê-Ảnh cũng vẫn không quên được tôi.

Hôm nọ tôi vì Lê-Ảnh mà ốm, thế thì bây giờ Lê-Ảnh yên lành một mình sao được ?

Ôi ! nhưng tôi đã trót nói ra rồi, còn lấy lại làm sao được nữa. Nhưng nếu Lê-Ảnh ốm mà chết thì tôi cũng chết.

Tôi chỉ biết có một tắc lòng như thế, còn sự vui, sự buồn sau này thì tôi chưa dám nghĩ đến.

Tôi nhân thế lại viết một cái tờ đưa cho Bằng-lang đem về.

« Nghe tin mẹ ốm mà đau lòng. Mẹ làm sao mà ốm ? Ốm thế nào ? Cách một bức tường mà để cho nhau đau-dớn thế này. Than ôi ! Lia hồn, đứt mộng, cái bệnh của tôi hôm nọ lại lây sang mẹ ư ?

« Tại ai mà mẹ ốm thì không cần hỏi làm gì. Sầu khổ trong tâm, là một người mới dặt bệnh. Lời thề bên tai, là một cái bùa dán bệnh. Giả tôi không có tờ trước, thì mẹ cũng chưa đến nỗi

ôm ; nhưng không ôm chổng mà thôi. Mộng-Hà ơi ! Mộng-Hà ơi ! Những sự sâu-khổ sợ hãi này, sao cứ cố buộc lấy hai người này làm chi ? Tôi muốn chữa thuốc cho mợ, nhưng không biết dùng thứ thuốc gì, tôi muốn khuyên-giải lòng mợ, nhưng không biết nói những câu gì.

« Tôi muốn khóc mợ mà hết cả nước mắt. Tôi không thể chữa cho mợ khỏi ốm được, thì tôi còn khỏi ốm làm sao được nữa. Chắc chỉ một hai hôm nữa thì ta ốm chơi với nhau cho vui. Còn có một câu này, xin mợ biết cho ; nhưng tôi nói đến câu ấy, thì tôi đau ruột qua. Khóc không thành tiếng, viết không thành chữ nữa. Mợ ơi, cái lời thề của tôi là một sự vạ bất-đắc-dĩ. Mợ cứ góa chồng mãi, tôi cứ không vợ mãi. Là chỉ tại ông trời. Đã biết thế sao cứ buộc nhau làm gì nữa ? Tôi còn không tiếc tôi thì mợ còn tiếc tôi làm gì nữa ? ... »

Từ khi nghe tin Lê-Ánh ốm, tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Vì sao mà thế ? Thật là một sự rất buồn cười.

Tôi muốn thăm tin Lê-Ánh ốm đau ra làm sao. Cứ miệng Thu-nhi nói thì lảng-nhãng. Lúc thì bảo bớt, lúc thì bảo nặng ; cũng có lúc hỏi dồn thì nó tịt không nói nữa.

Bằng-lang thì mắt nhắm mắt hút, chẳng thấy đâu.

May chiều hôm nay bắt gặp Bằng-lang, hỏi rằng : -- Mẹ mày đã bớt chưa ? -- Nó lúng-buang mà đáp rằng : -- Hôm nọ tôi kể chuyện với thầy, sau mẹ tôi mắng mãi.

Tôi cười mà dỗ nó rằng :

-- Cứ nói, thầy không kể cho mẹ biết đâu.

Bằng-lang nói rằng :

-- Hôm nọ thầy bắt tôi mang cái tờ về, mẹ tôi xem xong rồi lại ôm thêm ; lắm lúc nói mè, nhặng-nhít chẳng ra làm sao. Lại có lúc ngồi nhồm dậy, rút cái nhẫn rồi đập bẹp ra. Tỉnh-thoảng có lúc tỉnh thì lại kêu lên rằng : « Ta sao đến nỗi thế này ? Trời ơi ! công-việc tôi chưa xong đã chết thế nào được. » Nói hết lời rồi ại gục đầu xuống cái gối mà khóc.

Bằng-lang vừa nói vừa gạt nước mắt.

Tôi bảo Bằng-lang rằng :

— Không ngờ mẹ mày yếu nhược quá thế. Nhưng khi mẹ mày ốm thì có những ai trông nom cho ?



Bằng-lang nói rằng :

-- Chỉ có tôi và con Thu-nhi thôi. Ông tôi thì thỉnh-ihoảng lại đến một lúc.

Tôi nghe nói mới đành lòng. Vì lo rằng Lê-Ảnh khi yếu quá rồi nói mê nói mẩn, họa tiết-lộ đến sự riêng chắng.

Trưa hôm chủ-nhật, tôi đương ngồi một mình, thấy một ông già lầy-bầy bước vào, là ông cụ Thôi. Mọi khi cứ chủ-nhật tôi được nghỉ thì ông ấy vẫn sang chơi nói chuyện.

Tình-khi người cũng vui-vẻ lắm. Hôm nay thì biến ra một sắc mặt rất sầu-thảm, bảo tôi rằng :

-- Mẹ thằng cháu ốm nặng lắm. Từ khi thầy cháu mất, tôi thì tuổi-tác, nhờ có mẹ cháu trông nom việc nhà cho. Bây giờ lại yếu thế này, thật là buồn quá.

Tôi hỏi :

-- Thưa cụ bệnh-chứng ra làm sao ? đã bớt chưa ?

Ông Thôi nói rằng :

-- Nó chẳng may vất-vả mà hay có máu uấ, cho nên sinh bệnh. Tôi đã cho nhắn tin con em gái về đề chị em nó bầu-bạn với nhau.

Tôi khuyên-giải rằng : -- Cụ đừng lo, chắc cũng không việc gì đâu.

Than ôi ! tôi tìm lời khuyên cho ông cụ Thôi, biết đâu cái việc tôi đau-dớn bằng mấy ông !

Ông ấy đứng dậy vào nhà trong, rồi tôi cứ ngậm-ngùi mà trách tôi là tệ quá.

---

Tháng năm,

**O**ng cụ Thôi có người con gái tên là Quân-Thiến học ở trường Nga hồ, lớp nhất.

Hôm tết Thanh-minh nghỉ về chơi nhà. Tôi đã có gặp mặt một lần, mới độ 15 tuổi, đẹp-đẽ bóng-bẩy lắm, nhưng rõ-ràng là

một người kiêu-qui và khách-khi, chứ không được thùy-mi hòa-nhã như Lê-Ảnh. Cái câu thơ vịnh hoa tân-di của tôi rằng :

*Nhị thắm màu tươi vẻ mận-mà,  
Cánh hồng ganh với chi xuân già;  
Giang-Lãng còn kém tài ngám vịnh,  
Một khúc thơ đề thẹn với hoa.*

Câu ấy là tôi cũng đã ngụ-ý riêng.

Quái lạ ! có một sự không ai ngờ, tôi mừng quá. Chiều hôm nay Thu-nhi bảo tôi rằng : « Từ hôm Quán-Thiến về, cái bệnh của mợ cháu mười phần đã bớt được tám chín rồi. Hôm nay đã ăn được nửa bát cháo. Gớm có Quán-Thiến qui-hóa thật. Cháu chỉ muốn cho có ấy ở nhà mãi ».

Nói xong nhìn tôi mà nhoẽn miệng cười.

Ô hay ! con Thu-nhi mọi hôm bung cơm ra cho tôi ăn thì xem có ý rầu-rĩ mà hôm nay thì thật có ý tươi-tinh lắm.

Câu ấy dễ thương thật, không phải nó nói dối tôi đâu, tôi mừng lắm.

Nhưng làm sao mà khỏi bệnh chóng thế ? Tôi chưa hiểu ra làm sao cả.

Từ khi Lê-Ảnh ốm, tôi không ăn không ngủ được nữa ; hôm nay Lê-Ảnh đã bớt mà làm sao tôi suốt đêm không chớp mắt được lúc nào. Hai con mắt của tôi cũng khô thật.

Tại làm sao ? Quán-Thiến làm phép gì cho Lê-Ảnh khỏi ốm thế ? hay là cái con khỉ Thu-nhi nó nói bỡn mình chẳng ? Nhưng không phải, vì Bằng-lang nghĩ học đã đến mấy hôm nay, chiều hôm nay đã thấy đùn-dờn nhầy-nhót cặp sách đến học. Ừ, dễ thương thật.

Tôi hỏi nó rằng : — Mẹ mày đã khỏi chưa ? — Nó nói rằng : -- Hôm nay đã thấy mẹ tôi ngồi dậy được, dựa vào cái bàn và nói chuyện với cô tôi. Đã lâu lắm không thấy mẹ tôi cười, hôm nay cứ thấy cười luôn, tôi sướng quá. Cô tôi yêu mẹ tôi, mà cũng yêu tôi quá. Tôi đổ thầy biết tối hôm qua tôi ngủ với ai ?

Tôi đáp rằng : -- Hẳn mày ngủ với mẹ mày chứ gì.

Bằng-lang nói rằng : — Không phải, tôi ngủ với cô tôi.

Ồ hay, lạ quá, sao Quân-Thiến lại yêu Lê-Ảnh ? Sao Quân-Thiến chữa được bệnh Lê-Ảnh ? lạ quá ! thật lạ quá !

À thôi ! biết rồi, thôi chết rồi, thôi. Lê-Ảnh bỏ tôi rồi, tôi cùng Lê-Ảnh chót dặt tay nhau xuống bề khô, này chìm, này nổi, này ngược, này xuôi, cùng nhau ta trọn vẹn cái đời vô-duyên. Nghĩ đi nghĩ lại, ngần-ngần, ngo-ngo. Chiều hôm nay lại thấy Bằng-lang đưa một bức thư cho, như thế này :

« Một trận đau đớn hơn mười hôm nay.

« Khô quá ! cái tờ trước của anh, những nhời nói kịch-liệt quá. Nhưng anh thử nghĩ có ích gì cho hai ta không ? Tôi không dám tiếc thân tôi, nhưng tôi cũng không dám đem bụng yêu anh mà làm hại anh, mà lại vì cái sự yêu anh để làm hại tôi. Trong tờ anh nói rằng : Cứ thế là phải lắm, đành lắm. Nghĩ đi nghĩ lại đến mấy trăm lần, cũng vẫn chắc rằng phải lắm đành lắm. Nhưng anh thử nghĩ, sự ấy đóng vào với cái thân-phận của tôi thì phải với ai được nữa, đành làm sao được nữa.

« Nhưng cứ ý tôi nghĩ ra, thì sự ấy hẳn anh cũng chưa phải mà chưa đành được đâu.

« Anh bây giờ trên còn mẹ già đã ngoài 50 tuổi, dưới thì vợ con chưa có, ai là người cơm ngon canh ngọt, ai là người khuya sớm vui-vầy với anh, bỏ cái vui thú ấy mà đâm đầu vào vòng thương xót ! Bán cái xác của mình cho cõi tình-trường làm con ma ở nơi bề khô, thì thật là người có tội. Anh cũng là người đi học, cũng là người biết lẽ phải, mà sao tình-khi lạ-lùng lắm lẽ đến thế ? Câu ấy tôi chê anh lắm !

« Tôi chỉ sợ ông xanh kia thả hai ta vào trốn bề khô, cho hết kiếp oan hồn.

« Vườn xuân hoa hãỵ còn non,

« Làm sao đã vội đem chôn khối tình.

« Than ôi ! anh không biết tiếc cái thân-thể của cha mẹ ư ?

« Vì một người con gái mà đến nỗi :

« Kiếp tình nhắm mắt cho qua,

« Nghìn thu để khách bàn xa nói gần !

như thế thì đã hay gì chưa ? sợng gì chưa ? mà anh dám bảo rằng : Anh yêu lắm, anh đánh lắm.

« Anh cứ tự-phụ là khách đa-tình, nhưng xem một việc ấy thì lại quá tội cái người vô-tình.

« Thôi tôi không dám yêu anh nữa, không dám thương anh nữa :

« *Kiếp này duyên nợ chưa xong,*

« *Dù chưa xong nữa còn hồng kiếp sau.*

« *Bức thư thề thốt cùng nhau,*

« *Chẳng thề ai dám quên đầu mà thề*

« *Anh thề anh cứ việc thề.*

« *Khôn đem lòng thiệp đến thề cho anh.*

« *Bốn phương trời bề mệnh-mông,*

« *Thiếu gì những khách chung-tình anh ơi ?*

« *Mất chồng là mất một đời,*

« *Chả nên qui-hóa cái đời tàn-hoa.*

« Lê-Ảnh nghĩ được một cách. Bây giờ chỉ thế này : Lê-Ảnh nhờ anh làm thầy, anh dùng Lê-Ảnh làm người bạn.

« *Nuôi con đừng phụ lòng chồng.*

« *Trăm năm đừng để phụ cùng duyên xưa*

« *Anh thời nên kíp xe tơ.*

« *No chồng, ăm vợ, trên thờ mẹ cha.*

« Còn cái tình của đôi ta, thì nên gói-ghém lại thôi, anh nhé !

« Lê-Ảnh vẫn định tìm cho anh một người rất đẹp, rất đa-tình để đền anh mà chưa có ai, vì thế mới sinh ốm.

« Anh ơi, mấy lời nói trong tờ của anh, làm khổ Lê-Ảnh quá. xin hỏi anh câu này : Anh có phải là yêu Lê-Ảnh không ? Anh có phải lấy sự khổ của Lê-Ảnh làm khổ không ? Nếu anh muốn cho Lê-Ảnh khỏi khổ, xin anh nghe Lê-Ảnh một việc này. Việc này là một tấm lòng thiết-tha, xin anh đừng cho là lời nói không đáng lọt vào tai, thì Lê-Ảnh xin dâng hương dâng hoa mà tạ anh.

« Anh ơi, xin anh nghe Lê-Ảnh câu này : Nhà tôi có có nó tên là Quân-Thiến, người giỏi lắm, tài-hoa rất mực, nhan-sắc cũng đẹp, mới 17 tuổi, tóc mới chấm vai, vừa đương trạc tuổi liễu xanh đào thắm : tài đang sắc xảo, giải nhất trong phường má phấn môi son.

« Ông tôi quý như ngọc, nên vẫn còn đang kén chồng. Anh được người ấy thì bằng mấy Lê Ảnh.

« Quân-Thiếu thân với Lê Ảnh lắm, anh nhờ mối nói với ông tôi, rồi tôi xin nói giúp anh với Quân-Thiếu, thì chắc việc tất xong. Anh mà nghe Lê Ảnh câu ấy thì Lê Ảnh được nhờ anh suốt một đời; nếu anh cứ khăng-khăng giữ một lời thề trước, cố chọc nhau với người bạc-mệnh này thì Lê Ảnh lại ốm ngay, còn lấy gì đền bụng anh được nữa? Chỉ đền anh một cái chết mà thôi!

« Anh ơi! Lê Ảnh chắc rằng anh vẫn thương Lê Ảnh, chắc rằng anh cũng biết nghe lời nói Lê Ảnh, chả nữa đề Lê Ảnh lại ốm nữa, ốm mãi đến chết mất.

« Viết mấy hàng thư này, vừa mực vừa nước mắt, xin anh trả lời ngay cho, mong-mỏi lắm, thiết-tha lắm!

Than ôi! Lê Ảnh bỏ tôi thì cứ bỏ, tuyệt tôi thì cứ tuyệt, còn lời-thời gì nữa. Quân-Thiếu với tôi thì có duyên-phận với nhau đâu.

Tôi đã vô-duyên với cái đời này, bây giờ lại dặt cái duyên của người kia vào cho mình, thì chưa chắc đã được, mà đâu có được nữa, nhưng mà nó vẫn là nó, mình vẫn là mình.

Mình đã vô-duyên, lại dặt nó vào cõi đoạn-trường làm gì?

Kiếp trần dương cuộc phong-lưu, xuân-xanh non-hở, bề ai dặt nhau chìm đắm, trời xanh xa xa!

Chắc Lê Ảnh cũng biết bụng tôi như thế rồi, mà lại còn sinh sự như thế thì ăn-thua gì? Tôi nghĩ đi nghĩ lại, bực quá, lại đem cái tờ của Lê Ảnh xem lại.

Ừ, phải rồi, chết nổi, không được. Lê Ảnh ốm là vì mình, bây giờ dù sống dù chết cũng ở tay mình.

Nếu mình muốn cho sống, thì lập-tức bằng lòng cái việc này, nếu không thì tắt lại ốm, nhưng mà thôi, không nên van-nhấn thế nữa,

*Đề thơ lá thắm cho ai,*

*Yêu ai thì lại bằng mười phụ ai.*

*Gió thu hoa cúc gầy rồi,*

*Một năm chịu được mấy hồi ốm đau.*

*Bàn cờ đang đánh cùng nhau,*

*Thu quân cờ lại ai thu cho đánh.*

Lê-Anh tính đến nước ấy chính là muốn thu quân cờ lạ nhưng không thể sao được. Tôi vùng dậy viết mấy lời, gửi cho Lê-Anh như sau này :

« Tiếp thư mợ, biết tin mợ đã bớt mừng lắm ? Nhưng trong thư nói cái việc ấy thì trái cái bụng tôi lắm. Tôi đã làm khổ lây đến mợ, sao lại làm khổ lây đến một người nữa làm gì ? Tôi chắc mợ vẫn không định như thế, nhưng chỉ vì tôi mà thôi. Nhưng tôi bảo thật, mợ muốn tránh cỗi đoạn-trường thì cứ chạy ngay đi, chừ còn vẽ rắn thêm chân làm gì thế ? Thôi, từ nay trở đi tôi cứ đứng ở cỗi đoạn-trường, không dám dặt mợ vào nữa đâu, mợ còn lo gì hử ? . . . »

Tôi viết đến câu ấy lại giật mình lên. Chết ! câu này nói khí quá, rồi lại viết nối như sau này :

« Bây giờ tôi bảo mợ nhé, bây giờ tôi có tình tuyệt mợ thì cũng được, nhưng nếu tuyệt xong, thì mợ đừng hỏi đến tôi nữa, mà mợ cứ hỏi đến tôi mãi, thì tôi biết làm thế nào mà tuyệt được.

« Than ôi ! Lê-Anh ôi ! Mợ nói rằng tôi với mợ kiếp này không thể sao được, câu ấy thì phải thật. Mợ con gái họ Bạch mà con dâu họ Thôi, mà tôi thì là người giữa đường. Tôi không phải là người nhảm-nhi đa-tình, từ tấm bé không biết sự ái-tình là vật gì cả. Từ khi gặp mợ mà đến nỗi cầm lòng không đậu, mỗi một ngày mấy lần đau ruột, mỗi một đêm mấy lần giật mình.

« *Thật là mình lại làm mình,*

« *Chẳng thà cắt hẳn mối tình cho xong.*

« Mà lạ quá, khi tôi mới gặp mợ, tôi cũng đã biết cái thân-thể của mợ không sao được, vậy nên vẫn định đem cái lòng kính-trọng để đánh đuổi cái lòng ái-tình của mợ, mà làm sao bây giờ thế này ?

« Nói tóm lại, bây giờ cái tình của tôi ví như cái hoa tàn, cánh thì rơi sang bên này, cánh thì rụng sang bên kia, lờ-tờ tan-nát, nếu muốn nhặt lấy để chấp làm một cái hoa mới ở trên cành cũng không được nữa, thì tôi duy có một phép nhặt hết những cánh hoa ấy nuốt cả vào trong bụng, đừng để cho ai trông thấy ! Hễ đến khi chết, hoặc xác gặp nhau ở dưới đất, hoặc hồn gặp nhau ở trên trời.

« *Mây xanh lại gặp mặt ai,*

« *Suối vàng lại gặp thấy người tri-âm.*

thì sẽ mọc những cánh hoa ở trong bụng ra, để làm chứng cái duyên-nợ này ; chứ còn cái duyên-phận kiếp này thì thôi, thôi, nói làm gì nữa ! Tôi cũng biết nói những câu chuyện này, thì mẹ cũng không muốn nghe, mẹ chỉ cần nhất một sự, tôi cứ phải nghe cái việc nhân-duyên của Quán-Thiến, tôi cũng biết thế là cái bụng mẹ khổ lắm.

« Lan thơm huệ đẹp thế kia,

« Hương trong ngọc chuốt ai bì người kia.

« Nhân-duyên chưa hết tình si,

« Hơi dâu vương-vit làm chi người này !

« Bây giờ mẹ cần tôi phải trả lời mẹ, tôi cũng biết câu này tôi trả lời xong là mẹ sống chết ở đây

« Than ôi ! Lê-Anh ơi ! bây giờ tôi xin vàng rồi, tôi vẫn thường nói rằng : người ta không bằng thẳng bù-dì. Từ nay trở đi, tôi xin làm bù-dì, muốn dặt vào đâu, muốn làm thế nào, bảo sống, bảo chết, bảo đi ngược, bảo xuống xuôi, tôi xin nhường quyền cho mẹ hết cả.

« Tôi chỉ cần, cứ có sự gì ích cho mẹ thì tôi xin hết sức mà làm, còn thân tôi không cần gì cả.

« Mới ốm khỏi, xin cần phải giữ mình, đừng suồng-sã lắm...»

Tôi ở dưới ngọn đèn mà viết cái tờ này : Trời ơi ! đã đau chữa, khổ chữa, khi ấy hai con mắt của tôi chữa-chan, không nhìn thấy gì cả, vút bút đứng dậy thì đã nghe thấy tiếng trống canh ba. mệt quá, nằm ngủ thiếp đi, chợt thấy người lay mình mà bảo rằng :

— Ngủ trưa quá. Thầy dậy trưa quá.

Tôi giật mình trở dậy thì là thằng Bàng-lang.

Tôi vội hỏi :

— Mày đến đây làm gì sớm thế ?

Bàng-lang nói rằng :

— Tôi đang ngủ, mẹ tôi đánh thức tôi dậy.

Tôi vội-vàng hỏi rằng :

— Thế thì mẹ mày dậy trước mày ư ? Mẹ mày mời yếu khỏi, sao dậy sớm thế ?

Bằng-lang trả lời rằng :

— Thầy ơi, dễ thường đêm hôm qua mẹ tôi không ngủ chút nào.

Tôi hỏi :

— Tại sao mày biết ?

Nó nói rằng :

— Thấy mẹ tôi ngồi mà thở dài, rồi đem những cái tờ của thầy đưa cho mẹ tôi ngày trước, soát đi soát lại, xem đi xem lại rồi khóc, sau mãi đến gần nửa đêm, tôi buồn ngủ quá, tai không biết nữa.

Tôi nghe nói, giật mình, mà đánh trống ngực, sợ quá, thương quá mà hỏi Bằng-lang rằng :

— Nếu thế thì suốt đêm hôm qua mẹ mày không ngủ tr ? Mới ốm khỏi mà làm sao thức đêm nhiều thế ? Sao mày dậy sớm thế ? Chắc hẳn mẹ mày thức trước mày có phải không ? Mày sang đây mẹ mày có dặn bảo gì tao không ?

Bằng-lang nói rằng :

— Không, chỉ bảo sang xem thầy dậy chưa.

Tôi mới đưa cái tờ viết hôm qua, giao cho nó rồi lại đắp chăn nằm, mãi nửa buổi mới dậy, soi gương thì thấy hai con mắt sưng hùm hụp.

Thu-nhi bưng chậu nước đến, tôi rửa mặt xong rồi lững thững ra nhà trường.

Tan học về thì gặp Bằng-lang đón nói rằng :

— Sao hôm nay thầy tan học sớm thế ?

Rồi tay trao cho tôi một cái tờ rằng :

« Sao bức thư của anh lời nói lắt-léo quá.

« Anh muốn làm khổ Lê Ảnh cho đến thế nào thì làm, nhưng Lê Ảnh cũng đủ biết rằng anh khổ-khổ lắm mà phải theo như lời nói ấy, nhưng lại đoán rằng anh nghĩ thế này : Được một Quân-Thiến là một người yêu danh-nghĩa của mình, thì lại mất con Lê-Ảnh là người yêu tinh-thần của mình ; nhưng anh phải biết, nếu anh không nghe lời nói ấy thì cái người rất yêu của anh là Lê-Ảnh cũng mất quách ngay rồi, nếu anh nghĩ lại để cho sự ấy được hoàn-toàn, thì sau này còn nhiều sự hoàn-toàn.



« Anh ơi, đã hết đầu mà lo. Nếu anh bằng lòng thế thì cái lời hẹn nhau đến kiếp sau, cũng không cần phải nói lời thôi làm gì nữa. Anh nghe câu ấy hẳn anh cũng bật cười chứ? »

« LÊ-ẢNH kinh thư »

Tôi nhận lời Lê-Ảnh câu ấy, nhưng vẫn định ý cố dè dặt-dằng vì chưa nói với mẹ tôi và anh tôi, vả lại Tần Thạch-Si đi vắng thì không lấy ai làm mối được, nếu dè-dặt được đến tháng tam tháng chín, may ra mà mưa lâu lại nắng, trắng nhuộm ra vàng, mà Lê-Ảnh nghĩ lại, người bụng dằn đi, thì may cái sự ấy thôi đi cũng được.

Mưa mãi dườn-dướt, hết đêm hết ngày, nhà học âm-thầm một đèn một gối.

*Buồn sao buồn mãi thế này,  
Nhớ ai nhớ mãi suốt ngày sang đêm,  
Giọt mưa thánh-thót ngoài thềm,  
Đương hè mà rét như đêm thu tàn.*

Buồn lắm ngâm bài thơ sau này :

*Tiền khỏi mưa xuân lại gió hè,  
Đau lòng xuân hết lại đêm khuya ;  
Buồng thêu viện sách người đôi bóng,  
Một chén sầu này phải nếm chia.*

Đêm ấy tôi thức suốt sáng, rồi phút thấy Bàng-lang đầy cửa vào hỏi rằng :

-- Mưa rét thế, thầy dậy làm gì sớm thế?

Rồi nó đem cái áo kếp khoác vào sau lưng tôi mà nói rằng :

-- Mẹ tôi vẫn nói, thầy y như trẻ con, những sự đói thì phải ăn cơm, rét thì phải mặc áo, mà lại cứ dè cho người khác phải giục.

Tôi nghe nói bật cười rằng :

-- Ủ, thằng này nói ta là trẻ con, còn mày là người lớn nhỉ?  
Bàng-lang cũng cười mà hỏi tôi rằng :

-- Mưa trơn thế, không ai đi đâu cả, thì hôm nay thầy có sang nhà trường không?

Tôi nói rằng :

— Có, mai đã nghỉ hè, hôm nay phải sang thu xếp những việc nhà trường, rồi mai nghỉ, thầy cũng về thăm nhà quê.

Bằng-lang ngạc nhiên mà rằng :

— Thầy về ư ? Tôi không cho thầy về, thầy cứ ở nhà tôi.

Tôi lại cười rằng :

— Thằng này nói lạ, tao cũng có nhà tao. Bây giờ ở nhà mày đã ba bốn tháng, lẽ nào không nhớ nhà ? Thầy về một độ ít lâu rồi thầy lại sang ở với mày.

Bằng-lang cau mặt mà hỏi rằng :

— Không, tôi không nghe, để tôi bảo mẹ tôi giữ thầy ở lại thì chắc thầy cũng không về được. Thầy về thì tôi nhớ thầy quá.

Tôi nói rằng :

— Mẹ mày giữ thế nào được tao. Chỉ có họa mưa to mãi thì phải ở lui lại vài ngày cho tạnh rồi về.

Bằng-lang tươi cười mà rằng :

— Lạy trời mưa mười năm, cho đến một trăm năm.

Tôi yêu thằng bé quá rồi ôm vào lòng mà hôn một cái, lại móc túi lấy bài thơ đêm hôm qua đưa cho nó, rồi nó chạy đi.

Hôm ấy tôi sang nhà trường thu xếp công-việc xong, đường thì trơn như bôi mỡ, bùn thì ngập đến mắt cá, lóp-ngóp bỏ đến nhà trường, ướt hết, lấm láp hết, thấy Thu-nhi đem quần áo, đem giày cho tôi thay, liền hỏi : — Thầy ăn cơm chưa ?

Tôi nói rằng :

— Nay là ngày nghỉ hè, tao ăn tiệc ở nhà trường rồi.

Chợt thấy bức thư ở mặt bàn, vội mở ra xem, thấy Lê-Anh họa bài thơ của tôi rằng :

*Đời xuân hết quách giận đời hè,  
Giận đổ quỳên mày khóc sớm khuya,  
Mưa gió ngồi thêu, thêu cũng chán,  
Khúc sầu đừng bắt để ai chia.*

*Thương ôi ! cũng gọi một đời,  
Đã thân góa-bụa lại người tình-chung,  
Năm canh mưa gió lạnh lòng,  
Ngọn đèn trước gió bạn cùng cơn thơ.*

Tình-cảnh ấy còn sung-sướng gì nữa ?

Bằng-lang lại hỏi tôi rằng :

— Ngày mai tạnh, thầy về thật ư ? Mẹ tôi cũng vẫn nói chắc hẳn thầy phải về. Nhưng đến tháng sau thì thầy cứ sang chơi đừng đợi đến hết nghỉ hè làm gì.

Tôi bảo rằng :

— Chừng mày lại nói lém chứ chắc hẳn nằng nói thế này, mẹ mày cũng không muốn để tao đi lại khó-nhọc làm gì.

Bằng-lang nói rằng :

— Không, quả cháu không dám nói dối thầy, mẹ cháu bảo thật đấy ? Thầy sang đây mát-mẻ, chả hơn ở nhà mà buồn ư ? Nhà tôi có ao hoa sen, tháng 6 nó nở, thầy sang mà xem.

Tối hôm ấy tôi nhặt nhanh những giấy-má và sách-vở xếp vào trong hòm, để hôm sau thì về.

Hãy còn nhớ khi trước, anh tôi bảo tôi rằng tháng năm thì cũng về, bây giờ đã gần hết tháng, chắc anh tôi về trước tôi rồi.

Hôm sau thu xếp xong, tôi nhờ ông Thôi thuê hộ cái thuyền Ông Thôi cũng làm bữa rượu tiễn-hành.

Từ hôm nay trong nhật-ký của tôi tạm gác cái việc Lê-Anh, mà chép cái việc gia-đình của tôi.

### Tháng sáu

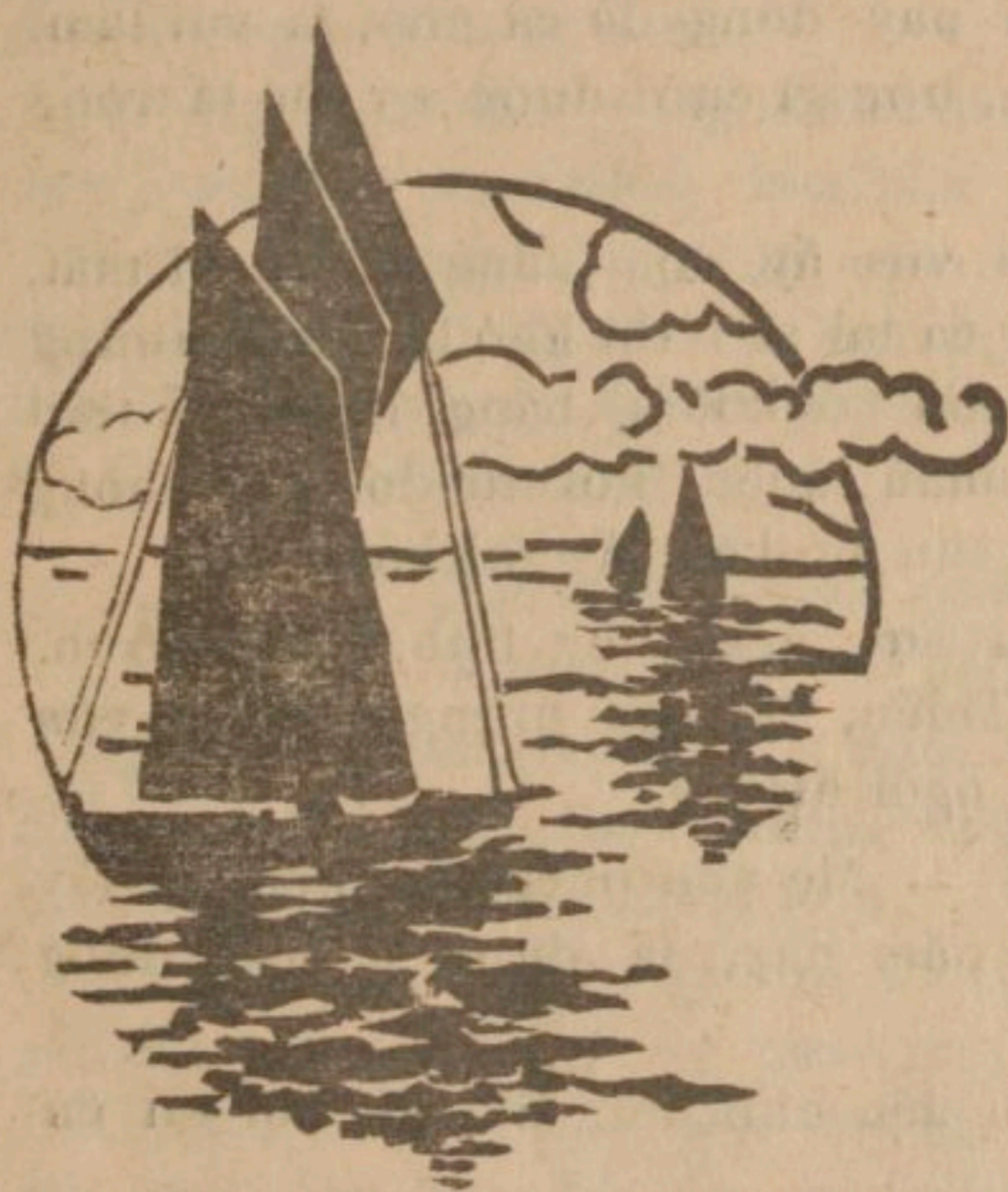
**N**gười về một chiếc thuyền  
bồng,  
Trên lầu còn khách đứng  
trông hết ngày.  
Gió đưa buồm nhẹ như bay,  
Sáng đi chiều đã về ngay  
đến nhà.

Bấy lâu đất khách lân-la,  
Phần là nhớ mẹ phần là nhớ  
anh.

Nghĩ tình hối-hận cho tình,  
Dối người đã vậy dối mình  
sao đang ?

Bước chân ra khỏi quê  
hương,

Đã đeo một khối đoạn-  
trường về đây.



Khi về tới nhà, thấy mẹ tôi và anh chị tôi đông đủ cả, thì ra anh tôi đã về trước tôi hai hôm, chị gái tôi thì từ khi tôi đi vắng, vẫn sang ở hầu mẹ tôi.

Mẹ tôi chợt trông tôi mà hỏi rằng :

— Con ốm hay sao, mà trông người nhơ-nhác làm vậy ?

Đoạn rồi cả nhà ai cũng nhìn vào tôi.

Chị dâu tôi nói rằng : — Trông chú độ này còn lắm.

Chị gái tôi nói rằng : Đi gõ đầu trẻ, hò hét suốt ngày, phần thì khó-nhọc, phần thì nhớ nhà, trách nào chẳng còn.

Anh tôi nói tiếp ngay rằng : — Chú hèn-yếu lắm, đi ra khỏi nhà chưa đến một ngày đường mà đã tiêu-tụy, không chịu được cái khó-nhọc như thế. Như anh thì xa xôi nghìn dặm, lên xe xuống đò, dãi nắng dầu sương, nay đây mai đó mà vẫn béo tốt, thế là làm sao ? Chú phải biết, người ta hễ không chịu nổi cái khó nhọc, thì không thể làm nên sự-nghiệp to được.

Tôi vừa loan trả lời, mẹ tôi đã nói đón ngay rằng : Tạng em nó vẫn yếu, chứ có đâu được như anh, mà cứ chê nó.

Đoạn rồi bưng cơm ra, cả nhà cùng ngồi quây lại ăn cơm tối.

Mẹ tôi nói rằng : — Hôm nay đông đủ cả nhà, ta vui lắm. Nhưng bây giờ em nó đã lớn, ước gì cưới được vợ cho ta trông thấy, thì không gì bằng cả.

Anh tôi nói rằng : — Cái việc ấy, con cũng vẫn nghĩ mãi, nhưng tìm được người đủ cả tài sắc thì khó lắm, mà những người tầm-thường thì chắc chú nó không bằng lòng. Và thời buổi bây-giờ, vợ chồng lấy nhau, quen thói tự-do, chứ không nên ép uổng, mẹ cứ để cho chú nó kén lấy thì hơn.

Tôi nghe đến câu ấy, lại sức nghĩ đến tình của Lê-Anh, và việc nhân-duyên Quân-Thiến, thì vừa mừng vừa sợ vừa buồn, ngáy-ngáy đại-dại, mà ngồi dục ra.

Chị gái tôi nói đùa rằng : — Mẹ cho phép cậu kén vợ lấy đấy, cậu đi đây học nửa năm nay, đã được ai bằng lòng chưa ?

Rồi anh tôi và chị dâu tôi đều nhìn tôi. Chị gái tôi thì cứ ngật-ngheo cười mãi.

Tôi nghĩ bụng : Chết, chết nổi, để cái việc riêng của mình, chị đã biết rồi hay sao ? Nhưng mà tôi nghĩ lại thì mình lại cười mình.

*Bóng cung tướng rắn mà kinh,*

*Nghĩ người có tật giạt mình chán thay !*

Đêm hôm ấy, anh tôi sang ngủ chung với tôi, tôi cứ giục anh tôi về ngủ và nói rằng ; — Anh chị xa cách lâu ngày, được khi xum-họp mà như thế, thì vô tình lắm.

Anh tôi nói rằng : — Chú tướng tôi là loài tình hay sao, chú vẫn tự-phụ là đa-tình, chú có biết nghĩa chữ tình ra làm sao không ? Đại-phàm người ta nói đến chữ tình, thì phải cốt có chữ tình, cha con anh em, là cái tình của trời ghép lại, mà vợ chồng là cái tình của người ghép lấy nhau. Tình của trời ghép thì dẫu xa cũng nên gần, tình của người ghép thì dù thật cũng là bõn. Tôi thấy người đời nay, cứ tự-phụ là đa-tình, thậm chí đến nổi :

*« Bán thân vào cõi tình-trường,*

*« Bao nhiêu luân-lý cương-thường để đâu ?*

« Cửa miệng người ta, vẫn hay nói chữ « tội-tình gì », vậy những hạng ấy, tiếng gọi là người có tình, nhưng thật là một người có tội, vậy chữ tình hay lắm, mà dở thì cũng nhiều, chứ không nên dùng lắm !

Tôi đáp lại rằng : — Nghe anh một lời nói, bằng đi học mười năm, sau này em không dám bán đến chữ tình nữa.

Được vào trong mười ngày, anh em xum-họp, mai trúc vui-vầy, bạn-nhữ đi về, chi-lan sức-nực, thật là vui-vẻ quá. Có lúc nhàn-hạ, anh tôi lại kể những chuyện du-lịch bốn phương, bề hồ vùng-vẫy cho tôi nghe.

*Thành sầu lưỡng ngốt vì ân-ái,*

*Mát-mẻ may nhờ trận gió xuân.*

Ngờ dẫu cái ma ốm nó vẫn dòm mình tròn trọc, bị ngay chứng sốt rét cách nhật, đương nóng nực như thiêu như đốt mà vẫn phải đắp chăn hùm-hạp.

Trong khi ấy, mẹ tôi, anh tôi, chị dâu tôi, chị gái tôi, đêm ngày săn-sóc trông nom thuốc men thật là chăm-chút quá, tưởng lại những lúc ốm nằm nhà ông cụ Thôi, nào thẳng Bằng-lang, nào con Thu phi, hầu hạ phục-dịch như thế, bây giờ ốm ở

nhà thì cũng lại như thế này, nghĩ lại mà giật mình, tưởng hình như ai ai cũng thật bụng với mình, chỉ có mình là đối-trá.

*Xưa nay mặt mũi thế nào,*

*Bây-giờ gan ruột làm sao thế này ?*

Nghĩ những tâm-sự của mình, cũng không nên giấu anh, và anh ta là người có lượng, vẫn thương ta yêu ta, thì sợ gì mà không nói, chỉ bằng cứ thú thật để xem anh bảo sao, tôi mới trình qua để anh tôi biết.

Anh tôi thoát nghe chuyện, nói ngay rằng : — Chú ngày thường hay xem tiểu-thuyết, và thích xem những các tình-sự, tôi vẫn lo rằng thường không khéo thì mắc vì tình, mà bây giờ quả-nhiên không sai.

Tôi nói rằng : — Em cũng chót vì một lúc lầm lỡ, đến nỗi sa chân vào hố tình-trường, từ giờ trở đi, xin đem một nhát gươm chém đứt mối tình để giữ lại cái đời tự-do, không biết anh có lượng cho hay không ?

Anh tôi nói rằng : Chú đừng nói khoác, tôi chỉ thấy những người mắc vào lưới tình mà chết, chưa thấy ai mắc lưới tình mà thoát ra được. Anh cũng biết, chú không đến nỗi can đại, nhưng đã vướng phải mối tình, gỡ ra được thì cũng khó. Vậy tôi hỏi thật, chú với người con gái ấy, giao-thiệp với nhau những thế nào, có thể cho anh biết được hay không ?

Tôi nói rằng : — Em chẳng dám dấu chuyện gì cả, bao nhiêu những giấy má đi lại, để cả trong va-ly, xin anh cứ lấy mà xem thì biết.

Đoạn rồi tôi đưa cả chùm chìa khóa cho anh tôi, anh tôi xem qua, thì một tập thư-từ, dày đến hơn một tấc, anh tôi xem khắp một lượt, rồi thở dài mà nói rằng : — Tiếc thay người này có tài thật, không trách chú cũng phải chuag tình, nơi ngựa sườn non, bầy chèo ngược nước, không cứng rắn thì mắc cả

Lại giờ xem đến cái tờ sau khi ốm của Le-Anh, chợt vô tay xuống bàn mà nói rằng : — Cái bài này hay lắm, người này không những là đa-tình, và lại là người đủ tri-khôn.

*Biết thân chót vướng vì tình,*

*Tính bài thu xếp cho đành một hai,*

*Giữ mình lại giữ cho người,*

*Cái tay đội đá vá trời là đây !*

— Thế cái chị Quán-Thiến, chú đã biết mặt lần nào chưa ? Cái tài, cái sắc có thật được như lời trong thư này nói hay không ?

Tôi đáp rằng : — Có, em đã có gặp mặt một bạn, người ấy thật như một đóa hoa tự-do được người được nết, lại được cả tài hoa, cũng xứng-đáng như lời trong thư của Lê-Ảnh vậy.

Anh tôi nói rằng : — Nếu thế thì việc ấy hay lắm, chú nghĩ sao ?

Tôi lúng-búng mà đáp rằng : — Cái việc ấy là vì sau khi nó ốm, nó bần lĩnh như thế, nên em cũng chiều lòng, nhưng thế nào, cũng phải đề bàn với mẹ đã.

Anh tôi nói rằng : — Không sợ, nếu chú không dám nói đề tôi nói cho, mẹ vẫn nói, cái việc vợ chồng, cho phép chú tự do mà kén lấy.

Tôi vội-vàng nói rằng : — Không, cái việc ấy, em cũng không muốn thế.

Anh tôi cau lên rằng : — Thế thì không được, chú liệu mình đã vậy, thế có nghĩ lại cho người ta không ? Nghĩa là người ta :

*Cái tình trong sạch như gương.*

*Vì đâu sóng gió mà vương mối tình.*

*Tính bài qở lấy thân mình*

*Gỡ mà cứ buộc thì tình sao yên ?*

« Thế thì cái bụng chú yêu người ta đề đâu ? Cứ ý tôi thì việc này chú nên nghe mới phải, nếu không thì định suốt đời không lấy ai nữa hay sao ? Cho rằng :

*Chung tình chung có một người,*

*Non Vu qua khỏi gác ngoài đám mây.*

*Chót xa chân xuống vũng lầy,*

*Cái bài chữa đại thế này là khôn..*

Tôi nghe anh tôi nói ráo-riết làm vậy, nghĩ bụng cái việc này tuy mình có nhận lời Lê-Ảnh, nhưng thật không hả lòng, bây giờ anh nói như thế, hồi-tưởng lại, nhưng bụng mình nghĩ lúc trước, không được điều gì phải cả, mình quyết tuyệt với ai, chứ quyết tuyệt thế nào được người nhà, mà quyết tuyệt được thế nào với Lê Ảnh, rồi ngẫm nghĩ giờ lâu mới đáp lại rằng :

— Vâng, em xin nghe anh, mà nhận lời cái việc Quân-Thiến, nhưng khi bầm mẹ thì nói ra làm sao ?

— Chưa dứt lời, đã thấy mẹ tôi đẩy cửa vào.

— Mẹ tôi nói rằng : Anh em nói chuyện gì mà vui thế, hôm nay con đã được thật khỏe chưa ?

Tôi đáp rằng : Đã, con đã thật khỏe mạnh rồi.

Mẹ tôi nói rằng : — Con nên giữ-gìn, chớ nên suồng-sã lắm, mỗi một lần ốm, mẹ lo quá.

Anh tôi nói rằng : — Cái bệnh của em, con biết rồi, nếu mẹ muốn em không ốm, thì đừng cho đi dạy học nữa.

Tôi giật mình, rồi đưa mắt mà lờm anh tôi.

Anh tôi cứ giả lơ đi, rồi cười mà nói rằng : — Việc ấy giấu ai chứ không nên giấu mẹ, vả trong việc ấy, chú cũng có điều không phải thà rằng sám-hối trước, cứ bầm thật với mẹ còn hơn.

Mẹ tôi vội hỏi rằng : — Cái gì ? cái gì ? thế nào ?

Anh tôi cũng nói theo rằng : — Nếu chú không dám nói, để tôi xin bầm hộ cho.

Rồi anh tôi lại thuật cả cho mẹ tôi nghe.

Mẹ tôi chột mắng âm lên rằng : — À, thằng này hư quá, ông cha tu tích bao nhiêu, mà phá hết cả, tao không ngờ mà hư hại đến thế !

Tôi tạ rằng : — Con nặng tội lắm, xin mẹ thương cho, cái việc này thật cũng vì hai chữ liên-tài, mà nên lắm, nhưng mà :

*Cùng nhau tuy chót lắm rồi,*

*Tấm lòng xin có mặt trời soi cho !*

Mẹ tôi lại mắng rằng : — Mà còn tưởng thế là chưa có tội a ? Xưa nay học-hành những gì, mà mới bước chân ra khỏi ngõ, bắt đầu góp mặt với xã hội, đã phạm ngay cái tội dâm, thế thì còn trông mong gì mà nữa ?

Nói xong rồi đi thẳng vào nhà trong.

Anh tôi nói rằng : — Chú đừng lo, để tôi bịa nhời bầm mẹ cho.

Rồi anh tôi cũng đứng lên vào nhà trong, khi đó tôi sợ cuống-cuồng, không khác gì một người có tội sắp đem chém.

Lâu lâu một lát, thấy anh tôi và chị gái tôi vừa cười vừa đi ra bảo tôi rằng : — Xong rồi, vui mừng quá !



Chị gái tôi thì nói đùa rằng . — Cậu sắp lấy vợ đẹp gồm, bây giờ chờ xem cái ảnh của chị dâu mợ nó nhé ?

Tôi cũng tủm-tủm cười mà nói rằng : — Có thật, nhưng chị không thể ăn hiếp tôi mà đòi xem được.

Rồi chị tôi cứ nắm tay tôi mà nói rằng ; — Cậu cứ đưa tôi xem, chóng rồi tôi nói câu chuyện hay cho nghe.

Anh tôi cũng nói rằng : — Hôm nay cũng nhờ có chị nói đỡ, chứ không thì mẹ đang gắt như thế, mọi mình tôi nói sao lại, chú cũng nên cảm ơn chị mới phải.

Đoạn rồi, tôi lấy ngay cái ảnh của Lê-Anh đưa cho chị tôi. Chị tôi cầm lấy cái ảnh nhìn mãi, rồi rơm rớm nước mắt ra. Tôi cười mà hỏi rằng : — Chị vẫn hay vui tính, sao hôm nay xem thấy cái ảnh ấy mà lại buồn thế.

Chị tôi nói rằng : — Tôi nghĩ thế này mới biết cái kiếp đàn bà khổ thật, phỏng như bóng dáng người này đáng lẽ thì :



Cánh hoa mưa gió vườn  
hồng,  
Hương trời sắc nước đưa  
cùng chúa xuân.  
Ngờ đâu cái phận hồng  
quần,  
Đương mùa hoa nở làm thân  
hoa tàn.  
Ông xanh sao khéo đa-  
đoan,  
Hay ganh với sắc hay ghen  
với tài.  
Phấn son cũng kiếp trần-  
ai,  
Thấy người mệnh bạc ngậm  
ngùi xót lây.  
Anh tôi nghe chững lời  
ấy cũng buồn mà ngồi thừ  
ra.

Một lát chị tôi lại tươi cười mà nói rằng : — Cậu với người này, cái tình-duyên cũng lạ thật, nhưng tôi đoán rằng : chắc hẳn chị dù có đẹp cũng là duyên thừa, tất-nhiên em cũng không vừa, lại là của mới : sênh nôi vợ rể, mất một được mười ; nay mai sẽ xum-họp một nhà mai-trúc, sướng cho ai nên vợ nên chồng ; vui-vầy đôi lứa uyên-ương, thiết gì kể nửa đời nửa đoạn. À, hay là ta bây giờ :

*Năm quan súp cả mười quan,  
Ngâm thơ cùng chị, dạo đàn cùng em.  
Một mũi tên sóc cả đôi chim,  
Đem đàn Tư Mã mà tìm Văn-quân.*

thì cũng càng hay chứ sao ?

Tôi vội-vàng trừng mắt nhìn chị tôi mà nói rằng : — Chị tệ quá, chị ác quá, sao chị nói nhảm như thế !

Chị tôi nói rằng : — Ô hay, cậu này mới nóng tính chứ ! Tôi nói bõn đấy chứ thật thì cái việc này, hai người cũng không phải cả, nếu có nghĩ đến công việc bõn phận của mình, thì phải cắt bỏ cái bụng làm đi mới được.

Tôi nói rằng : — Vâng, vừa rồi mẹ cũng đã bảo, em cũng không dám làm đại nữa đâu.

Chị tôi nói rằng : — Thế thì được lắm, cho biết những người thông-minh vẫn hay chóng biết hối thật.

Tối hôm ấy cả nhà cùng ngồi ăn cơm, mà tôi thì lo ngom-ngóp, chỉ sợ mẹ tôi lại gắt gì nữa chẳng, nhưng xem ý mẹ tôi lại có phần tươi-tinh hơn mọi lúc, rồi cứ giục tôi rằng : — Con ăn cố đi, sao độ này ăn yếu thế ? À, mẹ bảo này : Cái việc anh nói lúc nãy thì hay lắm, nếu được thế còn gì bằng, mẹ cũng bằng lòng lắm.

Khi cả nhà ăn xong, tôi đứng dậy, rồi cứ bâng khuâng nghĩ mãi.

*Chợt đã vương mối tơ hồng  
Còn anh còn mẹ biết lòng thương chẳng ?  
Duyên này xin hỏi ông trăng,  
Nước xuôi thuyền ngược biết rằng có trôi ?*

### Tháng bảy

Khi trước tôi có hẹn với Lê - Ảnh hề có gửi tờ cho tôi thì cứ đề phong-bì tên người bạn tôi là ông Tĩnh - Am, vì ông ấy là người rất thân của tôi.

Trưa hôm nay, bắc-thành-linh có người khách đến, thì chính là Tĩnh-Am,

Tôi nói rằng : - May quá, tôi đang nhớ quá lại được bác sang chơi đây.

Tĩnh-Am nói rằng : Hôm nay thông-thả, nhân thể định sang hỏi bác câu này, những cái tờ mọi khi của ai gửi cho bác, sao cứ phải gửi truyền cho tôi.

Tôi nói rằng : -- Cái việc ấy, tiểu-đệ thật không dám giấu gì quan bác, nhưng ở đây thì không tiện nói chuyện lắm.

Tĩnh-Am nói rằng : Đã lâu lắm anh em ta không đi uống rượu chơi với nhau, hôm nay mời bác lên hiệu đánh chén với tôi nhé ?

Đoạn tôi và Tĩnh-Am đưa nhau đến tửu-quán cùng ngồi uống rượu chơi.

Khi vui chuyện, tôi đem cả cái việc tôi với Lê-Ảnh, kể cả lại cho Tĩnh-Am nghe.

Tĩnh-Am ngồi ngẩn rồi ra hỏi rằng : - Có thể a ? Thế thì cái tình nó làm hại cho người ta thật. Phỏng như cái tài của bác, gặp thời buổi này, dọc ngang hồ bề, vẫy-vùng công danh, tô-diềm non sông, đỡ-dần thế-cực, cho nó bỏ với đời, trước là danh sau là lợi, kiếp thanh-niên phí-chí nam nhi ; trên vì nước dưới vì dân, công đào-trú đèn lòng tạo-hóa ; làm sao vương-vít vì tình, mà lâm-lỡ đến thế ?

Tôi nói rằng ; - Vâng, bác trách thì em xin chịu, nhưng người ta ai là không có tình ? Bây giờ bác yêu tôi mà muốn khuyên cho tôi tỉnh lại, nhưng bác có còn nhớ ngày nào bác đang nhân-tình với nàng Dung-nương, bác còn đang mê-mệt mà tôi cũng can bác không được. Cho biết :

*Đa-tình thì vương nợ tình,  
Trách người đã vậy trách mình làm sao ?*

Nghĩa là khi trước Tĩnh-Am có nhân-tình thiết với một người ả - đào tên là Dung nương, ném ngọc gieo vàng, chỉ non thể bề :

*Trăm năm ước bậu chung tình,  
Trên trời dưới nước có mình với ta.*

Sau chẳng may gặp chuyện dở dang, chia duyên rẽ phần,

*Giai-nhân đã mắc tay Sa-Lợi,  
Nghĩa-sĩ ai là mặt Cỗ-sinh.*

rồi đến nỗi phẫn lạt nương phai kẻ nam người bắc, Tĩnh-Am vẫn lấy làm cảm tức lắm.

Khi tôi nói dứt lời, Tĩnh-Am vội cãi ngay rằng : Dung-nương là một đứa ả đào, sao có bi với việc này của bác được.

Tôi nói rằng : - Đã hay rằng thế, nhưng người ta đến cái tình thì lạ thật, bác có nhớ cái mười bài thơ lúc bấy giờ của bác hay không ? Tôi vẫn còn nhớ mấy câu rằng :

*Trăm miệng khôn bưng lời mắc dại,  
Một đời xin tạc bụng yêu hoa.*

lại còn câu này :

*Si đến kiếp sau si chữa nguội,  
Dại vạy trước mặt dại không chữa.*

những câu ấy chớ phải của bác là gì?

Rồi Tĩnh-Am cũng cười o lên rằng : - Những câu ấy lúc bấy giờ tôi vẫn tưởng là hay lắm, bây giờ nghĩ lại thì thật buồn cười. Tôi đã xe đó đem đi to mồm từ bao giờ, sao bác còn sáng dạ mà nhớ mãi thế ? Chán quá ! mình định khuyên bác ấy, lại thành ra nói giặc cho giặc, để bác ấy lại moi móc mình :

*Bề tình là bề trăm-luân,  
Hay gì dat-diu mà lăn thân vào.*

« Ừ, bác bảo tôi là si thì tôi xin chịu, nhưng bác đã trông thấy cái gương của tôi như thế, sao bác lại còn séo vối xe đồ của tôi ? Lúc trước tôi mong ngoảnh cổ lại thì khó-khăn, sao bây giờ bác trượt chân thì dễ thế ?

Tôi nói rằng : -- Sự đó thì tôi cũng không hiểu, chẳng qua ông tạo-hóa là bất-nhân, cứ hay đem một chữ tình để xoay ngang vật ngược chúng-sinh, buộc cho vào nơi khổ-não, như bác ngày trước với tôi bây giờ, mà cũng không cảm lòng cho dại.

Hoa-Lê nọ vẫn vợ dưới nguyệt, vấn-vương ngàn nỗi tài-tình ; phù-dung kia hôn-hở bên sông, dan-diu cũng vì duyên kiếp ; trăng đầy hoa đây, cây này sông nọ ; cuộc ái ân là cuộc đoạn-trường ! ngờ đâu anh em mình chẳng may mà mắc cả, từ nay trở đi, thành ra :

*Gánh sầu nặng mấy trăm cân,  
Anh tha không nỗi anh nhân cho tôi !*

Tĩnh Am nói rằng : — Nếu thế thì si quá. Tôi là người chừa đời thì đã vậy, chứ bác thì không nên thế. Mây gió bốn phương, cung tên bốn bề, anh-hùng nặng nợ, sự nghiệp như trời, nếu vì một chữ tình mà nghĩ liều như thế, thì hoai lắm !

Tôi nói rằng : — Tôi cũng biết bác sẵn lòng yêu nhau, và cũng đã qua cầu nên mới có những lời khuyên giải thiết-thực như thế. Vậy nhân thế tôi xin nói chuyện hết đề bác nghe. Người ấy có khuyên tôi một việc rằng nên đi du-lịch ngoại-quốc, và sẵn lòng giúp đỡ tiền phí-tồn. Tôi cũng biết người ấy, bụng thì mềm mà ruột thì rắn, thân con gái mà chí anh-hùng, nhưng tiếc tôi cái tài hèn chậm, trông theo bụi mà thêm cho phạm chí ngang-tàng đã uguội như tro : vì tình duyên điên đảo tâm lòng, khi khóc hoa xuân, khi thương gió biêt, khi vui hờ-bững, khi sầu vấn-vơ ; nghĩ thân mình như cái người thừa, còn bụng nào biết đến non sông này nữa ?

Tĩnh-Am nghe đoạn, vỗ tay rồi đứng lên nói rằng : — Ôi, thế a ? Người ấy mà đến thế a ? Tôi không ngờ trong đám phong-trần mà được chị Hồng-phật biết nhau như thế :

*Mắt xanh một liếc thoáng qua,  
Biết nhau nửa mắt ấy là trăm năm.*

Nếu thật thế thì thôi trao chửa gầy, châu trả lại lạnh, hoa rụng nước trôi, cảnh xuân đã chết, còn quyến-luyến gì nữa ? Chi bằng cứ nghe lời ấy, cắt đường ân-ái, lập đường công-danh, mà sao bác lăn-thần như thế ?

Tôi nghe Tĩnh-Am nói, cứ gật đầu ngồi nghe mà không nói được câu gì nữa.

Tĩnh-Am nhìn tôi mà hỏi rằng : — Bác lúng-búng như thế, bác bảo cái việc ấy kết-quả ra làm sao ?

Tôi chợt nói rằng : — À, chết, tôi quên, tôi chưa nói cho bác nghe việc này, bác cũng đừng phải lo nữa, vì tôi với người ấy uyên-vương đôi lứa, ai nơi đâu mà chết uổng vì tình, loan-phượng một nhà có lẽ sắp lộn sông đánh đỏi.

Đoạn rồi tôi cũng kể cả cái việc nhân-duyên Quán-Thiến cho Tĩnh-Am nghe.

Tĩnh-Am giật mình, rồi mừng vỗ tay mà nói rằng : — À, hay lắm, phải lắm, người này giỏi thật :

*Tĩnh si đèn trả cho anh,  
Đã tròn duyên chị lại lành duyên em.  
Chót đưa nhau đến cầu Lam,  
Đá xanh mây biếc thì đem vá trời.*

Người ta tính-cách cho bác như thế, thật là hết lòng, bác đừng nên phụ cái khờ-tâm của người ta thì mới phải.

Rồi lại vỗ vai tôi mà nói đùa rằng ; — Sướng nhỉ, xin uống mừng bác một cốc rượu đã.

Tôi nói rằng : — Ô hay bác say rồi ! làm gì mà đã rối-rit như thế ? Cái việc ấy tôi có bằng lòng chút nào đâu. Cùng phường đồng-bệnh, mà sao bác không biết thương nhau làm vậy, bác thử nghĩ xem tôi còn sung-sướng gì nữa !

Tĩnh-Am nghe nói ngẩn người ra, đặt cốc rượu mà nói rằng : — Khốn-nạn, bác phải biết, anh em mình cũng một phái chung tình cả, có phải tôi không lượng bụng cho bác đâu. Nhưng tôi hỏi bác : vì tình mà sinh ra cái giận, vì giận lại sinh ra lắm cái tình, phỏng cơ-duyên như thế, bác định tính ra làm sao ?

Tắm xuân chết ruột, rút mối tơ đèn chủ không xong ; phường non bay truyền, nghe khúc hát cầu-hoàng cũng thú, thì còn ngại gì, mà phải nghĩ khó-khẩn làm vậy. Vả lại cái người này, thật là người đa-tình, mà lại khéo dùng cái chữ tình, huống chi cái tình là kết-hợp ở cái tinh-thần, chứ không phải kết-hợp ở hình-thể, nếu bác đã có bụng với người ta, thì bụng bác chưa chết, tức là cái tình chưa chết. Và tôi nói cho bác nghĩ lại, cái tình-duyên của mình đã vậy, còn sự-nghiệp của mình thì sao ?

*Việc nhà việc nước cuộc mây mưa,  
Gánh nợ tang bồng đã trả chưa ?  
Lương-phủ thơ ngâm vừa hết khúc,  
Non sông chờ đợi những bao giờ ?*

Trời đã sinh ra một người tài, cũng muốn đề-dùng về việc đời, chứ có đề-dùng về việc tình đâu, mà sao bác làm thế ?

Tôi nghe Tĩnh-Am nói khẳng-khái làm vậy, trong bụng cũng lấy làm cảm-phục. Rồi hai người cùng uống thật say mới về.

*Xưa nay lắm kẻ đa-tình,  
Đa-tình là khách thông-minh trong đời.  
Chữ tình theo mãi chữ tài,  
Một mười một chín biết người nào khôn.*

Tháng ngày thắm-thoắt có thương đau đến người sầu? Hồng nhận đi về, nghe đã nhớ mùi thu lạnh. Gió vàng lác-đác lá ngô đã vội lia cành; hạt móc lạnh-lùng tiếng giế vì ai khóc mướn? Mưa gió năm canh mình một bóng, muốn vui thú cũng bắt cho buồn.

Bỗng đâu tiếp được luôn hai bức thư: một cái là tờ báo sắp đến ngày khai trường, một cái là tờ Lê-Anh.

*Gió mưa ngăn-trở cho tình,  
Con thuyền Tống-biệt nhớ mình nhớ ta.  
Mưa ngâu đừng về Ngân-hà,  
Biết rằng thuyền đằm hay là thuyền trôi.*

Người ta không khổ gì bằng cái cảnh sầu:

*Người sầu lại gặp trời thu,  
Ngày lo ngày ngắn, đêm lo đêm dài.*

Thắm-thoắt lại đến tết Trung-nguyên rồi! Anh tôi tiếp được tin rồi sắp sửa phải đi vắng, thầy tớ ngựa nghèo sắm-sửa vợi vàng:

*Biệt-ly chưa biệt-ly ai,  
Bắc nam đã có một người nhớ anh.*

Anh tôi đi chuyến này là vì có một ông quan Khâm-sai viết giấy gọi đề bổ làm một chức thư-ký. Cung tên bốn bề, đã tu, tu sự-nghiệp mình; trung hiếu hai vai, muốn lập-lập công danh trước; sự đó thật là phi-chí. Khi sắp đi tôi tiến ra dò, anh tôi có dặn mấy câu rằng: Chú nên gắng chí, tôi vẫn biết chú cũng vẫn là người tài-hoa, gặp thời-buổi đua chen này phải nên sửa cái bồn-phận. Chuyến này anh về xem ý chú mới bước chân ra khỏi nhà mà đã: lưới tình mắc-miu, nặng nợ hồng-nhan, chí cũ dúi mài, thay lòng tráng-sĩ: tôi vẫn lấy làm tiếc lắm, bây giờ sắp đi vắng mới phải nói thật để chú biết: Việc mình thì ít, việc nhà còn nhiều; việc nhà còn nhẹ, việc nước thì nặng. Nếu cứ bỏ bụng anh-hùng theo lòng nhi-nữ, thì còn ra gì nữa?

Tôi nghe anh tôi nói mà sợ-hãi, rồi trở xuống nước mà thề rằng :

— Nếu em không nghe lời anh xin thề như nước sông này.

Đoạn rồi anh tôi bước chân xuống dò ra đi mà tôi thì trở về.

Trong mấy hôm ấy tôi buồn quá, có nghĩ được bài Từ viết cho Lê-Anh như sau này :

(ĐIỀU TRĂNG TƯƠNG-TU)

*Non một trùng,*

*Nước một trùng,*

*Một khối tương tư kết một lòng.*

*Lời xưa ai nhớ không ?*

*Người cuối sông,*

*Người đầu sông,*

*Trời ghét tài-hoa ghét má hồng !*

*Kiếp này tu chữa xong !*

Cách được mấy hôm nữa đã gần đến ngày khai giảng. nên tôi cũng phải sắm-sửa đề sang trường học.

### *Tháng tám*

**H**eo-hắt khi thu, lúc mưa lúc tạnh, cánh buồm xuôi gió, tìm Hương hôm xưa ; một trận mông-mênh, qua cơn sóng gió ; tấm lòng khao-khát, lại sắp đoàn-viên : vì gặp một trận bão mà chậm mãi đến trưa hôm sau mới tới nơi, bước chân vào đến nhà, cảnh hoa hôm nọ, bóng nguyệt đêm xưa ; người đây cảnh đây hôm nay ngày nọ. Bạn quen tự bao giờ ?..

Ông Thôi thấy tôi sang, chống gậy lọc-cọc ra đón mừng rỡ, cười nói vui-vẻ lắm. Một lát người nhà dọn rượu lên, cùng ngồi ăn cơm chiều, nhưng không biết làm sao không thấy thằng Bằng-lang ra chào, con Thu-nhi cũng mất hút không thấy cả, lạ quá!

Ông cụ Thôi chợt nói chuyện rằng : Hôm nay tết Trung-nguyên, tục làng tôi mở hội treo đèn. Người nhà ông Tần-Thạch-Si cho sang mời. Ấy hôm nay thằng cháu cũng theo mẹ cháu và cả con Thu-nhi cùng đưa nhau đi xem cả. À, cũng may hôm nay thầy sang, nhân tiện chốc nữa đi xem chơi một lúc



Tôi mới nghĩ ra : À phải rồi, — rồi đáp rằng : Xin vâng.

Tối hôm ấy tôi cùng bác Lộc-Bình đi xem đèn, đến nơi tưởng hội-hè thế nào, chẳng là chẳng có quái gì, đèn thì sáng rực như sao sa mà người thì chen chúc nhau như tổ kiến, tiếng cười, tiếng nói âm-âm.

Tôi thoạt nghe trên lầu có tiếng người léo-séo, có tiếng cười ngật-ngheo, ngẩng cổ trông lên thấy một người con gái áo quần nhạt-nhẽo, dáng-dấp dịu-dàng, dang cúi đầu ghé tai nói chuyện với thằng bé con, thì chính là Bằng-lang và Lê-Ánh, tôi cứ nhìn mãi mà thằng Bằng-lang thì cứ như-nhắc trông ngược trông xuôi, rồi thấy Lê-Ánh liếc mắt nhìn xuống. Bốn mắt trông nhau đôi lòng buộc chặt, lòng gang dạ sắt cũng say vì tình.

*Non sông đứng giữa một mình,  
Rõ người trước mắt phải hình trong gương.  
Bấy lâu xa cách hồng-trang,  
Phấn son nhạt-nhẽo sắc hương lạnh-lùng.*

Một lát thì thấy mất cả, tôi như-nhắc tìm mãi chả thấy, rồi cũng chào bác Lộc-Bình mà về.

Về đến nhà ước chừng canh hai, thấy Bằng-lang vẫn đứng đợi ở cửa, bấu ngay áo tôi, vừa đi vừa hỏi rằng : -- Sao thầy về lâu thế, hôm nay thầy cũng đi xem hội đèn phải không ? Vui ! Vui quá !

Tôi nói rằng : -- Ừ, đi về đi.

Vào đến nhà học đã thấy sắp sửa chẵn gối đủ cả, Bằng-lang thì cứ quẩn lấy tôi mà nói chuyện lảm-nhảm mãi.

-- Thầy ạ, thầy cứ ở đây nhé, thầy đừng về nữa nhé.

Tôi giục Bằng-lang rằng : - Thôi khuya rồi, về mà ngủ.

Rồi viết một bức thơ tức-cảnh hôm nay đưa cho Lê-Ánh.

Thơ rằng :

*Đôi bóng tình chung mấy bóng đèn,  
Bâng-khuâng tưởng giấc mộng hãm-dan.  
Gió đông nhìn mặt hoa đào kỹ,  
Khách lạ hay là lại khách quen ?*

Cái tạng tôi yếu lắm. Đến đây mới được năm ngày, thì lại ốm, hề quá trưa thì sốt đến nửa đêm mới cất cơn mê-

màn chả biết gì cả, chợt được lúc hơi tỉnh ra, cứ ngẫm nghĩ một mình : dễ thường ta chết thật. Trời ơi, tôi chết thật ư, chưa chết được. Nghĩ bụng nếu bây giờ tôi chết thì còn ra làm sao, lại có lúc nghĩ đến duyên mình, vừa thương, vừa tiếc, vừa đau, vừa sầu.

*Kiếp này lỡ bóng trắng thâu.*

*Hoa sầu xin để đến sầu sang năm.*

Khi ấy tôi chắc hẳn là chết, vậy có hai bài thơ tuyệt-mệnh như sau này.

## I

*Phong trần đầy dọa đủ trăm chiều,*

*Ta liệu mình ta độ bấy nhiêu.*

*Sống thác khôn khuấy lòng mộng tưởng,*

*Ớm đau sầu ít kẻ nâng-niu.*

*Thân đà mang giận thà chôn quách,*

*Ai biết gì tài phải tiếc nhau ;*

*Hoa rụng giang-nam xuân sắp hết.*

*Kiếp xưa là cái kiếp bóng bèo.*

## II

*Ngực bức mồm khó thở hết hơi,*

*Khó lòng sống được nữa, ai ơi !*

*Anh em bóng nhận người nam bắc.*

*Tâm sự hờn duyên lẽ ngắn dài ;*

*Duyên hẹn kiếp sau lời nhớ mãi.*

*Tình si đến chết giận không thôi.*

*Xin chôn cạnh núi Hồng-sơn nhé.*

*Hồn oia theo vua Thái-bá chơi.*

Bài thơ ấy tôi cũng chép lại đưa cho Lê-Ảnh rồi, xem ý Lê-Ảnh lấy làm khổ lắm, vì thơ tôi có một câu rằng : Ớm đau sầu ít kẻ nâng-niu, nên trong bụng Lê-Ảnh vẫn áy-náy mà không đành, rồi sẽ dặn Bằng-lang nói riêng với tôi đề xin phép đến tối mai là đêm trung-thu, ngọn gió im lặng, bóng trắng tờ-mờ, sẽ sang thăm bệnh tôi, than ôi! Lê-Ảnh yêu tôi quá, nếu thế thì sướng lắm, nhưng tôi nghĩ rằng: một người gái góa, một khách giang-hồ, cho rằng tấm lòng trong sạch tuyết-sương, không phải cùng phường tang-bộc, cái ước đêm khuya vắng-vẽ, cũng nên phòng tiếng mạn dứa. Vậy tôi không dám nhận lời, rồi viết giấy trả lời cảm ơn,

*Tương-tư mòn mỏi đến xương,  
Mong cho gặo-gỡ làm đường cỏi ra  
Nhưng thốt đừng vội tìm hoa,  
Cây kia bón sẵn để mà ngửi hương.*

Ba bốn ngày nay tôi không dám bước chân ra khỏi cửa, nhưng được một lời nói của Lê Ảnh thì đã tỉnh cả người, nằm lâu thì lại muốn ngồi, là sự thương của người ta.

Chiều hôm tết trung-thu tôi khoác áo ra đứng ngoài vườn thì chỉ thấy heo-hắt gió chiều, phất-phơ lá rụng; mặt trời sắp lặn, tiếng trùng kêu sương. Đột-nhiên thấy có người gọi, ngoảnh lại thì thấy con Thu-nhi hót-hơ hót-hải nắm áo tôi mà nói rằng: — Trời rét như thế, thầy ra đây làm gì, mợ tôi bảo mời thầy về.

Khi về đến nhà trông ra thấy dây móc lùn-phùn, bóng mây mù-mịt; thôi, tết trung-thu, ôi! đêm hôm nay còn duyên phận gì với ông trăng nữa?

Rồi tôi bảo con Thu-nhi rằng: Rót cho tao một ít rượu nhé. Nó cứ ngần-ngừ mà nói rằng: — Để con hỏi mợ con đã, xem mợ con có bằng lòng cho thầy uống không. — Vừa nói vừa cười rồi trở vào nhà trong.

Một lát thấy mang mâm rượu ra và mọi thức đồ nhắm, tùm-tùm mà nói với tôi rằng: — Nếu thầy không nhịn được nữa, cứ uống hết chỗ này thì thôi đấy, chả có mệ.

Tôi cầm cái nậm lắc lắc xem nhiều hay ít, thì ước chỉ độ ba chén, rồi thì bật cười nghĩ bụng rằng: — Chán quá! Người này làm cụt hứng của mình. Nhưng vì tôi mới ốm khỏi, vậy uống bấy nhiêu mà đã say, giốc hết nậm rượu đứng lên ra ngoài hè thì thấy sân tối như mò, bóng mây mù-mịt, chị Hằng-Nga mắt mịt không thấy đâu nữa, lại phải quay lại viết mấy câu thơ này:

I

*Bóng nguyệt trung-thu giấu mặt xa,  
Giận chòm mây bạc chắn Hằng Nga;  
Cũng may cho những người lưu-lạc,  
Càng khỏi trông trăng đỡ nhớ nhà.*

II

*Cánh mặt tiên-nga mấy vạn trùng,  
Đêm thu dành lối hẹn trăng trong;  
Kiếp này không thể đoán-viên được,  
Dù gặp nhau đây cũng uống công!*

Còn một ít rượu lồi uống nốt, rồi thấy hơi say, buồn quá không chịu được.

*Nghĩ ra thân-thể buồn cười,  
Cái đời uống rượu là đời ngậm thơ.*

Rồi lần-mần lại nghĩ bài từ này :

(ĐIỆU NHẤT-TIÊN-MAI)

Gió vàng lác-đác tiếng thu qua,  
Vừa tiếc xuân già,  
Vừa nhớ xuân già,  
Chén rượu mua sầu phụ với hoa,  
Mặt trời tà-tà,  
Bóng liễu tà-tà,  
Cái thân phiêu-bạc khúc tỳ-bà,  
Chân trời không xa,  
Trước mặt mà xa,  
Vàng-vắt ngậm hồn chợt tỉnh ra.  
Cảm người yêu ta,  
Sầu người yêu ta.

Tôi yếu mất đến hơn mười hôm, mệt quá, sau rồi cũng bớt dần, soi gương thì thấy còm lả, nghe thằng Bằng-lang nói mới biết tin Lê-Ánh cũng phải cảm, nhưng khỏi rồi.

*Gió thu ghen khách tình chung,  
Tờ mờ bóng nguyệt lạnh-lùng hơi sương.  
Đông tây cùng bạn sấm thương,  
Cùng người đồng-bệnh cùng phùng vô-duyên.*

*Tháng chín*

Bước sang mùa thu này, duyệt lại quyển nhật-ký, bao nhiêu những thơ từ đều là những khúc thương-tâm. Than ôi ! nhà thơ hay mắc cùn sầu, lòng thu thì thật khốn-khổ. Trong đời được mấy nhà thơ, mà sao tôi cứ học nghề khốn-khổ, khi ngậm lá rụng, lúc vịnh cúc gầy, bụng nghĩ lao - tao, hồn thơ bì-hục, nghĩ cũng buồn cười.

Sáng hôm nay thấy Lê-Ảnh gửi cho tôi một bài từ.

(ĐIỆU LÂM-GIANG-TIÊN)

*Một trận gió thu hồn chợt tỉnh ;  
Xin nhau giọt lệ chung-tỉnh.  
Còn tấm vóc ruột mối tơ mảnh,  
Lòng sầu ghé chữ nghĩa,  
Đừng vịnh lúc đêm thanh.*

lại kèm thêm một cái từ rằng :

« Tiếp luôn được mấy bài thơ và từ, tôi đã đang buồn mà anh lại làm cho tôi nát ruột, thế thì anh định đem bao nhiêu những giọt lệ giọt máu vầy hết cả cho tôi mới hả hay sao ? Thôi, trời thu đã tàn rồi, anh nên trân-trọng lấy mình, đừng ngâm thơ lắm mà thương-tâm. Tôi vẫn thương anh lắm, tiếc anh lắm, mấy hôm nay gió mưa phiền-não, sắp sang đến tiết trùng-dương, anh có còn hứng xem hoa cúc không ? Cõi dòng họ tiết trời đã muộn, chị Hoàng-hoa chưa mượn bác làm thơ. Sao anh khốn-đốn làm vậy, tôi cũng không phải là người ít tình, năm canh một bóng, tay cầm quyền sách nhớ ai, anh cứ tự-phụ là đa-tình, nhưng xin chớ cười tôi là phá-hoảng. . . »

Ngày xưa ông Khuất Nguyên gặp buổi cùng-sầu, phiền-não việc đời, xót thương thân-thể, mấy khúc Ly-tao làm tỏ nhà ngâm vịnh, một ngòi bút, một thoi mực, người không mài mực mà mực lại mài người.

*Vấn chương làm hại hết đời,  
Tay mài thoi mực mà mài đến xương.*

Buổi chiều mưa gió như cắt lòng sầu, lần-mần nghĩ một bài từ viết gửi cho Lê-Ảnh như sau này :

(ĐIỆU CÁN-KHÊ SA)

*Bé nhỏ bây giờ chợt nghĩ ra.  
Tưởng còn ngọc-ngân mới lên ba ;  
Non sông còn trẻ đã loan già.  
Vịnh nguyệt ngâm hoa trời bắt lợi,  
Vườn thu ai vẽ được xuân-hoa ;  
Bán sầu khôn chuộc cái vui qua.*

Hoa cúc gầy mòn, trùng-dương hẹn khách ; vườn thu nhạt vẻ, đất khách đau lòng, trước tôi có bài từ gửi cho Lê-Ảnh,

Trong bài có câu rằng : Chén rượu mua sàu phụ với hoa, chắc Lê-Ảnh cũng biết rằng tôi hay chơi hoa, hôm nay thấy sai mang cho ới một chậu cúc và một bài vịnh hoa cúc.

(ĐIỀU MÃN-ĐÌNH-PHƯƠNG)

Sắc nước lạ-lùng.  
Hương trời lạnh-lẻo ;  
Đem thân bạn với thu này.  
Gió tây đã muộn,  
Chờ đợi đến hôm nay.  
Hỏi khách đòng-ly lĩnh chữa ?  
Mộng phù sinh say độ mấy ngày ?  
Hoa cũng lẹ,  
Đau lòng ly-hợp ;  
Người đẩy phụ hoa đây.

Lê-Ảnh đưa cho tôi mấy chậu cúc ấy rồi tôi nghĩ mà cảm. tình. sự nhớ câu Đường-thi rằng :

Yêu hoa có phải yêu riêng cúc,  
Mùa cúc tàn xong thật hết hoa.

nghĩ đến sự đời mà chán quá !

Đã bạn nằm sao cho ấm chỗ,  
Đang sàu muốn uống cũng không say ;  
Cõi đời gặp những phường ma quái,  
Giấc mộng ai ngờ sự rủi may.

Trần gió ạt ngang, cho thuyền quay lại, tối hôm nay tôi khêu đèn, cầm ngọn bút chép quyển Nhật-ký, trông lên trông xuống, trông ra trông vào, này cái bàn, này cái giường, này cái ấm, này cái chén, này cái điều, này cái đèn. O hay ! lạ ! không phải nhà ông Thôi nữa rồi !

Gió đưa người đến bắc nam,  
Cái thân cơ-lữ hóa làm con chim.

Thì thành ra tôi đã ngồi ở nhà tôi rồi.

Ai gọi mà tôi về thế này ? Tại làm sao mà tôi phải về thế này ? Ngâm nghĩ một lúc thì ra tôi về nhà tôi đến hôm nay đã là ngày thứ ba, nhớ lại hôm trước tôi mới vực dậy, chợt có một người đến chỗ nhà học gọi tôi, nhìn ra chính là một đứa lái dò quen của tôi, tên là thằng Thuận, mấy bạn trước tôi sang tràng học đây, cũng nó chở dò cả. Tôi hỏi : - Mày đi đâu ? Mày hỏi gì ? Mày ở đâu mà đến sớm thế ?

Thuần nói rằng :

— Cụ bà sai đem đồ sang đón cậu về ngay lập-lức.

Tôi hỏi : — Việc gì thế ?

Thuần nói rằng :

— Châu cũng không biết, cụ chỉ dặn cứ phải mời cậu về ngay.

Lạ quá ! Tôi sợ quá ! Chết ! hay ở nhà có việc gì chẳng ? Cứ thế vùng dậy khoác áo mà ra dò.

Khi tôi ra đi thì sớm quá, cả nhà ông Thòi hầy còn ngủ chưa ai dậy, mà tôi cũng chưa kịp viết mấy hàng chữ đưa cho Lê-  
 Ẫnh.

Về đến nhà thấy mẹ tôi vẫn cười nói như thường, cả nhà đều bình-yên cả, trong bụng cũng hơi mừng, nhưng cũng không hiểu tại làm sao mà gọi mình về, một lát thấy mẹ tôi đưa cái tờ ra.

— Đây cái tờ của Lý Kỹ-sinh (là người phó-giáo-viên) gửi cho mẹ nói rằng con yếu nặng lắm, không muốn cho người nhà biết tin, vậy thầy ấy nhắn cho mẹ sai người đón con về. Con yếu lắm a ? Sao không gửi tin cho mẹ biết ? Đây tờ của Kỹ-sinh đây.

Tôi mở xem thì quả-nhiên nét chữ của Lý Kỹ-sinh thật, và những lời nói trong thư, cũng y như lời của mẹ tôi thuật lại. Tôi lấy làm lạ quá ! Làm sao Lý Kỹ-sinh gửi bức thư này, mà không nói đề cho tôi biết trước. Chết thật ! Ô hay ! Quái lạ ! nghĩ đi nghĩ lại rồi hiểu ngay ra, phải rồi.

Còn nhớ lúc tôi đang ốm, cứ chiều đến thì Kỹ-sinh sang thăm. Tôi nhớ có một bận Kỹ-sinh đang ngồi nói chuyện với tôi, Bằng-lang bỗng chạy sầm đến, tay cầm cái tờ đưa cho tôi mới nói được mấy tiếng rằng : Mẹ tôi bảo. . . . rồi trông thấy Kỹ-sinh mà tịt mắt. Trong khi ấy tôi cũng nói suê-soa mà hỏi Bằng-lang rằng : — Giấy giây thép gửi cho thầy có phải không ? Nhưng Lý Kỹ-sinh xem ý vẫn có lòng ngờ. Từ đấy thì cứ mỗi lần Lý Kỹ-sinh đến, khi thì cho quà, khi thì cho bánh, mà làm thân với Bằng-lang. Tôi thì có ngờ đâu cái bụng người gian. Than ôi ! Lê-Ẫnh ôi ! Tôi làm khổ mình quá. Tôi không ngờ đề cái quân gian nó giầy-vò mình đến thế này. Khốn-nạn ! lái đồ sang đón, bước chân đi chưa kịp nói với nhau một lời, chắc mình đau-dớn biết chừng nào.

Hôm nay là ngày thứ tư sau khi tôi về, đã non trưa, thấy bác Tĩnh-Am sang chơi. Ô hay ! Tôi về thì có ai biết đâu? Sao Tĩnh-Am biết mà sang chơi ?

Tĩnh-Am cũng hỏi rằng : Bác về bao giờ ? Hôm nay tôi bắt được một việc lạ-lùng, là một cái tờ của người rất thân của bác gửi cho bác. Tôi không dám bóc ra xem, nhưng chắc có sự cần-cấp, sao bác còn ngồi thành-thời làm vậy.

Tôi bóc ra xem thì thấy bao nhiêu giọt lệ giọt mực hoa cả mắt không nhìn thấy chữ gì nữa.

Thư rằng :

« Chuyển này anh về lạ quá, chả được một nhời bảo nhau, cho là có tờ mẹ gọi, nhưng sao lại vội đến thế ? Hay có ai nói gì tôi chẳng ? Nhưng mà lo quá, giận quá, anh về thì về, nhưng cũng còn có khi lại đến nhà tôi, về thì lại sang, chứ đã hết đâu, sao lại dám đem cái tờ nhảm-nhi giao cho người khác gửi cho tôi ? Sao anh không đưa tay cho tôi, mà lại gửi truyền cho ông Lý Kỹ-sinh ? Anh có biết Lý Kỹ-sinh là người thế nào không ? Anh đã chắc nó không bóc thư của anh nó xem trộm à ? Sao anh sơ-suất như thế ? Ừ, anh không cần giữ danh-giá của anh đã vậy. Anh có nghĩ đến danh-tiết của tôi hay không ? Cho rằng :

*Văn thơ kết bạn trần-ai,*

*Dở hay bùng được miệng người ta đâu.*

một cái tờ của anh, thì bằng anh giết tôi, thế anh định sử-trí tôi ra làm sao ? Bây giờ việc đã quyết-liệt rồi, tôi còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa. Thật tôi chưa có tội gì, mà anh làm hại tôi quá, nhưng tôi cũng có ý ngờ một chút rằng : Cái thư này so-sánh lúc thường của anh thì khác lắm, vậy tôi không hiểu ra làm sao cả. Bây giờ chỉ cần mong anh sang ngay lập - tức cho tôi biết rõ, rồi sẽ bàn đến chuyện khác, tấm lòng bối-rối, viết không thành chữ, chỉ cầm lại cái chết để đợi anh đây, anh ơi .

« LÊ-ẢNH thư »

Tôi xem hết cái tờ, lạ quá ! tức quá ! đứng giật lên rồi không biết làm thế nào.

Tĩnh-Am hỏi rằng : -- Cái tờ thế nào mà đến thế ?

Tôi đưa cả cho Tĩnh-Am xem. Tĩnh-Am cũng lấy làm lạ hỏi rằng :



— Thế thì vì sao mà bác về? Sao lại mượn Kỳ-sinh đưa tờ hồ?

Tôi nói rằng : — Khốn-nạn tôi có mượn nó đưa tờ bao giờ.

Tĩnh-Am nói rằng : — Thế thì lạ quá. Lối chữ của anh chắc Lê-Ảnh không còn lạ gì. Kỳ-sinh còn giả-mạo làm sao được.

Tôi thì ruột nóng như lửa, lại kể qua những duyên-cớ khi tôi sắp về và hỏi rằng : Bây giờ làm thế nào?

Tĩnh-Am nói rằng : — Đã thế thì bây giờ bác không ngồi yên mà để cho nó làm hại người ta thế được, phải kíp sang ngay xem làm sao, đề liệu bài cứu gỡ.

Tôi nói : — Đã đành thế, nhưng mẹ tôi không cho đi thì làm thế nào?

Tĩnh-Am nghĩ một lúc rồi nói thế này : — Bác nên giả-mạo một cái tờ của người quản-lý trường học gửi cho bác, nói rằng có quan Học-chính sắp đến khám trường học, dấu yếu cũng phải gượng mà đi, vân-vân, như thế thì được.

Tôi nói rằng : — Phải đấy.

Rồi Tĩnh-Am cũng đứng dậy trở về. Đến chiều tôi dùng cái kế ấy mà bầm với mẹ tôi. Mẹ tôi cũng bằng lòng cho đi.

Sang đến nơi, lập-tức gọi Bằng-lang đến hỏi, thì thấy nó nhơ-nhác sợ-hãi mà đáp rằng : Thầy về khỏi, mẹ tôi cũng không biết vì sao mà thầy về. Đến chiều hôm sau thấy Kỳ-sinh sang chơi trao cho tôi một cái giấy, bảo rằng : Đây là bài thơ của thầy gửi cho mẹ tôi, còn một cái thơ nữa thì thầy dặn 'hầy ấy phải đưa tận tay cho mẹ tôi. Tôi xin cả cái tờ ấy mang về, thì thầy cứ không nghe, nói rằng : cái tờ này quan-hệ lắm, không thể giao cho mày được. Tôi mang cái tờ ấy vào cũng thuật lại những lời ấy với mẹ tôi. Mẹ tôi xem qua rồi trừng mắt lên hình như giận, và hình như sợ, rồi sai tôi ra mời thầy Kỳ-sinh cứ về mà cũng không đòi xem cái tờ kia nữa.

Tôi thét lên hỏi rằng :

— Làm sao? Sao Lý Kỳ-sinh biết cái việc tờ-bồi đi lại, tất là mày nói hở ra có phải không? Duyên-cớ làm sao? Nó i mau.

Bằng-lang biết rằng không thể chối được, rồi rơm-rớm nước mắt mà thú nhận, và xin rằng : Thầy đừng nói cho mẹ con biết. Tôi thở dài mà nói rằng : — Thế bây giờ mẹ mày làm sao ?

Bằng-lang nói rằng : — Thầy Ký-sinh về khỏi, mẹ tôi đánh giầy ngay cho thầy, rồi thì ôm nằm liệt từ đấy.

Nói dứt lời thì thấy Thu-nhi gọi Bằng-lang, rồi Bằng-lang cũng theo Thu-nhi cùng vào.

Cơm chiều ăn xong, thấy Thu-nhi sang hỏi tôi rằng :

Thầy đột-nhiên mà về, mẹ tôi sốt ruột quá. Khi thầy về có gửi cái giấy nào cho Ký-sinh không ? Trong giấy nói những gì ? Mẹ tôi dặn sang hỏi thầy, thế nào xin trả lời ngay để tôi về nói cho mẹ tôi biết.

Tôi mới nói những sự tại làm sao tôi vội về, và thật quả không đưa giấy gì cho Ký-sinh cả.

Thu-nhi nói :

— Không, không, mẹ tôi bảo rõ-ràng chữ thầy thật.

Tôi giật mình. Quái, lạ quá ! Rồi bảo Thu-nhi rằng :

— Mày về xin mẹ cái giấy ấy ra cho tao xem.

Mãi đến canh hai, thấy Thu-nhi lên đến nhà học sẽ bảo rằng :

— Mẹ tôi bảo mời thầy vào chơi ngay để giáp mặt mà hỏi cái việc ấy. Tôi cần-kíp quá, quên cả sự tị-hiền, cũng đứng lên đi ngay với Thu-nhi.

Đi qua hai ba lần cửa mới đến nơi, rồi Thu-nhi vào buồng mời Lê-Ánh ra.

Tôi trông thấy Lê-Ánh vội-vàng đứng dậy chấp tay mà chào, Lê-Ánh cũng đáp lễ lại, rồi liếc mắt bảo con Thu-nhi kéo ghế mời tôi ngồi, Lê-Ánh cũng cúi đầu ngồi mà chưa nói chuyện gì cả.

*Mảnh trăng hôm nọ bóng hoa lê,  
Gặp khách thuyên-quyên lướt mảnh mê;  
Đang sướng làm sao mà khổ-não,  
Bằng-khuông ai gọi được hồn về.*

Rồi xem có ý lạnh-lẽo nhạt-nhẽo lắm, tôi muốn hỏi lại chưa dám hỏi, nhưng Lê-Ánh đã không nói, không lẽ mình im, rồi cất lời nói mà ngong nhịu mấy câu thế này :

-- Lúc nãy tôi có tiếp được Thu-nhi sang gọi, đã được nghe qua sự tình như thế, nhưng cái giấy nó đưa sang mợ đã nhận đích là nét chữ tôi, xin mợ cho phép được xem qua

Lê-Ảnh nghe nói rồi móc túi lấy cái giấy đưa Thu-nhi giao cho tôi, rồi cứ chững nẹ ngồi im không nói gì nữa.

Trời ơi ! hay chữ là một sự rất hại, hay đề thơ là một sự hại, mua sầu chuốc giận, chén rượu câu thơ, viết buông tay thì thôi, còn ai nhớ làm gì nữa. Ai ngờ đến nỗi lỡ việc như thế này. Tôi mở giấy xem thì chính là bài thơ tôi viết đùa hờn nọ, xin chép lại như sau này :

*Đêm nay còn được gặp nhau đây,  
Ai biết yêu nhau đến thế này !  
Bóng ngọc mùi hương tình đã mất,  
Gió thu ai buộc cái sầu này !*

Tôi xem qua rồi tùm-tùm mà nói rằng :

-- Bài thơ này là khi trước tôi có họa bài thơ của ông Tuy-Viên, rồi viết đùa như thế, nhưng viết xong rồi vứt bỏ vào thùng giấy đã lâu rồi ; ai ngờ bây giờ nó lại đem ra đề đánh lừa mợ, xin mợ thử nghĩ xem, những lời nhảm-nhí như thế, khi nào tôi dám đưa cho mợ, mà đưa cho mợ để làm gì, thế thì tự-khắc xét ra, xin mợ lượng tấm lòng cho tôi thì tôi đa-lạ.

Lê-Ảnh ngẫm nghĩ một lúc rồi nói rằng :

— Anh nói cũng phải, nhưng sao Kỷ sinh biết cái việc của mình, xin anh nói cho tôi nghe.

Rồi tôi phải giấu cả việc Bằng lăng đi mà đáp lại rằng :

— Từ hôm đưa giấy sang, bắt gặp Kỷ sinh ngồi đấy nên nó biết.

Nói xong, Lê-Ảnh giơm giơm nước mắt mà khóc, một lát cất tiếng nói rằng :

— Tôi đã là thân không ra gì, không biết giữ-gìn cái tình, vì thông minh mà uổng cái đời, thế là tôi làm hại anh, chứ không phải anh phụ tôi. Từ rày trở đi mọi biết rằng bề ai là nơi sóng gió, chả còn vui thú gì nữa.

Tôi đáp rằng :

— Mợ nói bao nhiêu tôi lại đau lòng bấy-nhiều, cái oan này thì trời nào biết cho.

— Đoạn rồi, Lê-Ảnh gạt nước mắt ngồi im, lâu lâu một lúc rồi sẽ thở dài mà đáp rằng :

- Khuya lắm rồi, mời anh về nghỉ. Tôi cũng nhọc lắm.

Tôi cũng đáp lại rằng :

- Xin mơ đi nghỉ, đừng nghĩ ngợi gì nữa.

Rồi con Thu-nhi tiễn tôi ra về.

Hôm sau tôi ra nhà trường gặp Kỹ-sinh, Kỹ-sinh vội hỏi rằng :

- Ông sang bao-giờ ?

Tôi đáp rằng : - Hôm qua.

Thế rồi thôi, không hỏi chuyện gì nữa ; nghĩ mà buồn cười, Kỹ-sinh định làm hại tôi, mà hóa ra làm ơn cho tôi. Hôm nọ tôi ốm, Lê-Ảnh xin phép tôi sang thăm mà tôi không bằng lòng. Hôm nay tự-nhiên mà gặp nhau là tại ai, cũng là cái ơn của Kỹ-sinh.

Mặt trời sắp lặn, bóng chim thoi-thót về rừng. Đột thấy Lê-Ảnh gửi một bức thư như sau này :

« Gặp nhau thảng-thốt chưa kịp nói được câu gì, nên chỉ nhìn nhau mà khóc. Vì ai mà khổ ? lại thẹn-thò cùng ai ? Hôm qua anh về, tôi nghĩ mãi mới biết rằng tôi làm hại anh nhiều lắm. Giá không có cái biên-cục như thế này, thì cái việc của đời ta cũng vẫn không thể lâu dài được, nhưng ma thôi, cái làm đã chót, cái đại đã qua, ta sẽ tính cái khôn vậy. Cái việc nhân duyên của cô Quân-Thiến, anh nên kịp liệu đi. Tôi bây giờ sống ở đời chả được mấy ngày nữa, chỉ còn ấy này một kuôi trặt bỏ ra mà thôi. Nếu anh làm xong việc ấy, thì Bằng lang cũng có phận nhờ, cho tôi giữ được cái mình trong sạch, xuống suối vàng đề lại gặp được người bạn cũ, thì tôi cảm tạ anh lắm.

« Vả tôi nghe nói Tần Thạch-Si đi du-học cũng sắp về, thì anh nên cố nói đề bác ấy giúp việc cho.

« Hoa mai sắp nở, xin chúc bình an ».

Cái việc Quân-Thiến tôi không thú một chút nào cả, nhưng không thể làm sao từ chối được nữa. Mà Lê-Ảnh cứ nói khổ-khổ mãi như thế, tôi cũng đành phải chịu vậy.

*Gió táy một giấc mơ-hồ,  
Chót rằng đã chót hẹn hò cùng ai.  
Chữ sầu đem cắt làm đôi,  
Chữ thu ai viết lên ngời chữ tâm.*

Tháng mười.

**T**hu 秋 tâm 心 hai chữ chấp nên chữ sầu. (愁)

Tháng chín thì quit dỏ trôn,  
Tháng mười thu hết lại càng sầu hơn.  
Hôn-nhân tưởng đến nguồn cơn,  
Thạch-si đã sắp quan-sơn lối nhà.

Người ta hết thu thì hết buồn, mà tôi thì vẫn buồn vì Thạch-si hẹn đến tháng mười về, lo rằng việc hôn-nhân của Quân-Thiến xong quách mất. Nhân khi buồn có nghĩ một bài từ tiếc-thu như sau này :

(ĐIỆU PHÁ-TỀ-TRẬN)

Bãi cát vẽ tranh cò trắng,  
Bên sông ánh nắng chiều vàng.  
Sườn núi lá rơi,  
Chân mây nhận lạc.  
Nghìn thu trái mấy tà-dương?  
Tĩnh dầu hoa nở ghen cho kiếp,  
Đến kiếp phù-dung thật đoạn-trường!  
Tiếc thu, thu chẳng thương!

Quyển nhật-ký này của tôi lại qua mười hôm nay bỏ chưa chép được, vì Thạch-si chuyển nhà về chỉ được hạn mười ngày rồi phải đi, mà cái việc hôn-sự của tôi cũng phải vội-vàng mà làm cho xong việc. Trong mấy ngày ấy, bụng rối bòng-bong, nên nhật-ký cũng không kịp chép, nay Thạch-si đi vắng rồi, tôi mới có thì giờ để chép. Giá người ta chép những công-việc trong mười ngày ấy thì đem những lời vui-vẻ, đem những sự hạnh-phúc để tô-điểm cái văn nhật-ký, nhưng trong mười ngày ấy cái việc đính-hôn của tôi thì thật một sự tôi bất-như-ý, sầu-khổ thì có, chứ còn vui mừng gì, tội-lỗi thì có, chứ còn hạnh-phúc gì! Quyển nhật-ký này tôi cũng chỉ chép qua, không muốn chép kỹ làm gì cho đau lòng.

Hôm Thạch-si mới về. Lê-Ánh nhấn tía ngay cho tôi để giục tôi cái việc hôn-nhân ấy, nhưng mà nước lã ao bèo, tan đnhieu hợp ít; ngọn đuốc tây-sông quẩn quit, bài thơ hồng-iệp thẹn-thò. Nghĩ tình riêng thì thành ra mình phụ Thạch-si nhiều lắm.

Đại-phàm người ta gặp những sự được hả bụng, thì dẫu đến bước đi bước, đứng, tiếng cười tiếng nói, cũng trái hết cả khí-độ

ngày thường, những tình-ý ấy, tôi chắc cũng không thể che mắt Thạch-si được.

Thạch-si về được ba ngày, ngày nào cũng tiếp chuyện với tôi, khi thì bàn những chuyện mây gió năm châu, khi thì kể những chuyện anh-hùng bốn bề.

Lời bàn như rơi vào tai, mà tôi như nước đổ lá khoai lạ-lùng !

Có lúc Thạch-si nói đến mười câu, mà tôi chỉ đáp lại một hai câu, trong lòng rộn rịp quá, cũng có lúc muốn thừa-cơ để nói các việc ấy, nhưng lại ngong lười không nói được.

Đã mấy lần như thế, đến chiều hôm thứ ba Thạch-si mời tôi sang chơi đưa vào cái buồng vắng uống rượu.

Mời uống được một chén Thạch-si dừng dũa hỏi tôi rằng :  
Bác có biết cái ý tôi hôm nay mời bác sang chơi hay không ?

Tôi đáp rằng : — Thật quả chưa biết.

Thạch-si nói rằng : Tôi có một sự ngờ, muốn hỏi bác. Nhưng trong nhà trảng đông người, không tiện nói chuyện. Bây-giờ tôi xin lỗi bác nhé nếu bác có thật lòng tin tôi thì có điều gì khác bác nói cho tôi nghe.

Tôi nghe nói rồi ngạc-nhiên. Ô hay ! Lời nói Thạch-si lạ quá, đường-dột quá ! Hay có việc gì quan-hệ đến mình chẳng ? Đoạn rồi tôi đáp lại rằng : — Bác ngờ tôi việc gì, nếu việc gì tôi có biết thì thật không dám giấu bác.

Thạch-si nhìn tôi tùm tùm cười rằng : — Cái việc tôi muốn hỏi là về phần việc của bác. Tôi hỏi nhé : bác sang ở nhà ông Thôi từ bao giờ ?

Tôi nghe đến câu ấy ghê mình dựng tóc gáy. Chết nỗi ! Cái việc này dễ đã có ai nói chuyện với Thạch-si chẳng, nên mới hỏi như thế. Nghĩ bụng Thạch-si rất là một người anh-hùng, chứ không như thằng Lý Kỹ-sinh, thì dẫu nói thật cũng không sao ; và mình còn đang chực nhờ người ta, nếu không nói thật thì sao cho được việc.

Nghĩ đến đây tôi mới định-thần mà đáp rằng : — Vâng, sau khi bác đi du-học độ ba bốn ngày thì thấy ông Thôi đón tôi về đề dạy riêng thằng cháu. Từ đấy sang ngụ ở nhà ông cụ Thôi ngay. Tôi đã mấy lần gửi thư trình bác, bác quên rồi ư ?

Thạch-si nói rằng : — Tôi đã biết, nếu thế thì bác ở nhà ông Thôi đã được chín tháng rồi có phải không ? Tôi hỏi bác như thế thật đường-dột, bác đừng ngờ bụng tôi, xin bác thử nói thật cho tôi nghe, may mà tôi giúp được bác cũng nên.

Khi Thạch-si nói chuyện, tôi xem ý rất chân-thành, vậy tôi quyết lòng đề thú thật, rồi nói lược qua những sự đầu đuôi ấy cho Thạch-si nghe. Thạch si giật mình rằng : - Ô chà ! Có thể à ? Tôi với bác thật là biết bụng nhau, thảo nào từ tháng tư tháng năm đến giờ những thư-từ gửi cho bác, thường thường gửi hai ba lần mới thấy trả lời một lần, mà những lời trong tờ xem có ý vắn-vơ bối-rối, tôi vẫn có ý ngờ vì Bạch phu-nhân. (Lê-Ảnh là người tài cao lại hóa chông sớm, bác ngồi dạy cháu ở nhà trong khuê-khôn một người tài-sắc, ngoài tường hoa một khách văn-chương :

*Giai-nhân tài-tử một phường,  
Gợi lòng mỹ cảm vì đường văn-thơ.*

nên khiến bác tính-tính điên-đảo mà sinh uất-ức. Khi tôi còn ở bên Đông, tôi đã đoán chừng như thế, đến khi về thấy Lý Kỳ-sinh mách tôi rằng bác có một sự ám-muội, nhưng tôi chắc rằng Bạch-phu-nhân là người rất tốt, tài-sắc cao hơn Đạo-Uồn. tính-tinh khác hẳn Văn-Quân, mà bác thì tuyệt sương sứa chỉ vàng ngọc giữ mình, chắc không đến nỗi bắt chước như Tư-Mã Tương Như ngày trước, vậy lời Kỳ-sinh tôi có dám tin đâu.

Tôi đáp lại rằng : - Đa-ta bác có cái lòng biết đến tôi, tôi bình-sinh thật không có sự gì phải giấu-giếm ai cả, nhưng mỗi sâu dang-dở khôn đại linh-tinh.

*Chót đa mang lấy chữ tình,  
Một duyên hai nợ tại mình kêu ai ? ...*

Thạch-si nói rằng : - Thế thì có phải tự bác mua lấy cái Phiền-não hay không ? Đã biết rõ rằng không nên mà sao lại còn dùng cái tình vô-vị như thế ? Tương-tư bày một cuộc cờ bác định kết-cục thế nào cho chính-dáng ?

Bấy giờ tôi mới đem cái ý của Lê-Ảnh thuật hết cả với Thạch si và nói rằng : - Cái sự này thật là Lê-Ảnh ép, tôi không thể sao tránh thoát được ; vậy quan bác có thể thay tay nguyệt-lão mà xe giầy cho tôi hay không ?

Thạch si vỗ tay mà nói rằng : Hay lắm ! Tốt lắm ! Nếu thế thì cái việc này tôi không dám từ chối. Thế này thì không khác gì là một tấn kịch vậy. Trong một lát mà người đang khóc lại hóa cười, đang buồn lại hóa vui, thật là lạ quá, thú quá ! Nhân-phẩm của bác, tài học của bác, kén được rề như thế còn đâu bằng ; mà cô kia cũng gương trong ngọc chuốt, tài-sắc không kém gì người chị dâu. Sánh với bác thật là đẹp đôi

tốt lúa. Đề sáng mai tôi sẽ ướm ý ông Thôi xem thế nào; mười phần cũng có lẽ được tám chín.

Chiều hôm ấy tôi với Thạch si ngồi nói chuyện lan-man đến mãi non nửa đêm mới về. Cũng còn nhiều câu chuyện khác nữa, nhưng không can-thiệp đến việc của tôi, nên tôi cũng không nhớ hết.

Đến quá trưa hôm sau, thấy Thạch-si đưa thư sang trả lời tôi, ý nói ông Thôi thì rất bằng lòng lắm. Chút vì Quân-Thiến tập-nhiệm lối tân-học, say lòng chữ tự-do, mà ông Thôi chỉ có một người con gái quý-hóa ấy, nên không muốn ép-uông; ông ấy đã dặn Lê Ảnh gửi thư bảo Quân-Thiến nếu được tờ trả lời bằng lòng thì là việc xong.

Tôi nghe tin ấy hơi mừng thầm, vì nếu Quân-Thiến say lòng tự do thì chưa chắc việc đã xong, mình cũng đủ tắc-trách với Lê-Anh được.

*Nga-hồ thuyền bến gần kê,*

*Hôm sau Quân-Thiến đã về đến nơi.*

Sao không viết thư trả lời mà thân-hành về như thế là ý làm sao? Thật không hiểu được. Tôi chắc rằng Quân-Thiến về đề phá ngang cái việc ấy thì chắc sự không xong.

Ngờ đâu sáng sớm hôm sau ông Thôi cho người sang mời Thạch-si đến cười nói vui-vẻ, và nói Quân-Thiến bằng lòng, vậy nay ông Thôi xin nhận lời. Tôi lấy làm lạ quá. Thạch-si đem cái tin ấy sang trả lời tôi, xem có ý rất mừng cho tôi, mà tôi thực là đờ-đẫn cả người; nhưng anh em đã nói giúp xong việc rồi, vậy tôi cũng phải đem lời cảm tạ Thạch-si. Cất lời cảm ơn mà trong ruột đau-đớn, khi ấy Thạch-si giả có ý nhân tôi hẳn trông thấy nét mặt tôi như tro nguội vậy.

Việc hôn-ước đã định rồi, ý tôi thì sợ rằng đất khách chân nặng, lễ-nghi sửa soạn, nhiều điều không tiện, muốn đề đến ra giêng sẽ làm lễ ăn hỏi. Nhưng Lê Ảnh nhất-định không nghe, mà Thạch-si cũng phải kêu rằng sắp đến ngày đi vắng không thể đợi được, cũng giục tôi nên làm ngay đi. Mấy hôm ấy tôi một mặt thì nhờ Thạch-si sắm-sửa công-việc, một mặt thì gửi giấy trình mẹ tôi và anh tôi, túi-bụi mất hai ngày bận quá. Công-việc xong cả rồi, thì Thạch-si cũng cất bước ra đi.

*Dắt tay nhau chốn hà lương,*

*Mấy phen ly hợp đôi đường bắc nam,*

Quãng này quyền nhật-ký của tôi, thật là một quyền sử rất thương-tâm. Đương lúc bấy giờ duy còn một việc cần phải



chép : vì khi trước tôi có đưa bài từ « Tiệc thu » để trình Thạch-si, có một hôm Thạch-si lại mời tôi sang nhà uống rượu, trời lạnh ngán-ngắt, tuyết sa mù mù, chén rượu ngà ngà, lòng thơ phơi-phới, Thạch-si thừa-hưng làm một bài từ để đáp lại bài « Tiệc thu » của tôi như sau này :

(ĐIỀU NHẤT-TIÊN-MAI)

Gió bắc hây-hây tiễn gió thu,  
Tuyết trắng phau-phau,  
Mai trắng phau-phau ;  
Cổ-hương phong-cảnh nhớ bấy lâu.  
Liều trụi bên cầu,  
Mây phủ đầu cầu,  
Hồ bèo công danh chứa bạc đầu.  
Thu đi không sầu,  
Đông lại không sầu,  
Tiệc thu nào đã biết thu đâu.  
Bạn ta yêu nhau,  
Bạn ta tiếc nhau !

Trong mười ngày hôm nay, thốt-nhiên mà mối vợ, thốt-nhiên mà ăn hỏi, thốt-nhiên mà Thạch-si ở Đông về, thốt-nhiên mà Quân-Thiếu ở Nga-hồ về ; công-việc rộn rịp như thế mà tôi thì vẫn lạnh-lẻo nhạt-nhẽo như không.

Bây giờ việc đã xong, chắc Lê-Ảnh đành lòng lắm, tôi tuy rằng chưa được đành lòng, nhưng phạm việc gì làm cho Lê-Ảnh được đành lòng, thì tôi cũng xin phải đành lòng ; tôi cứ vất vả hẳn mình tôi đi thì thôi !

Nhân phú một bài thơ gửi cho Lê-Ảnh.

Thơ rằng :

Đã chót thương nhau phải hết lòng,  
Nợ trời toan muốn gỡ cho xong ;  
Đôi tay loan phượng tình khôn đôi,  
Chung-chạ uyên ương phận chẳng chung ;  
Trách chị trắng già xe chỉ thắm,  
Đố có gió cả chấp cánh hồng ;  
Tình duyên ấy thực tình duyên lạ.  
Vui-vẻ xui nén sự nảo-nùng !

Chưa thấy Lê-Ảnh họa thơ, chợt đã tiếp được cái thư Tĩnh-Am gửi sang ; bạn cũ tình-thâm, đường xa vắng mặt, trông bức thư như trông thấy người, mừng lắm mở ra xem : thơ như sau này :

« Đâu núi bông mai, sông Ngô hoa Đại. Thu đi đông lại, cảnh-tượng nay lại khác cảnh-tượng hôm xưa. Trước mặt bóng cầu thăm-thoắt, nhớ người tri kỷ xa xa. Thấy cảnh động tình, xiết bao là nỗi trù-trướng. Bữa hôm nợ tiếp được bác gửi cái thư, lòng xưa quyến-chú, nghĩa cũ ân-cần, tôi lấy làm mừng quá, quý quá ; lại được cái tin bác độ này bệnh cũ đã yên, mưa thu mát-mẻ, cầu ca đang họa, bóng xuân la-đà ; thật là tôi vui lòng biết chừng nào ! Trộm nghĩ quan bác lâu nay : cái cảnh trái với cái lòng, chữ tài ghen chữ mệnh ; Phan-nhạc tóc đã bạc sóa, Dữu-lang tuổi vẫn chưa già ; khóc mình rồi lại khóc người, giọt lệ hòa cùng giọt máu !

« Đêm thơ ngày rượu, nay thăm mai sâu, không trách cất ngòi bút thì toàn là những lời tiêu-tao cả. Cái nợ chung-tình chính là cái nợ của phường anh em chúng ta, tôi có dám trách bác đâu ; nhưng mà : hoa rụng nước trôi, sự đó thật là vô-nại ; nhà nghèo mẹ yếu, thân này chưa được tự-do, đạo trời chưa biết thế nào, việc người cứ phải cho hết. Huống chi : nhà vàng đọi khách, Oa-hoàng kia là đá vá trời ; dải ngọc thêm hoa, mảnh gương nợ là trăng tròn mãi. — Lại được : xem những bài của Thạch-si xướng-họa với bác thật là : chủ khách sớm khuya, văn thơ thù-đáp, khi ngâm gió mát, lúc vịnh trăng trong ; hồng-trần lại gặp tri-âm, bạch-tuyết thiếu gì người họa ; nghĩ đến đây tôi lại vừa ghen với bác, mà thêm với bác nữa.

« Than ôi ! Sông xuôi bèo ngược, hương lửa ba sinh, cũng là phận mệnh cả.

« Còn về phần tôi ngán nản rượu hết, một đèn một bóng, ngồi trơ một mình ; nhớ bác quá, mong bác qua, bác có yêu nhau xin gửi thư luôn luôn về cho nhé !

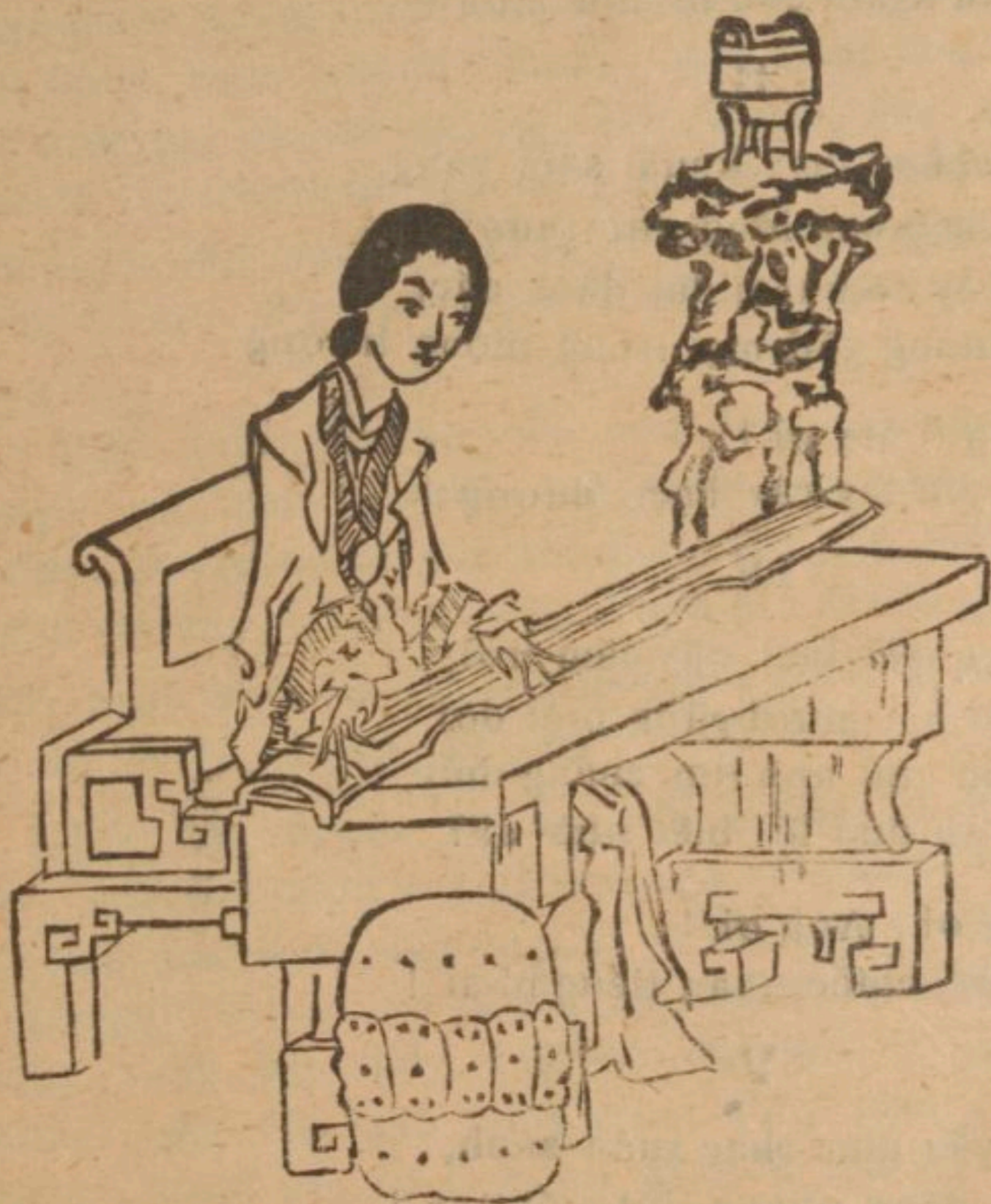
« TĨNH AM kính thư »

### *Tháng mười-một*

**C**ái việc Quân-Thiến về, tôi vẫn lấy làm lạ, nghĩa là bằng lòng hay không, chỉ gửi một mảnh giấy cũng đủ, việc gì phải thân-hành về ? Tôi cứ tưởng rằng chắc là tại Lê-Ảnh bách-bức quá, nên phải kíp về, đề mà phản-đối cái việc ấy ; ngờ đâu đến lúc về mà lại bằng lòng ngay. Than ôi ! biết đâu rằng lại có một sự lạ quá nữa : từ hôm Quân-Thiến về đến

nay, đã hơn hai tuần-lễ, quá hẹn xin phép rồi mà vẫn không thấy vào trường học, thế là làm sao? Hỏi Bằng-lang thì nó nói rằng: «Cố tôi không muốn học nữa, hôm nọ đã làm tờ trình với quan đốc đề xin thôi học, mẹ tôi ngăn mãi thì cố tôi cứ khóc mà không ăn cơm.» Tôi nghe câu ấy càng quái-lạ quá; một người con gái, đang trai-trẻ, đang sửa chi lập thân, cứ làm sao mà bỏ học? Lại cứ làm sao phải khóc-lóc, tất là có sự bất-dắc dĩ lắm. Sự bất-dắc dĩ ấy, chắc chỉ vì một sự kết-hôn, nên nguội cả cái lòng đi học, mà cảm-xúc đến cái thân-thể một đời. Nhưng cái sự ấy chỉ tại Lê-Ảnh cả. Quân-Thiến đã không thiết, mà tôi cũng không có lòng nào, cái làm đã đúc nên khuôn, thì còn làm thế nào được nữa? Thành ra tôi và Quân-Thiến như pho tượng gỗ, hình như bằng bù-dìu.

Chắc rằng Quân Thiến oán tôi, mà tôi thì biết oán ai bây giờ?



Hôm chủ-nhật ước độ lúc quá trưa, tôi ngồi buồn quá, đi tản-bộ ra vườn sau, nghe bên nhà trong thấy văng-vẳng có tiếng đàn. Lúc bảy giờ văng-vẻ, tôi sẽ lên đến gần mà nghe trộm. thì thấy vừa đàn vừa ca, nghe những lời ca thì mới biết chính là Quân-Thiến.

Ca rằng :

I

Em từ tấm bé không quen sầu,  
Đánh bạo gió xuân cùng trăng thâu ;  
Không ham thêu dệt, ham nghiên bút,  
Bên hoa ngâm-vịnh quen phong-lưu.  
Than ôi ! Than ôi !  
Vui nào vui hơn cái tự-do !

II

Thầy em dầu đã bạc phơ-phơ,  
Nàng giãc ai người buổi sớm trưa ?  
Trên thềm vắng-vẻ ngồi vò võ,  
Ngoài sáu-mươi còn đũa cháu thơ,

Thầy ơi ! Thầy ơi !  
Bạch-dầu ngâm đến lệ như mưa !

III

Mẹ em chẳng may khuấy suốt vàng,  
Sinh tử biết bao lòng nhớ thương !  
Trong bảy năm trời dài dằng dặc,  
Những mong gặp mẹ trong mộng trường.

Mẹ ơi ! Mẹ ơi !  
Xan-xát gió lay cây bạch dương !

IV

Anh em quyết-biệt mấy năm trời,  
Tuổi mới hai-mươi cũng một đời !  
Em muốn tìm anh tìm chẳng thấy,  
Chim xanh đưa lối biết nhờ ai ?

Anh ơi ! Anh ơi !  
Chân trời chiếc nhạn tiếng bi-ai !

V

Chị em yêu-diệu chạc xuân-xanh,  
Giận gió đông-phong dứt mối tình !  
Chim yềng ngập-ngừng nói không rõ,  
Mảnh gương bụi lấp bóng rành rành.

Chị ơi ! Chị ơi !

Hoa lê rụng hết chỉ còn cành !

## VI

Em toan thương người hóa thương mình,

Vì ai dặt dứ cái giây tình ?

Trăng kia cũng chẳng nên tròn nữa,

Hoa nọ không người cũng vẫn xinh ;

Đời người đã bỏ quyền thân-thế,

Bao nhiêu hạnh-phúc thời cũng đành ;

Bi-ca mấy khúc kia trời đất,

Mặt trời mặt trăng đứng chênh-vênh !

Tôi nghe dứt lời ca, thối chết rồi ! thảo nào mà bỏ học, cái việc này thật là Lê-Ảnh khéo quá hóa vụng !

Trống đánh ngược kèn thổi xuôi, cái sự nhân-duyên ép uổng ;  
trở một đường đi một nẻo, trách người thu-xếp loanh-quanh.

Cái tâm-sự của Quân-Thiến, tôi nghe lời ca mà cũng đủ biết. Huống-chi Lê-Ảnh với Quân-Thiến ăn ở một nhà, đêm ngày đôi bóng, há lại không biết hay sao... mà làm sao không thấy Lê-Ảnh đưa tin cho tôi biết. Mà lạ quá, đưa cho Lê-Ảnh bài thơ đã sáu bảy hôm nay cũng không thấy họa thì chắc là cũng khốn-dốn lắm, muốn viết giấy sang hỏi, nhưng lại sợ động lòng Lê-Ảnh. Đến hôm nay đã tiếp được thư Lê-Ảnh như sau này :

« Tiếp được bài thơ của anh non 10 ngày nay chưa làm được chữ nào họa trả anh, chắc anh cũng lấy làm quái lạ. Nhưng tôi muốn từ nay trở đi tôi với anh thôi không chơi cái nghề văn-thơ ấy làm gì nữa. Than ôi ! Hà lang ôi ! Anh có biết mấy ngày hôm nay tôi tan gan nát ruột, lại hăm thân vào cõi lo sầu phiền não này không ?

« Cái việc tôi bàn với anh vẫn tưởng đề đến cái hạnh-phúc cho anh, mà cũng vì Quân-cô kén rề ; bây giờ mới biết là cái sự làm quá. Khi Quân-cô mới về thì xem ý cũng còn nửa xong nửa ngại. Sau tôi tán-thành mãi mới bằng lòng. Ai ngờ đến lúc việc xong thì thấy Quân-cô đối với tôi biến hẳn ra cách khác. Đến bây giờ cũng chưa thấy tươi cười ; vả lại tự-nhiên vô-cố mà bỏ học, tôi khuyên mãi thì gay-gắt mà đáp rằng : — Làm thân con gái mà đi học thì chỉ học lấy chữ

tự do để sửa lấy cái phẩm-giá hoàn-toàn trong một đời, bây giờ chữ tự do mất rồi thì học làm gì nữa? Tôi nghe câu ấy sợ quá, không dám đáp lại nữa. Cái lòng tôi yêu Quân-cô mà thành ra bây giờ để cho cô ấy mất cái tự-do, thực là tôi làm lỗi cô ấy quá :

*Cái làm làm quách mất rồi,  
Bây giờ muốn chữa ai người chữa cho?*

« Cái phận sự ấy bây giờ cốt ở anh, chứ tôi không thể sao được nữa. Bây giờ tôi xin đem bao những ái tình mà xưa nay anh đã cho tôi, xin mang trả lại đủ cho anh, để anh đem cái ái-tình ấy mà đền lại cho Quân-cô, đừng có để cho chút nào oán-vọng, mà giảm bớt mất cái hạnh-phúc. Còn đến thân tôi thì không dám lụy anh nữa, tuy chưa chết ngay được để tạ anh, nhưng cũng không bao lâu nữa đâu! Xin anh đừng nghĩ đến tôi nữa, hễ anh tuyệt được tôi, thì tôi lấy làm cảm ơn anh nhiều lắm ».

Tôi xem hết cái tờ ấy rồi phần quá.

Thế ra Lê-Ảnh chỉ biết yêu Quân-Thiến mà không biết thương tôi, chỉ biết yêu Quân-Thiến mà không biết yêu tôi; nào tôi có muốn như thế đâu. Lê-Ảnh đã làm lỗi người ta mà lại muốn đứng ra vòng ngoài, để bắt tôi phải đền cái lỗi ấy, mà làm sao không biết lượng cho tôi như thế? Tức quá, cầm bút viết một cái tờ trả lời như sau này :

« Tiếp được tờ đã xin biết cả rồi; cái việc Quân-Thiến không bằng lòng, tôi cũng biết rồi, tại mợ chứ còn đồ cho ai? Than ôi! Lê-Ảnh ôi! thật bây giờ tôi oán mợ quá! Quân-Thiến là người yêu của mợ, sao mợ chấp vào duyên tôi, là một người vô-tình của người ta, để cho người ta mất cái hạnh phúc, mợ làm cho người ta mất cái hạnh phúc thì mợ phải đền người ta, chứ sao lại còn nhờ tôi đền hộ? Tờ mợ nói như thế này mợ chực thoát thân mà hãm-hại người ta vào cái khổ-cảnh hay sao? Cái việc ấy tại mợ gây nên, tôi biết cứu thế nào được nữa? Tôi yêu mợ thật, nhưng tôi quyết không để cho mợ thoát thân, quyết không để cho mợ đùa bỡn. Thôi mợ ơi! yêu tôi hay là tuyệt tôi, tôi không hỏi đến nữa, muốn gỡ khỏi sự khó khăn, chỉ trừ đến tận lúc chết. . . . .

« MỘNG-HÀ thư phục »

Cái tờ ấy phần quá, thành ra nhiều câu nói đường-dột, phát đi rồi lại hối. Ba ngày không thấy tin-tức gì.

Chập tối hôm nay thấy Bằng-lang chạy tới đến vất một cái gói trên bàn, rồi chạy mất. Mở xem thì thấy một cái khăn tay bọc một tập thơ, một nắm tóc, và một cái tờ. Tập thơ ấy tức là tập thơ *Thạch-dầu ký* mà Lê-Ảnh mượn của tôi ngày trước. Mở thư xem ; thư rằng :

« Anh là người đa-tình, tôi vẫn muốn vì anh mà chết vì tình, nhưng tự nghĩ thân mình :

*Cành hoa có chúa xuân rồi,  
Gió đông khôn lẽ bán đào mua mai.*

nên phải tình một cách như thế, thật là một sự rất phải. Ai ngờ mà lại thành ra sự lằm. Vì anh thật đã biết bụng tôi, nên dù bao nhiêu sự khó nhọc, bao nhiêu sự trách-oán, tôi cũng không dám từ. Bây giờ xem cái tờ của anh thì thật là anh chưa biết bụng tôi. Than ôi ! Hà-lang ôi ! tôi với anh cũng lằm vì tình, tôi chưa từng đề lằm cho anh, anh cũng chưa đến nỗi đề lằm cho tôi. Bây giờ anh bảo tôi lằm lằm anh, thì tôi còn nói làm sao được nữa ? Thôi anh ơi ! tôi đã lằm lằm anh rồi, tôi không dám lại lằm lằm anh lần nữa. Anh thì oán tôi mà tôi thì vẫn không dám oán anh. Nửa năm trời một cuộc tương-tư, rút lại cũng là một giấc mộng. Hà-lang ôi ! thôi từ nay ta tuyệt nhau nhé ? Tập thơ này xin lại trả anh để cắt cái mối tình của nhau ; nắm tóc này xin biểu anh để tỏ lòng đau-dớn và lưu lại một vật kỷ-niệm cái tình của nhau. Tôi bây giờ phụ người nhiều lắm, phụ người sống, phụ người chết, phụ anh, phụ Quán-Thiến, phụ người đã vậy, lại phụ mình biết chừng nào ! Từ nay trở đi, một quyền kinh, một cái mõ, xin sám-hối cái tình duyên xưa. Trong cuộc đời bao nhiêu những sự vui, sự buồn không dám hỏi đến nữa. Xin anh liệu đấy. Thằng Bằng-lang cũng không dám nhờ anh nữa : đời cua cua máy, đời cây cây đao, cứ mặc kệ nó cũng được.

« Xưa nay sắc tức là không, chắc gì trước mắt ; thảng-hoặc tình còn chưa hết, xin hẹn kiếp sau !

« LÊ-ẢNH kính thư ».

Tôi xem hết cái tờ ấy gục đầu xuống cái gói xếp, nước mắt chứa-chan không thể nào nhia được. Cổ ngóc dậy, vớ lấy tờ giấy trắng, rồi cắn đầu ngón tay lấy máu viết một cái tờ đáp lại như sau này :

« Thau ôi ! mợ tuyệt tôi thật ư ? Thế mà mợ nõ tuyệt tôi thật ư ? Thì tôi còn biết nói thế nào ? Nhưng sao tôi lại không nói ? Mợ nhận lầm rằng tôi muốn tuyệt mợ, vậy nên tôi phải nói cho tỏ cái bụng của tôi. Cái tờ của tôi vừa rồi thật cũng nhiều câu quá khích, nhưng cái sự cảm-tình của tôi như thế, không nói với mợ thì nói với ai ? Tôi cũng chắc mợ không nõ tuyệt tôi. Thôi, nhưng mà tôi có lỗi thật, có tội thật, tôi tuyệt mợ trước, không trách rằng mợ muốn tuyệt tôi. Tôi không phải là cây gỗ, không phải là hòn đá, há chẳng biết mợ vì một người tri-kỹ mà đến nỗi nát ruột tan gan, hết lòng hết sức đến thế là cùng. Mợ không yêu tôi thì còn ai yêu tôi nữa ? Mợ không thương tôi thì còn ai thương tôi nữa ? Mợ muốn tuyệt tôi, thế là mợ định giết chết tôi ; mợ nõ giết chết tôi ư ? Mợ oi ! Ừ, mợ muốn giết chết tôi thì tôi phải chết, nhưng tôi chỉ muốn mợ giết tôi mà tôi chết, chứ tôi không muốn tuyệt mợ mà tôi chết. Cho dù tôi có chết, tôi cũng còn hờng mợ thương đến tôi.

« Thôi, thôi ! nói có thể thôi, tấm lòng oán-hận còn dài nghìn thu.

« Năm kỷ-dậu tháng 11 ngày 11 trống canh tư MỘNG-HÀ cắn máu tay viết bức thư này. »

Hôm sau là ngày chủ-nhật giao bức thư cho Bằng-lang rồi cứ nằm như chết ; đến non trưa thấy Thu-nhi đến đánh thức tôi mà hỏi rằng :

— Tôi dọn cơm thầy xơi nhé !

Tôi nói rằng : — Không, bây giờ không thể sao nuốt được.

Thu-nhi vạch ngón tay tôi mà hỏi rằng : — Có đau không ?

Tôi nói rằng : — Không đau, ta đau ruột chứ không đau tay.

Thu-nhi thở dài nói rằng : — Thầy kêu đau ruột, nhưng mợ tôi lại đau ruột hơn thầy.

Tôi kịp hỏi rằng : — Mợ làm sao ?

Thu-nhi nói rằng : — Mợ tôi cũng như thầy : từ hôm qua đến nay cũng không ăn uống được, cũng không cất mình được nữa, dẫn tôi sang thăm thầy xem làm sao.

Tôi nói rằng : — Thôi, tao thật không thể sao ăn được, nếu mợ có hỏi, cứ nói tao đã ăn rồi.

Đoạn rồi Thu-nhi bưng mâm trở vào nhà trong.



### Tháng chạp

**T**ừ khi tôi trọ dạy học riêng ở nhà ông Thôi, cung-dãi tử-tế lắm.

Canh rau gạo đỏ, không dám thết thầy; ngọn bút câu thơ, lại thêm người bạn.

Nghĩ mình nào phải bậc gió xuân mưa ngọt; nhưng vẫn chỉ sợ tiếng ầu không ngồi rồi.

Bây giờ sắp hết năm, khảo sự học của Bằng-lang thì cũng có ý tấn-tối, may ra cũng không đến nỗi phụ lòng của nhà chủ, trong bụng cũng hơi lấy làm đành.

Có một đêm mưa gió âm-âm, Bằng-lang học xong về đi ngủ, tôi khêu đèn đem quyển « *Tràng-sinh-điệu-thuyền-kỳ* » ngồi xem một mình, mỗi quá vừa toan nằm ngủ, đang chập-chờn nghe thấy có tiếng người gọi; mở màn thì thấy một con gái 14, 15 tuổi bảo tôi rằng: «Thầy có muốn gặp người yêu của thầy thì đi với tôi.» Tôi vội-vàng theo nó, mở cửa sau đi ra. Chốn bãi cỏ vườn cây hôm nọ, bỗng lâu hồng gác tía là đây. Có người con gái rất đẹp, vẫy tay bảo tôi lên lâu; lên đến nơi lại bảo tôi rằng: «Cái người yêu của anh sắp đến, cứ ngồi đợi ít lát nữa». Rồi cứ nói vắn-vơ lời-thôi mãi, tôi chán tai quá, rồi lên xuống lâu trốn đi; nghe đằng sau có tiếng gọi giạt lại, tôi vội-vàng cố chạy, hai chân mỗi quá, cất lên không nổi, trông cách xa độ mười bước có người con gái giống hình như Lê-Ảnh, tôi cố chạy theo kịp, thì quả-nhiên thật. Lê-Ảnh hỏi rằng: «Anh đi đâu mà đến đây?» Tôi mới kể lại những chuyện vừa rồi cho Lê-Ảnh nghe; Lê-Ảnh nói rằng: «Tôi với anh hôm nay là thoát khỏi miệng hùm đây.» Tôi nhìn lại Lê-Ảnh thì thấy khăn áo lời-thôi lếch thếch, ra dáng vội-vàng lật-đật lắm. Chợt trông thấy có một hòn đá trắng, to bằng nửa cái chiếu, hai người bèn dặt tay nhau ngồi nghỉ, vừa dặt ngồi thì thấy lao-đao chòng-chành, trông ra thì không phải là hòn đá, là một cái thuyền ở dưới bề sóng gió vỗ ngang võ ngược, thuyền đã sắp đắm, Lê-Ảnh sợ-bãi quá túm lấy tôi mà sấm mặt lại. Tôi cố kêu to đề cầu cứu, cũng không thấy ai thừa, chợt tay vớ được một cái sào, đứng lên đầu thuyền, định cố đẩy vào bờ, phút trượt chân ngã tùm xuống bề, kêu oái lên. Rồi tỉnh, thì thành ra một giấc mộng. Mồ hôi ra ướt hết cả chăn áo, ngồi nhòm dậy, chỉ thấy ngọn đèn tù-mù, tiếng gió ồ-ồ, giọt mưa ti-tách. Than ôi! Làm sao

mà giấc mộng thế này ? Đắm đuối bề khơi, cái diêm ấy thì còn tốt gì nữa : Con hồn lao-đao, tấm lòng thồn-thức, không sao ngủ được nữa. Nghĩ được bài thơ, sáng ra đưa cho Lê-Ảnh. Cái lòng thơ tôi chưa hết, chắc cái giọt lệ Lê-Ảnh chưa khô.

Kiếp này duyên-đoảng, chót vương cái nợ ngậm thơ ;

Kiếp nữa khôn thiêng, xin chớ làm người biết chữ.

*Giấc mộng thân đà đắm bề khơi,  
Trải qua sóng gió vẫn còn người ;  
Người si mộng cũng thành si cả,  
Nước mắt dày hơn nước bề khơi !*

Năm đã sắp hết, mẹ tôi gửi giấy sang giục về, rồi tôi theo lệ nhà trường sát-hạch học-trò, bận mất mấy ngày. Hôm nay công-việc đã xong cả, định đến sáng mai thì về. Mà Thạch-Si thì chắc đến áp tết mới về, tôi không thể đợi được, mà Lê-Ảnh cũng không dám lưu-luyến.

Đồng-hồ báo sáng, tôi lên thuyền về ngay. Con thuyền ngọn sóng lênh-dênh hết ngày, đến chiều thì đã tới nhà, thì thấy chị gái tôi cũng về rồi. Trong nhà chỉ có mẹ tôi và chị dâu tôi, đang sắm sửa dọn dẹp những các công-việc ăn tết bận-bịu quá. Vậy tôi cũng phải thu xếp giấy bút cất đi, để mà trông nom đỡ-dần việc nhà, nên quyển nhật-ký của tôi cũng không có việc gì quan-thiết đáng chép cả. Hôm tôi về là 13 tháng chạp thì không thấy nói rằng Lê-Ảnh ốm, hôm nay đã sắp đến tết ông Táo, đột-nhiên tiếp được cái giấy thì là tin Lê-Ảnh ốm nặng. Tôi giật mình mở tờ rằng :

« Tôi lại ốm rồi, ốm đã vài hôm nay rồi, nhân vì mới phải cảm, chứ cũng không lấy gì làm nặng. Anh tiếp tin này vì tôi mà thương thì được, chứ vì tôi mà sầu thì không được. Đã cái tình nó làm khổ, lại cái bệnh nó làm khổ, nên hề hơi cảm một chút, đã lấy làm lo ngại. Nghĩ bụng dễ thường không chết không xong, chết thì cũng không làm gì. Nghĩa là mắc vào lưới tình mà không biết tìm đường thoát ra, ngã xuống bề ai mà không biết miết sức mà bơi lên, thì khác gì chui vào áo quan mà cầu sống sao được ? Tôi lúc thường vẫn biết thân rằng tất chết, hơi ốm một chút tưởng hình như tuổi vàng cũng không xa. Nếu chết thật thì khổ lắm nhỉ ? Huống-chi cũng lại còn có

việc chết cũng không yên : ông cụ già bảy-mươi, thằng bé con sáu thước, biết trồng cây vào đâu ? Nếu tôi có chết thì anh phải nghĩ lại cho tôi cái việc ấy. Nhưng tôi vẫn mong chậm lại ít rồi sẽ chết, chứ cũng chưa muốn đem cái việc ấy để lụy anh vội. Nửa mê nửa tỉnh, không dám quên nhau, viết cái tờ này vừa lệ vừa mực. Hà-lang ôi ! Dễ thương mà ta biết nhau thật đây ! Vì chẳng tôi có về âm-phủ, anh còn ở nhân-gian, một cây tân-di cũng là đủ, đừng nên thương tiếc đến hoa-lê, nguyệt-duyên dấu hết, diễm-phúc còn nhiều, xin anh trân-trọng. »

Ôi ! Lê-Ảnh làm sao mà bị ốm chóng thế ? Ốm làm sao mà nguy chóng thế ? Bây giờ mình đã về nhà rồi, thì biết làm thế nào ? Chỉ xin khẩn trời phù-hộ cho người tri-kỹ rất cao-nhã, rất trong sạch, rất kính trọng của tôi, chóng khỏi mà thôi. Rồi tôi nghĩ một bài thơ đáp lại cho Lê-Ảnh như sau này :

*Ý-khi trong lòng dễ biết chưa ?  
Bệnh này nào phải bệnh tương-tư ?  
Tả bao huyết lệ khôn thành mộng,  
Thở hết mề gan vẫn chữa chữa ;  
Năm hết thảm thương đời chẳng bạc,  
Hơi tàn vất-vả phận tương dưa ;  
Vóc xương người ngọc không đầy chét,  
Còn gượng kêu đèn dạy trẻ thơ.*

Cái bệnh Lê-Ảnh chưa biết thế nào, nhưng ngay trước mặt bây giờ, năm cũ sắp qua, năm mới sắp đến, dầu có muốn thư đi từ lại, cũng không còn thì giờ nào nữa. Cái bài thơ này chính là bài thơ kết-cục nghề văn-tự trong một năm nay.

Tình duyên lằm hết, rũi may nào tình chuyện trăm năm ; tâm-huyết cạn rồi, sự-nghiệp chỉ dồn vào một tập.

Soát qua nhật ký một lượt, bắt-chước người xưa đem hạt lệ hòa cùng chén rượu, gọi hồn thơ mà tế một tuần, rồi quyền vô-vị này cũng theo cái năm cũ mà xếp cất đi !

*Từ tháng giêng cho đến tháng sáu năm canh tuất.*  
**B**ước sang năm nay, tôi chưa chép nhật-ký, đến bây giờ đã là tháng bảy rồi.



*Gió thu hiu hắt lại về,  
Đôi cánh hoa đã sương lia cả đôi.  
Chua thu hoa đã hết đời,  
Qua năm bỗng đã ra người xâm thương  
Dung-hồ từ lúc ly-hương,  
Chôn hoa nên giận, tiếc hương thêm sâu.  
Không hoa là kiếp chiêm bao,  
Mực rây nên nghĩa. lệ trao nên tình.*

Trong cuộc đoạn trảng ấy, rút lại chỉ có một năm rưỡi mà trong hồi nửa năm sau, những việc mắt trông thấy lại càng như gió cuốn mây bay, phút chốc đã tan-tành hết cả. Cái người yêu mình cũng đã ngọc vỡ gương tan, cái người không yêu mình cũng lại lan tan huệ gãy ! Nợ trần mấy kiếp người còn kẻ khuất chưa xong : bóng ngọc một đôi, chị trước em sau cùng mất ! Chỉ còn một mình tôi, vẫn tro-tro sống ở trên đời, tuy rằng bây giờ tôi chưa chết, nhưng cách cái ngày chết không bao lâu. Hôm nay tôi lại đem cái quyển nhật-ký năm ngoái, chép nối thêm một đoạn lịch-sử rất đau lòng, lúc thì gác bút, lúc thì ngâm nghĩ, mà trong cái ruột nát của tôi, không khác gì lại đem mà mổ sẻo một lần nữa. Cái khổ thật không thể nói sao hết được. Từ nay trở đi, hễ tôi còn sống ngày nào nữa, chỉ nên tạ nghiên bút, nghỉ việc thơ-từ, tâm huyết ráo rồi, không còn gì mà thổ ra được nữa.

Lê-Ảnh chết về hôm 25 tháng tư năm canh-tuất mà Quán-Tiến chết thì là ngày 17 tháng sáu, cách nhau không đầy hai tháng, mà bây giờ đã hạt ngọc chôn sâu, bạch-dương hai năm lù-lù ! Than ôi ! hai người ấy chết khi khâm liệm, khi hạ huyết, tôi đều không có ở đấy cả, chỉ còn có mấy cái tờ tuyệt-mệnh để lại cho tôi mà thôi. Nay tôi bỏ thêm vào cái nhật ký này, là một sự rất đau lòng đứt ruột, vậy tôi chỉ chép lược qua mà thôi.

Bước sang năm mới tôi đã tiếp ngay được tin Lê Ảnh khỏi bệnh rồi, vậy đến 18 tháng giêng tôi mới ở nhà thu xếp sang trường học. Đến nơi thì Thạch-si đã đi vắng trước mất hai ngày rồi.

Khi đến làng Loa-thôn, tôi lại vẫn ngụ ở nhà ông Thôi, hôm sau thì bắt đầu khai trường. Lý Ký-sinh thì Thạch-si đã khước đi rồi, không dùng nữa, mới đón người họ Tào để thay vào chỗ ấy.

Bảng-lang năm nay đã lớn, cứ sáng ngày theo tôi ra trường học, chiều tan học thì tôi lại đưa nó về, từ đấy trở đi tôi cùng Lê-Ảnh thường thường chỉ làm thơ xướng họa với nhau mà thôi, không có việc gì đáng chép cả.

Hôm mồng ba tháng ba, là tết Thanh-minh tôi vẫn định về nhà thăm mộ, nhưng việc nhà thường bận-bit quá, không thể sao về được, tôi vẫn lấy làm áy-náy không đành lòng. Lại quá độ hơn 10 ngày nữa, Lê-Ảnh lại phát cái bệnh khạc ra máu, dữ kịch lắm, từ đấy là không thể sao khỏi nữa.

Cái việc cưới của tôi, vẫn định để đến tháng bảy, vì độ ấy Thạch-si nghỉ thì mới tiện, bấm ngày cũng chẳng bao lâu nữa, ngờ đâu Lê-Ảnh ốm nặng thế này, tôi còn bụng nào nghĩ đến việc ấy nữa.

Lê Ảnh ốm đã hơn 20 hôm, uống thuốc tuyệt nhiên không thấy bớt một chút nào. Đến chiều hôm mùng tám tháng tư, thấy cho con Thu-nhi sang mời : tôi vào đến nơi, trông thấy người gầy gò quá, hình-thể không còn gì nữa, cố gượng dậy ngồi dựa cái gối mà nói chuyện, bảo tôi rằng : « Tết Thanh-minh anh chưa về, sợ ở nhà cụ mong chẳng. Bây giờ anh cũng nên về qua thăm nhà mới phải. Tôi đã bảo thuê cho anh một cái dò rồi, sáng sớm mai thì men về ngay đi. Bệnh tôi cũng không việc gì đâu ; không việc gì mà quan ngại. »

Tôi nói rằng : « Xin vâng ».

Rồi lại bảo tôi rằng : — « Bộ Thạch-dầu-ký tôi đã xem hết rồi, nhưng anh hãy để cho tôi mượn ít lâu nữa. Tôi xem trong sách ấy, còn có một sự thiếu nghĩa là : Bảo Ngọc đối với chị Tiêu-Tương thì lại không. Đa tình như anh, giá làm bổ thêm một bài vào đấy thì hay lắm. »

Tôi cũng nói rằng : « Xin vâng »

Đoạn rồi chào mà trở ra về. Bây giờ tôi nghĩ đến câu ấy áy-náy quá ; Lê-Ảnh dặn tôi câu ấy thật là vô ý cao-xa, mà bây giờ tôi vẽ chưa làm được một chữ nào để đáp bụng người tri-kỷ.

Khóc người một tiếng làm cho Quán-Thiến đau lòng : viếng chết không vãn, thật quả Giang-lãng hết chữ ! Sáng hôm sau tôi về. Chuyến này về, vẫn cứ tưởng là Lê-Ảnh muốn cho thế. Chiều hôm ấy gặp mặt nhau chính là gặp mặt nhau một lần cuối cùng

Nguyên vì mẹ tôi thấy mấy lần hẹn về mà không về, nóng lòng nóng ruột quá, nên phải viết thư cho Lê-Ảnh, Lê-Ảnh nhận lời nên phải thuê đồ sải mà giục tôi về ngay.

Khi về đến nhà, thấy mẹ tôi kể lại như thế, rồi tôi mới biết, hoảng-nhiên như giấc chiêm bao mới tỉnh dậy, vội-vàng xin những cái tờ của mẹ tôi gửi cho Lê-Ảnh, và cái tờ của Lê-Ảnh trả lời để xem lại.

Tờ của mẹ tôi gửi cho Lê-Ảnh rằng :

« Thôi-phu-nhân tuệ-giám : nay tôi đường-đột dâng cái thư này mợ mới xem tất lấy làm hãi, nhưng xem hết thì chắc hẳn cũng lượng cái bụng cho tôi và chắc cũng bằng lòng theo cái lời của tôi.

« Con trai tôi là Mộng-Hà, từ năm ngoài sang ngụ dạy học ở nhà ta bên ấy, cái thân học trò lưu-lạc, lại gặp được người tri-kỷ trong bậc quần-thoa. Ba sinh may-mắn, đem nghề văn tự kết-giao : đất khách đỡ-dần, cảm lòng tử-tế. Nghĩ như mợ : chất người như hạt ngọc nên vàng, tấm lòng như lõi thông cối bách, chỉ kết nhân-duyên bút mực, xui nên xa cũng nên gần. Tôi cũng vẫn chắc bụng rằng không có nghi-ngại điều gì ; nhưng chỉ bực vì con tôi, phẩm-hạnh không được thuần-thục, phong-tình lại khác người ta, hơn một năm trời nay, vẫn-vơ quann-quần, bụng dạ khác cả những lúc ngày thường. Tôi yêu nó lắm, nên không muốn để cho nó làm về chữ tình. Ngay như mợ tiết khổ lòng kiên, chức-trách còn nhiều, công việc còn nặng, cũng chả nên vương-vít tình si, để tổn-thiệt đến hiền-dức, đã có lòng chiếu cố đến nhà hàn-vi, mới cho việc nhân-duyên cô em, việc như thế là rất hay, tình như thế là thật phải ; mà con tôi vẫn cứ quen thói cuồng-si, đứng núi này trông núi nọ, duyên mới dù vui, tình xưa chữa dứt, thật là lạ quá. Chẳng qua là con tôi làm lỡ mợ, chứ không phải mợ làm lỡ con tôi. Mợ đừng bảo bà lão già nói lầm cần, chứ tôi thật là giận con tôi, thật là rất thương. Cho nên chỉ mong mợ hết sức rửa lòng phiền-não, tránh thân ra khỏi cửa tình, để tìm đường giải-thoát, mà lại

làm ơn cho con tôi nữa, thì không những con tôi được toàn danh-giá, mà tôi cũng cảm cái ân-huệ nhiều lắm. Ngay độ này Thanh-minh không về, tiết xuân đã hết, tin nhà bằng-bằng. Mặc người tựa cửa hôm mai, hăm-hoặc mãi đến như thế là cùng Dầu người nhà nói chữa chắc nó đã động lòng, mà quay ngay lại được cái đường chính-đạo, chỉ còn nhờ ở mẹ mà thôi. Mẹ mà cho lời nói tôi là phải, xin nhờ mẹ khuyên cho nó phải về, thì chắc nó phải nghe ngay. Hễ nó về tôi sẽ xin giữ nó ở nhà, không cho đi nữa. Còn việc dạy học nhà trường, tôi đã tìm được một người cũng như nó để thay chân vào. Sự đó thật tôi cũng vì con tôi để thu cái bụng phóng mà cũng vì mẹ để tuyệt cái ma sầu. Vậy phải gửi bức thư này, thật là không phải lắm, xin mẹ biết bụng cho. Cảm ơn. »

Tờ của Lê-Ánh đáp lại mẹ tôi rằng :

« Hà Thái-phu-nhân tôn-giám : Xuân tàn mới hết, một trận ốm lê mê, đương lúc băng-khuàng chợt nghe lời dạy-báo, bóc tờ đọc khắp, vừa thẹn, vừa sợ, vừa mừng. Mồ-hôi toát ra có lẽ may mà khỏi được bệnh.

« Chúng tôi là phận gái, gặp bước dở-dang, chưa biết giữ-gìn, mà bệnh văn-thơ quen lòng sâu-cắm, đề đến nỗi hăm công-tử vào lưới tình. Chỉ vì ngôi bút Mục-chi, nhân-duyên còn dở : lọ phải phiếm đàn Tư-mã phạm-hạnh vẫn toàn.

Hối cũng khôn sao, lâu thế nào được, Không những cụ đem lòng lo, ngay chúng tôi cũng đã vì một việc của công-tử, mà đến nỗi trăm đường nghìn nỗi, nát ruột tan gan mấy lần. Nhưng chỉ sợ tôi tuyệt được công-tử, chưa chắc công-tử đã tuyệt ngay được tôi cho, thì tôi không biết làm thế nào được nữa.

« Nhưag chúng tôi đã nghĩ được một phép thật vẹn-toàn, đề báo lại cái bụng công-tử, khiến cho công-tử phải tuyệt tôi, chứ chúng tôi quyết không dám đem cái thân bạc-mệnh, đề làm ngăn trở việc tiền-đồ của công-tử, và bận bụng đến cụ phải lo sầu mãi.

« Việc hôn-nhân của em gái chúng tôi đã được thừa lời cụ cho phép như thế, chúng tôi vẫn lấy làm mừng; hễ cứ đến sau khi ô-thước bắc cầu, ấy là đôi vợ chồng ngẫu xum vậy.

« Cô Quân-Thiến cháu, người thật hiền-hiểu, tài-đức cũng giỏi cả, sau này chắc công-tử được hưởng cái sự mỹ-mã, còn nhiều, và xin chúc cụ sau này chắc còn gặp được nhiều đường phúc-chí.

« Còn như chúng tôi là thân bạc mệnh, ở đời chả còn được bao-nhiều, nghĩ lại huyên minh, khôn chữa chắc khôn, đại thi không đại, thế mà hay thì ít dở thì nhiều. Được bức thư của cụ bảo ban cho, biết rằng cụ đã lượng mà soi xét đến cho :

*Thương yêu như cháu như con,  
Mười điều không bắt rằng khôn cả mười,  
Xem thư như được nghe lời,  
Tấm lòng minh-cảm lệ rơi mấy hàng.*

« Nghĩa là, trước khi chúng tôi chưa chết, mà được nghe một lời dạy bảo của cụ ; người đã thương đến mà xét lượng cho, thật là quý báu lắm, khác nào như một người được xá-tội này có đeo tội mà xuống suối-vàng, có lẽ cái oan-nghiệt cũng nhẹ đỡ đi được một vài phần. Như thế thì thật lúc sống được đội ơn cụ, dầu đến lúc chết nằm xương cũng được nhờ cái phúc của cụ.

« Công-tử mà chậm không về, có lẽ dễ thương tại tôi ốm mà đề đến nỗi công-tử quên cả việc nhà, cái tội ấy thật tôi không làm sao trốn được. Bấy giờ tôi xin tuân lời cụ, cố khuyên cho công-tử phải về, xin cụ cứ yên lòng, trong ba ngày sẽ thấy người con trai rất yêu bình-yên mà về đến nhà. Trong khi đang ốm, viết tờ này đáp lại, thật là lạo-thảo quá, xin cụ thương xét cho sợ hãi thiết-tha biết chừng nào ! »

Tôi xem hết hai cái tờ ấy, rồi giật mình lên mà sợ, oà lên mà khóc rằng : — Thôi, mẹ giết Lê Ánh rồi.

Mẹ tôi hỏi : — Tại làm sao thế ?

Tôi nói rằng : — Trong tờ Lê-Ánh nói có một phép đề cho con phải tuyệt nó, thế là định chết rồi. Nó đang ốm, lại bắt được cái tờ này thì tất chết hẳn.

Mẹ tôi thét lên rằng : — Thế thì chính mày giết nó, chứ việc gì đến tao. Mày thử nghĩ cái bụng dạ mày như thế đã được một điều gì là phải chữa ?

Tôi nghe nói, rồi phải im đi mà nhận lỗi, nghĩ bụng tôi thật là người bất-tường, mà làm sao sự đời lắm việc lắm lẽ éo-le như thế này ? Nghĩ đến đấy thì tôi lại bình như muốn bật lên kêu trời mà khóc,

Khi tôi đã về nhà, cũng phải chiều ý mẹ tôi mỗi ngày chỉ ngồi xó một chỗ để đợi nghe tin chết của Lê-Ánh. Đến ngày 27 tháng tư thì đã tiếp được tin phó-âm đến nơi. Nhưng tôi vẫn



biết trước rằng tất chết, nên khi ấy cũng phải đành, tôi xin phép mẹ tôi để sang thăm viếng, mẹ tôi cũng bằng lòng chỉ dặn tôi phải về ngay mà thôi.

*Lênh đênh lại một con thuyền,  
Đau lòng thuyền lại ghé lên Dung-hồ.*

Đến nơi thì đã cách khi chết ba ngày rồi, tôi vào lễ viếng xong rồi, ra ngồi nghỉ. Trông lại ông cụ già thắm-đạm, thẳng bề con nheo-nhóc, không khác gì như gươm đâm vào ruột, không biết đem câu gì để khuyên giải được.

Chuyến này tôi sang vẫn định về ngay, nhưng vì ông Thôi đương lúc sầu-khổ bần-rộn, cứ cố giữ tôi ở lại, nên tôi cũng phải ở. Cảnh thì như cũ mà người đi đâu, đứt ruột đau lòng, tôi còn muốn ngồi đây một phút làm gì nữa.

Một hôm về buổi tối, tôi buồn quá trông ra ngoài sân.



*Vàng trăng ai vẽ nên tranh,  
Cây lê bóng vẫn còn lành như  
xưa.*

*Một mình đi lại thân-thơ.  
Mồ hương một nắm sờ-sờ ai chôn,  
Bây giờ kẻ khuất người còn,  
Khấn hồn bảo-ngọc có thiêng thì  
về.*

*Nhớ người thương cảnh đêm  
khuya,  
Một mình đứng cạnh cây lê khóc  
thầm.*

Đột-nhiên thấy con Thu-nhi chạy đến hỏi rằng: — Thầy có việc gì mà thương tâm thế? Đêm hôm thế này mà không biết rét ư?

Tôi trông chung quanh không thấy ai, mới hỏi Thu-nhi đến sự lúc Lê-Anh chết ra làm sao.

Thu-nhi nét mặt lại mà nói rằng: — Thầy còn nhớ đến mơ tôi nữa a? Mơ tôi chết thế nào thì thầy biết đấy, còn hỏi làm gì. Vả lại người đã chết rồi, còn khóc làm gì nữa!

Tôi sụt-sút khóc mà nói rằng : — Không, mày đừng thế, ta chỉ hỏi khi mợ mất có dặn gì tao không. Có để lại vật gì cho tao không ?

Thu-nhi nói rằng : — Tôi chỉ nghe nói có mấy cái tờ tuyệt-mệnh để lại, thì cô Quân Thiến giữ cả.

Tôi cố nói mãi rằng : — Mày cố nói với cô cho tao xem, có được không ?

Thu-nhi lắc đầu rằng : Cái việc ấy tôi xin chịu. Từ khi mợ tôi mất cô tôi oán thầy lắm, khi nào tôi còn dám nói việc gì nữa.

Nói xong rồi vùng chạy mất. Than ôi ! Thu-nhi nó giậu tôi cũng là một sự chí-tình ; thế này thì tôi còn ra gì nữa !

Sáng hôm nay tôi vẫn còn đang ngủ, thấy Thu-nhi đẩy cửa vào, vất một phong giấy ở chỗ tôi nằm, rồi chạy ngay ra. Tôi vội cầm lấy xem, thì là của Quân-Thiến đưa cho tôi, trong phong bì có cả mấy cái tờ của Lê Ảnh nữa. Chừng đêm hôm qua Thu-nhi đã nói với Quân-Thiến cho tôi rồi, nên hôm nay Quân-Thiến mới sai Thu-nhi giao những cái tờ này cho tôi xem. Tôi vội mở xem cái tờ của Quân-Thiến trước. Tờ rằng :

« Xin trình cậu Mộng-Hà biết cho : Tôi với cậu chưa được gặp mặt nhau một lần nào, mà đã có cái duyên kiếp trăm năm với nhau, chưa tiếp nhau nửa lời, mà đã phải mượn bức thư nói chuyện với nhau, sự đó thật là đau-dớn khổ-sở không thể sao đứng được.

« Hôm vừa rồi, sau khi chị Lê chết, tôi được xem cái tờ tuyệt-mệnh của chị ấy, mới biết cậu cùng chị Lê trong một năm rưỡi trời nay có vướng một sự nhân-quả như thế. Tôi là người đứng giữa mà mợ hồ không biết chuyện gì cả, đến nỗi để cho chị Lê cứ thế mà chết, mà không phép gì cứu được. Chị Lê chết, một nửa là vì cậu, một nửa cũng là vì tôi ; tôi đau lòng xót ruột lắm, chắc cậu cũng phải đau lòng xót ruột hơn tôi, nhưng tôi không hiểu làm sao cậu thế này. Tôi với cậu không quan-hệ gì với nhau cả, mà sao cậu nhận lời với chị Lê cái việc hôn-nhân ấy ? Ừ, bảo rằng nhận lời để cho chị ấy bằng lòng thì đã vậy, nhưng sao đã nhận lời mà không biết chiều lòng, mà lại để cho chị ấy mang lòng uất-ức, không thể sao chịu được ? Hay là cậu lập-tâm cố làm cho chị ấy đến chết, thì mới bằng lòng hay sao ?..

« Bây giờ tôi nói câu này, thật không dám oán cậu, nhưng thật đau xót về sự chị ấy chết, nên chắc cũng nhiều câu nói đường-đột quái-quất làm vậy, đa-tình đến như cậu, thử nghĩ lại những câu hôm trước, chuyện hôm xưa, chắc cũng phải cảm đau mà nghe lời trách của tôi, chứ đừng nên oán.

« Bây giờ chị Lê chết rồi, cảnh-tượng nhà tôi linh-lạc như thế này, chắc cậu cũng biết rồi đấy : ông già một thân một mình, con thơ vất vợ vất-vương, còn biết trông cậy vào đâu hử ? Trong tờ tuyệt-mệnh của chị Lê để lại, có trông cậy cậu những sự sau khi chị ấy chết, là sự gì đấy, tôi chắc cậu đã là người chí-sĩ, và cũng là một người chính-định, chắc cũng phải tính lấy một cách để xử lý thân mình cho phải, mà lại khu-xử những công việc của người yêu của mình cho được đành lòng.

« Còn đến thân tôi bây giờ, đã hình như người bù-nhìn, tấm lòng tôi như đồng tro lạnh, cái danh nghĩa tuy rằng vẫn còn, nhưng cái duyên-ngộ thì chắc là hão, có lẽ sắp theo chị Lê xuống đất mà thôi ! Tôi, cậu muốn nghĩ sao thì nghĩ, chứ đừng nghĩ đến tôi nữa. Chị Lê để lại hai cái tờ đây, một cái để cho cậu, một cái để cho tôi, xin đem trình cậu cả.

« QUÂN-THIẾN kính thư. »

Tờ Lê-Ảnh gửi cho tôi rằng :

« Than ôi ! Hà-lang ôi ! Bây giờ thật quyết-biệt anh nhé, thật đến tận lúc chết, cũng chưa dám quên anh, còn đem một cái hơi sức dở sống dở chết, nhỏ như là sợi tơ, để nói với anh vài câu này. Đang khi cầm bút mà viết, chắc anh ở xa, hãy còn đem một cái tình si, bàng-khuâng ngóng đến tận góc bể bên trời, mà khẩn cầu cho người yêu của anh được bình-yên mạnh-khỏe.

« Tôi ở đời trăm cây nghìn đấng, còn sự gì là vui thú nữa, vẫn định chết từ bao giờ rồi, đến bây giờ thì không thể sao chậm được một chút nào nữa. Than ôi ! Hà-lang ôi ! tôi chết sướng lắm, chứ anh đừng nên thương. Tôi nghĩ lúc ngày thường anh ở với tôi hậu như thế, bây giờ đột-nhiên nghe thấy tin tôi chết, chắc anh cũng ngắt đi mà không sống được ; nhưng xin anh nghĩ rằng :

*Bây giờ kẻ khuất người còn,  
Tấm lòng ân-nghĩa cho tròn thủy chung.*

« Những việc gì là phận-sự anh nên làm, mà có thể để cho tôi yên lòng được thì anh cứ thế mà làm, thế là yêu nhau nhiều lắm. Còn những sự thương xót nhau quá, mà đến nỗi đau quá hóa ốm. ốm quá lỡ chết mà đến nỗi lại dắt tay nhau xuống suối vàng, rồi đến nỗi bỏ hết những công-việc trên đời của mình, mà không nhìn đến nữa, nếu thế thì anh lại làm khổ tôi về sau khi tôi chết nữa, mà cái chết của tôi cũng không ra gì; tôi ở dưới chín suối nếu hãy còn khôn thiêng, chỉ mong-mỏi cầu khẩn cho anh đừng như thế.

« Cô Quân Thiển cứ kể tài đức, không những hơn gấp mười tôi, sau này chắc có thể đem cái hạnh-phúc gia-đình đến anh không biết chừng nào. Nếu trời soi xét cái tình ấy cho mà được như thế thật, thì anh và Quân Thiển cũng không nỡ quên cái bụng của người mối lái là Lê-Ánh này.

« Nén hương ngào ngạt, chén rượu thơm-tho, đem khói hương thổi lúc hoa bay, mượn chén rượu tưới khi xuân hết, thì chắc có lẽ cái linh-hồn tôi có còn khôn thiêng cũng xin đuổi theo chiều gió đông, mà hưởng lấy cái mùi yêu qui nhau, chắc không đến nỗi chết mà mất đầu, thật đấy.

« Nhưng tôi còn cần dặn anh một việc này, anh tài-hoa như thế, chưa làm được sự-nghiệp gì, gặp thời buổi này phải nên đem tài ra mà dùng với đời, trước tôi đã khuyên anh nhiều lần mà anh không biết nghe, bây giờ thì tôi chắc chết rồi, con tằm đến chết vẫn còn vương tơ, anh nên hết sức mà làm những công-việc tôi khuyên anh ngày trước, để dựng một cái công-danh như vàng như đá, không bao giờ nát được, kéo mà tôi chết cũng không đành.

*Con chim sắp chết kêu thương,  
Người ta sắp chết nhiều đường nói khôn.*

« Ngày 24 tháng tư  
« LÊ-ÁNH tuyệt-bút ».

Lại xem cái tờ của Lê-Ánh để lại cho Quân Thiển rằng :

« Chị có một sự khuất-khúc chưa nói cho cô biết, nhưng việc ấy có quan-hệ đến việc suốt đời của cô, nếu không nói với cô, thì thành ra phụ cô, mà cái lỗi của chị không còn nói tành vào đâu được nữa.

« Bây giờ chị sắp chết, vậy phải đem cái sự mà xưa nay vẫn chứa đầy am-ấp ở trong ruột, dốc hết cả cho cô nghe, để chuộc những sự không phải khi chị còn sống, nhưng chỉ sợ cái việc ấy rất lặt-lẻo khốn khổ, nên đã mấy bận muốn nói, mà lại cầm hầu khóa khẩu lại.

« Bây giờ chị ốm nặng lắm rồi, chắc rằng cách khi chết, cũng không bao lâu nữa đâu, mà cái việc này cũng không việc gì phải giấu cô mãi, bây giờ ốm nhọc lắm rồi, không thể nói chuyện được, vậy xin nói bằng ngòi bút.

« Hôm nay tay cầm ngòi bút này, chính là ngày chị dùng ngòi bút lần cuối cùng, bây giờ mới thật là hối rằng làm sao lại còn biết được một đôi chữ làm gì thế này? Viết được mấy hàng chữ mà tay đã cứng, mắt đã hoa, đầu thì choáng-váng lao-đao, bụng thì rộn rịp thồn-thức, đánh trống ngực mà điếng đi, nước mắt lại không khác gì chuỗi hạt châu đứt giây lờ-tờ mà rơi vãi xuống; trời ơi!

« Trước khi chị sắp nói với cô, chị muốn xin yêu-cầu một việc, vì cái lời chị nói, nếu không thể lọt vào tai cô được, chắc cô thoát nghe thì có lẽ tái mặt trùng mắt, vứt hết cả những bụng thương chị yêu chị biến làm một sắc bĩ chị giận chị và bảo rằng: Nếu thế thì chết cũng đáng! Chị đã không cấm được cô giận chị, nếu thật cô giận chị thì chị sợ lắm, vì giận chị bao-nhiêu chính là yêu chị bấy nhiêu, chị chẳng may vô-duyên không được hưởng cái bụng cô yêu chị cho đến lâu dài, nhưng chị mừng rằng nếu cô giận cho chị tại cái tội của chị cũng tiêu-diệt đi được ít nhiều, vậy chị chỉ mong cho cô giận chị lắm.

« Sự này là một sự làm suốt một đời của chị, cái oan-nghiệt đã gieo mầm từ kiếp trước, dù chết chị cũng không dám oan-hận gì, nhưng vì việc có dính-dáng đến cô để hại đến cái tự do của cô, nhưng cô nên biết sự đó là vì yêu cô mà nên nổi, ngờ đâu yêu cô mà thành phụ cô, bây giờ đem một cái chết để đền lòng cô và chuộc tội chị. Cô ơi! một tấm thương tâm này cô, còn biết đến cho chị nữa hay không?

« Chị viết đến đây, bụng chị đau lắm, nhưng chết đến nơi rồi nếu không kịp móc buồng gan ruột đưa cho cô xem thì sợ không kịp nữa, vậy cô phải biết cho rằng: khổ lắm! Thật chị cầu lấy cái chết, chứ không phải tại ốm, cô thấy chị ốm mà đêm ngày săn-sóc với chị, chị tự nghĩ không có phúc phận để hưởng cái lòng cô yêu chị, mà lại để lụy đến cô thế này.

nghĩ đến câu ấy thì sự chết không thể chậm được chút nào nữa. vậy phải vội-vàng kịp viết mấy hàng chữ để lại, rồi đợi giờ mà chết.



« Ngày xuân hoa nở sớm hai-mươi,  
« Chị mới hai-mươi đã một đời !  
« Buồng không vắng-vẻ cùng ai,  
« Cái đời ma chường là đời hồng nhan.  
« Mạnh tình như cánh hoa tàn.  
« Gió xuân một trận chia tan cánh hồng!

« Ông xanh kia đặt lệ, má-hồng mệnh-bạc, bao quản tồi-tàn, chị đã phải chịu rồi, có dám oán gì ai đâu ? Ngờ đâu ông xanh kia dẫn vật người ta chưa chán, gò-gập người ta chưa chán, mài-rũa người ta chưa chán, lại còn đem một cách khác để xoay-xỏa người ta đến chết mới thôi, Bụng chị đã như đồng tro nguội, mà ông ấy cứ cố thổi lửa dóm lò, bụng chị đã như cái giếng khô, mà ông ấy cứ cố rờ gió rợn sóng, chẳng qua ông ấy chỉ muốn cho chị sống làm một người nửa đầy nửa vơi, thác làm con ma chịu oan chịu uổng ; không như thế thì làm thế nào cho chị chết được. Nghĩ trong một đời, trăm lần thất, nghìn lần buộc, đập rất đầy, bịt rất kín, phồng một cái lưới tình đến như thế, chị đã nhảy ra mà lại chui vào đến hai lần, trước nhảy ra tưởng đã là may, sau chui vào mới là khổ. Thôi từ đây chị không còn hi-vọng gì có một ngày giải-thoát được nữa, mình đã không tự-chủ được, nên đành chịu phải cho cái ma-tình nó điên-đảo mình. Chị làm lầm chị, hay là ai làm lầm chị cũng chưa biết chừng, nhưng rút cục chị đến hết cái đời chị mới xong.

« Bây giờ chị sống không còn mấy, chết sắp đến nơi, chắc cái ông xanh tàu-nhấn kia, và cái ma tình tai-ngược kia, đang vỗ tay nhau mừng rằng : công-việc sắp xong rồi.

« Kiếp xưa những tội-tình gì ?

« Kiếp này oan-nghiệp là vì ở đâu ?

« Mà sao đạo trời xử-tri chị cay-nghiệt thảm-khốc đến thế ?

« Việc này từ đầu đến đuôi, nhiều sự biến-ảo lắm, chị không kể hết được, ngày mai có hỏi Mộng-Hà thì tự-khắc biết, nhưng xin biết cho rằng một tấm khổ-tâm của chị chưa từng phụ cô chút nào. Cái việc hôn-nhân của cô, trước là muốn giúp cô một sự hay, sau là chị cũng cầu giải-thoát lấy thân chị, ngờ đâu lúc xong việc, mà cô uất-ức về việc mất đường.

tự-do, nên chị lấy làm sợ lắm, chị đã làm làm chị, nữ nào lại để cho cô mất cái hạnh-phúc, bây giờ mới biết sự ấy là sai lầm quá.

« Đó là nói cái duyên-cớ vì sao mà chị chết, nhưng chị cũng còn may rằng câu gì cũng có thể nói chuyện với cô được.

*« Trời sinh ra giống tình-si,  
« Đã vương thắm-kiếp tiếc gì đến thân.*

« Vậy chuyện này chị chết, là để đền lòng cô, và để tạ tội với người riêng của chị ở dưới suối vàng. Chị mong chết đã lâu mà vẫn không được, xưa nay con Tạo oán người hồng-nhan, phỏng như đời chị thì còn nên quý-báu cái sống làm gì nữa? Xin cô đừng cho chị là người chết thảm đạm, mà nên mừng cho chị là người chết vui thú sắp được thoát khỏi lưới tình, sắp được vượt qua bể khổ, mà chị em mừng thăm cho nhau. Chị yêu cô biết chừng nào, cô cũng yêu chị biết chừng nào! Non mười năm nay xát tai kẻ má, vuốt tóc soa đầu, chị dâu em chồng, khác nào như chị cả đi út.

*Cùng nhau đôi bạn chốn khuê-phòng,  
Một giống thương-tâm phận má hồng ;  
Có thì không mẹ, chị không chồng,  
Nửa kiếp làm chim gửi mạng chung.*

« Cô không nữ dời chị mà đi đâu, chị sao nữ bỏ cô mà vội chết? Song tiệc yến cùng ăn cùng uống, thế nào cũng có lúc liạ tan; hấn ván cờ dù được dù thua, thế nào cũng có phen kết-cục. Một mình một bóng, chị đã như con nhạn lạc đàn; bay truyền bay la, cô khác gì oanh vỡ tổ. Rò lan nụ cúc, kẻ sớm người trưa; cây cối cảnh chồi, tre già măng mọc; chim kêu hoa rụng, đời chị đang đuổi bóng chiều hôm; đàn ugot hát hay, thân cô sắp lên đàn diễn-kịch.

« Như thế thì chị với cô không ở cùng nhau được lâu dài nữa, là cái phận-mệnh như thế, nhưng cũng vì cái sự-thể tất phải như thế. Chị vẫn không định bỏ cô, mà bây giờ chị em ta không có thể lưỡng-toàn được nữa. Thôi từ đây thật là quyết-biệt nhau mãi mãi đấy nhé. Chị sống mà để cho cô thiệt-hại đến cái hạnh phúc thì dầu sống còn sướng gì, có lẽ lại khổ hơn cái chết, nghĩa là ngay bây giờ cái hạnh-phúc của cô được hoàn-toàn chỉ cốt quan-hệ về sự chị sống hay chết, chị nói đến đây là hết.

« Nhưng lại còn một sự yêu-cầu với cô nữa ; chị chẳng may cái thân bạc-mệnh, vì tình-si làm bại một đời :

« Đã đành lỡ một lần hai,  
« Lòng xưa chút cũng nghĩ sai với lòng,  
« Mặt trắng soi khối tình-chung,  
« Cái thân tuyết sạch gương trong vẫn còn.

« Bây giờ đem một cái chết để bảo toàn cái hạnh phúc cho cô, vậy cô lượng đến cái khổ-tâm của chị xin cũng vì chị bảo toàn cái danh-dự sau khi chị chết cho được khỏi mắc tiếng oan.

« Còn những việc trong gia đình nhà ta chưa xong cả, việc ấy là quan thiết về tình cốt-nhục chắc cô cũng làm thay cho chị được, không phải nói nhiều nữa. . . »

Lê-Ảnh chết cả nhà tôi vừa thương vừa náo mà lại có ý vui mừng vì sắp đến ngày cưới tôi, nên người nhà cứ đem những lời vô-vị để khuyên giải tôi, thật là khổ quá. Đến 18 tháng sáu thì lại tiếp được tin Quân-Thiến chết.

Lê-Ảnh chết thì tôi vẫn biết cơ trước, đến sự Quân-Thiến chết thì thật tôi không ngờ. Còn nhớ cái lời của Quân-Thiến có nói với tôi một câu rằng : « Không lâu sẽ theo chị Lê xuống dưới đất », tôi tưởng là một lời phẫn-kích mà nói ra, không ngờ bây giờ quả nhiên thật.

Tôi xin phép mẹ tôi để sang viếng, mẹ tôi sai cả anh tôi cùng đi, đến nơi thì mới biết chuyện rằng : Quân-Thiến từ hôm nọ tôi về, thì bị nguy chứng hỏ ra máu, đái ra máu, đến trưa hôm 17 tháng sáu thì chết. Vì đương mùa nóng nực, phải nhập-quan ngay. Khi tôi sang đến nơi, làm lễ viếng xong rồi, tôi theo anh tôi cùng về. Hãy còn nhớ, khi bước chân ra về, Thu-nhi đem quyển nhật-ký của Quân-Thiến trao tay cho tôi, khi bấy giờ tôi hồn mê không biết gì cả, chưa kịp xem đến, về đến nhà mới mở ra xem, thấy nhật-ký chép sau này :

« Ngày mồng năm tháng sáu.

« Từ khi chị Lê chết, tôi cứ hoảng-hoảng hốt-hốt, giạt mình giạt mây, vợ-vợ vẩn-vẩn, không ra làm sao cả. Tôi thương chị Lê lắm, thương chị ấy vì tôi mà đến chết, nếu đời không chết thì không lấy gì ta chị Lê được. Hôm nay quả-nhiên phát bệnh thật, bệnh ấy tôi cũng không biết tại làm sao. Tôi đã muốn chết thì khỏi ốm sao được tôi đã ốm thì chắc không bao lâu cũng



đến chết, nhưng tôi e rằng : sau khi tôi chết, người ta không biết vì cớ làm sao, vậy tôi phải kể rõ ra, nếu tôi còn sống ngày nào cũng nên dựa cái gối cầm ngòi bút mà chép quyển nhật-ký này

« Con ốm chết hẳn tờ còn vương, ngọn nến tàn rồi lệ chưa khô.

« Ngọn bút này, cái nghiên này, tập giấy này, thật làm vất vả cho tôi lần cuối cùng. . . . .

### « Ngày mồng 6

« Thần tự-do ơi ! Thần tự-do ơi ! Thật là một ông thần tôi sùng-bái xưa nay. Sách Thái tây có nói rằng : « Không được tự-do thì chết », tôi chính là một nhà thực hành câu nói ấy.

« Còn nhớ hôm nay năm ngoái, tôi còn đang làm nữ-học-sinh, ở trường Nga-hồ, hễ khi đến giờ nghỉ, cùng với chị em bạn học, dắt tay nhau vào trường thể-thao để luyện-tập những cách vệ-sinh, khi thì rủ nhau xuống dò đi câu cá, khi ghé đờ lại lên gốc cây nghỉ mát, cùng nhau ngồi trên bàn đá bàn sự học hành, vui-vẻ ung-dung biết là chừng nào. Có lúc bàn chuyện với một vài chị em thân, thường-thường tức giận về đường hủ-bại chuyên-chế, mà chốn xã hội hay quen thói cũ, tự phụ ta bây giờ muốn dựng một chủ-nghĩa trước cho đám đàn-bà, để lập cái danh-dự của mình, và lập một cái tư-cách hoàn toàn của mình, hưởng cái hạnh phúc của mình. Không bao lâu mà bây giờ bao nhiêu những sự tự-do, tôi phải trải hết cả, ném hết cả, tươi tốt thay cái hoa tự do kia, không khác gì như bông như bụi, bị gió đông kia đưa đi đưa lại, giạt ngược giạt xuôi, mà cũng phải chịu, vui-vẻ gì nữa hi vọng gì nữa, từ đây thôi tôi đã làm thẳng bù-nhìn, lòng tôi đã như trở nguội, trường học Nga-hồ không ai trông thấy vết chân tôi nữa.

« Bây giờ nghĩ lại giá đừng có việc hôn-nhân, thì chắc năm nay tôi đã tổ-nghiệp, hoặc đi du học nước khác, hoặc đi dạy học trường khác, trời cao bể rộng, chốn nào là không đủ cho tôi bay lượn tự-do, việc gì đến nỗi uất-ức mà đến chết.

« Mà tôi lại nghĩ rằng : Giá lúc trước tôi đừng đi học, suốt đời cứ nằm trong chốn quê hương hắc-ám này, không biết tự do là vật gì nữa, thì dẫu có sự gì trái mắt ngang tai có lẽ cũng coi như thường, việc gì tôi đến nỗi uất-ức mà chết. Thôi, bây giờ còn làm sao được nữa, đại đức chữ đồng, tấm lòng ai biết, thân-thể cũng liều thân-thể, xuân-xanh dành mặc xuân-xanh, tấm

lòng xin tạ với nhân-duyên, làm-sự đã biến thành ma-quỉ, mà lại có một sự rất đau-dớn rằng : làm làm tôi, ăn hiếp tôi, tức là một người chị dâu rất yêu của tôi mà trong việc ấy lại nhiều chuyện quanh quéo lạ-lùng, đến nỗi chị Lê phải vì tôi mà chết.

Trời ơi ! chị Lê chết thì thật thảm-đạm, tôi có dám oán chị dâu, không những tôi không oán chị tôi, mà tôi cũng không oán Mộng-Hà nữa, phiền-não có tìm ai đâu, tại ai cứ mua phiền-não, cũng một lòng nên thương, cũng một phượng nên thương, thôi việc gì mà khổ. . .

### « Ngày mồng 7

« Tôi ốm đã năm ngày rồi, vì làm sao mà tôi ốm, cái ốm của tôi không biết gọi là bệnh gì, gầy-gò, rơ-rác như con ma khô, người bệnh ốm hàng một hai năm cũng chưa đến nỗi như thế. Tôi cũng biết thân không thể sao sống được, sáng hôm nay trở dậy, tôi mở cửa kính, ngó mặt ra đèn hấp lấy cái không-khí buổi sáng, trong bụng nghe cũng hơi khoan-thư, nhưng đang lúc yếu đứng lâu thì thấy chóng mặt hình như lao-đao sắp ngã xuống, lại quay mình vào lăn mình xuống cái gối mà nằm. Nhác trông cái gương treo, bụi lấp mờ-mịt, mới hiểu ra rằng trước khi sau tôi ốm đến nay chưa từng soi gương lần nào, hôm nay thử soi xem mặt đã tiêu-tụy đến thế nào, có lẽ đem so sánh với bông hoa cúc ngoài vườn, chữa chắc ai gầy ai béo. Người mỹ-nhân hay yêu cái gương là vì yêu cái bụng của mình, tôi đã không phải là người mỹ-nhân và lại là người sắp chết, thì tôi còn yêu gì cái gương này nữa ! . . .

« Rõ-ràng ai đứng trong gương,

« Nhìn xem rõ khách đoạn-trường đứng kia, . . .

### « Ngày mồng 8

« Đêm hôm qua tôi lại bị phải trái gió, cái bệnh bốc lên chóng lắm, mê-mệt không biết gì nữa, mãi đến chiều hôm nay mới thấy hơi bớt, tinh-thần cũng hơi có một chút tỉnh-táo, thầy tôi đón thầy thuốc đến kê đơn cân thuốc đem sắc cho tôi uống, nhưng tôi lờn khí vắng người rồi tôi hắt đi, chứ chưa uống chút nào. Đêm hôm ấy cũng hơi ngủ được một chút.

### « Ngày mồng 9

« Nắng quá ! vừa sốt vừa rét, nóng như lửa, rét như cát, mồ-hôi ra như tắm. Tôi nhớ chị Lê quá chị Lê là người hay ốm :

cũng đã trải mùa ốm như thế này, bây giờ tôi lại ốm mà chị Lê thì đã thoát xuống suối vàng, không nhìn gì đến tôi nữa. Tôi có sợ gì chết đâu, nhưng những sự đau-dớn trong khi ốm mỗi ngày một thêm lên, tôi không còn hơi sức nào chịu được nữa. Chị ôi ! Nếu chị có khôn-thiên xin xét tấm lòng cho em, xin giúp cái linh-hồn của em để đánh nhau với cái thần xác.

« Ngày mồng 10

« Đau-dớn thay là người con gái không có mẹ ! Ai là không có bố mẹ, bố mẹ ai là người không thương con. Tôi tuy rằng chẳng may mẹ tôi bỏ tôi bảy năm trời, nhờ cha, anh và chị dâu, ngờ đâu trời làm bại nhà tôi, nửa đường anh tôi bỏ tôi, mẹ tôi chết những người yêu tôi chỉ có cha tôi, anh tôi và chị dâu tôi, mà anh tôi chết, thì tôi đã thiệt rồi, ngờ đâu ông trời khắc-bạc tất muốn cướp hết những người yêu của tôi mà đem đi, khiến cho tôi ở trong thế-gian này không chút nào vui-thú về sự sống nữa rồi mới thôi ; bây giờ tôi ốm ở trong xó nhà dở sống dở chết, không còn mấy người là rất thân với tôi nữa. Giá mẹ tôi, anh tôi và chị dâu tôi còn sống, thì đâu đến nỗi thế này. Tôi đã phải xử một cảnh không thể sao kham được như thế nữa, muốn chết cũng chưa chết được, rồi tôi nghĩ mà thương đến mẹ tôi, lại xót đến thầy tôi, thầy tôi thì già rồi, mười năm nay người sống, người chết, việc tang việc tóc, cửa nhà điều-linh như thế, hai hàng tóc bạc phơ-phơ, nếu bây giờ tôi lại chết nốt nữa thì những khi buổi sớm, khi đêm khuya, khi vui cười, khi hầu hạ, ai là người bầu bạn với thầy tôi trong khi ngọn gió bóng đèn. Khi tôi nghĩ đến thế thì tôi lại có một chút hi-vọng rằng đừng chết để được sống ở hầu thầy tôi mãi-mãi, nhưng mà nghe trong mình suy lắm, chiều nay chưa vững đỡ được đến sáng mai, chắc cái hi-vọng ấy cũng không ăn-thua gì. Thầy ơi ! Nếu thầy có xét bụng con, xin thầy biết cho con rằng không còn hơi sức nào mà tranh nhau với cái mệnh trời nữa.

« Ngày 11

Thầy thuốc lại sang thăm, tôi cảm bụng thầy tôi quá, vậy cũng phải cố uống thuốc vậy, nhưng không ăn-thua gì cả, thầy tôi biết rằng tôi ốm nặng, chốc chốc lại vào thăm, rồi lại sờ lên chân tôi, xem ý lo sợ lắm, tôi thật đau lòng quá.

« Ngày 12

« Đem hôm nay thì mệt quá, không ngồi gượng được nữa, hễ cứ chớp mắt thì lại thấy chị Lê. Tôi cũng biết thân rằng chẳng được mấy ngày nữa, tôi mong già Mộng-Hà sang đây để tỏ cái tâm-sự của tôi, thì chết mới thoát được. Tôi cùng Mộng-Hà tuy rằng cái tình-thần chưa phải là vợ chồng, nhưng cái danh-nghĩa là vợ-chồng; nhưng Mộng-Hà chưa biết tin tôi ốm, thì biết đau mà sang? Cho cô biết tôi ốm, nhưng chắc có thiết gì đến tôi mà sang? Bây giờ tôi chết, chưa biết Mộng-Hà cảm tình đến nhường nào, có lẽ không còn nước mắt đau mà khóc người vợ chưa cưới nữa. Mộng-Hà có lượng đến bụng cho tôi, xin lượng cho rằng; tôi vì chị đau tôi mà chết.

« Ngày 13

« Khi tôi ốm đương dịp nắng nực quá, nên không biết nực chút nào, tình tôi yếu chịu nực, mà bây giờ tôi đắp hai hạ cái chăn vẫn thấy rét. Thầy thuốc lại đến bắt mạch, xem xong thấy ngần-ngừ mãi, rồi mới kê cho một cái đơn, thấy dặn người nhà, không biết nói những gì, nhưng xem ý lấy lam khó lòng lắm. Từ đấy thì thầy tôi cứ ngồi luôn bên mình tôi, thấy tôi rớm nước mắt bảo tôi rằng: Thần-sắc con kém lắm rồi, làm sao đến thế này? — Tôi im không trả lời được, rồi nước mắt tôi chứa-chứa hết cái gối, thấm đến cả áo thầy tôi, cứ phải nhắm nghiền mắt lại. Trời ôi! Tấm lòng tôi không thể nói cho thầy tôi biết được.

« Ngày 14

« Tôi ốm nặng quá, không ăn uống được một giọt gì cả, chân tay đại dột và thở không ra hơi, tức hơi không thở được, như người chẹn lấy cổ, thầy tôi đã sai người đưa tin cho Mộng-Hà biết, mong Mộng-Hà quá mà không thấy sang. Thôi bây giờ tôi không thể đợi được nữa rồi, đến chết mà tôi không được trông thấy mặt chồng tôi, thì tôi còn nhắm mắt làm sao được? Sau khi tôi chết, chắc cái quyền nhật-ký này cũng đưa qua mắt chồng tôi, xin cứ trân-trọng đừng sót tôi làm gì nữa, tôi chép đến đây viết không thành chữ, từ đây thật không mang nổi cái quản bút nữa... »

Lê Ảnh chết mà tôi chưa chết ngay, là vì còn có Quân-Thiến. Bây giờ Quân-Thiến cũng chết thì tôi càng nên chết lắm.

Tôi bèn cầm bút chua xuống dưới quyền nhật-ký của Quán-Thiến rằng :

« Đây là quyển nhật ký khi vợ tôi ốm, vợ tôi 18 tuổi, mất vào ngày 17 tháng 6 năm canh-tuất, nhật-ký này chỉ chép đến ngày 14 thôi, đáng chừng ba hôm sau yếu quá không chép được nữa. Tôi tiếp được tin khi chập, sang đến nơi thì đã không được kịp quyết-biệt nhau. Nghe khi vợ tôi ốm vẫn mong tôi mãi. Nhật ký này là định để lại cho tôi, tôi thật phụ vợ tôi mà vợ tôi vẫn không oán tôi, mà lại biết lượng cho tôi thế này, cái đời không hay tài hèn mệnh kém, vì đâu nên nổi nát ngọc tan vàng, một đời gặp cảnh đoạn-trường mấy phen, tôi không chết ngay được để tạ tấm lòng của vợ tôi, nhưng thế nào cũng phải chết để tạ tấm lòng của vợ tôi ; đi thôi ! đi thôi ! chết có khôn thiêng, trong cung ly-hận, sùỵ sẵn cho tôi một chỗ ngồi nhé. »

Tôi về đến nhà cứ như ngáy như dại không nói không cười, mẹ tôi lo sợ quá, cấm không cho tôi đi ra khỏi ngõ, tôi lại càng mê càng cuồng lắm. Anh tôi biết ý tôi rồi khuyên tôi rằng : « Chú muốn chết, thiếu gì chỗ chết, gặp thời này không nên hoài phí cái thân, cũng thì cái chết, cũng có chết mà nhẹ như cái lông hồng cũng có chết mà nặng như núi Thái-sơn nên nghĩ kỹ mới được. Vả lại Lê-Anh cũng thường khuyên chú đi du học, vậy tôi bàn cách cho chú bây giờ lại đi du-học là hơn cả. »

Tĩnh-Am sang thăm thì cũng nói hùn vào. Đoạn rồi anh tôi thu xếp để cho tôi sang Đông, may lại gặp Thạch-Si về, rồi tôi hẹn để cùng đi, bấy giờ chỉ còn hai ngày nữa, thì đi vắng.

Cưỡi gió vượi trèo bể khổ, lòn sặc đi đầu ; lia hồn theo xuống suối vàng, Kiêu-sinh đừng chết. Lê Anh ơi ! Quán-Thiến ơi ! Vong-hồn còn biết hay không, xem tôi gửi xác vào công cuộc gì. . . . . (1)

(1) Đến đây là hết nhật-ký của Mộng-Hà.

« Còn chương sau dịch bổ thêm ở quyển Ngọc-lê-hồn về việc khi Mộng-Hà chết, và dịch các bài tựa và lời phê-bình của Từ Trầm-Á, và phụ những lời bình-phạm của người dịch. »



### Bộ chuyện Tuyết-Hồng lệ-sử

Các nhà tiểu-thuyết cũ thường thường chép chuyện gì cũng muốn cho có đoàn-viên, các nhà tiểu-thuyết mới thường thường hay bỏ một đoạn dưới muốn để cho duyệt-giả thêm một phần hi-vọng thêm-thường không biết sau ra làm sao.

Quyển *Tuyết-hồng lệ-sử* là một tập văn nhật-ký của Mộng-Hà. Chuyện Mộng Hà như thế lấy gì làm hay, lấy gì làm phải. Từ Trầm Á tội gì đem cái tài học mà sửa soạn cái văn ấy đến hai lần. Xem hết các bài tựa mới biết khi trước Từ Trầm-Á đã làm một quyển *Ngọc-lê-hồn*, sau soạn quyển *Nhật-ký* này, đặt tên là *Tuyết-hồng lệ-sử*, thì quyển *Ngọc lê-hồn* như cá k hu xác, mà Quyển *Tuyết hồng* ví như một cái linh-hồn.

*Bỉ-nhân duyệt qua quyển Tuyết-hồng lệ-sử*, những tiếc rằng chỉ đến khi Mộng-Hà đi du-học là hết, vậy phải thám-sát đến cả quyển *Ngọc-lê-hồn* thì mới biết chuyện sau như thế này, vậy nên phụ dịch cho đủ.

Đoạn văn này là của Từ Trầm-Á chép vì cơ sao mà có quyển nhật-ký ấy.

#### Lời kết-luận của người dịch

Người ta trừ phi cây gỗ, hòn đá, ai là không có tình, cái diễm-tình hay làm cho người ta vui, cái ái-tình hay xui cho người ta buồn ; đương lúc chưa vui chưa buồn thì hớn-hớn, hờ-hở, như hoa mới nở, như trăng đương lên, như dịp Nghê-thường, như khúc Vũ-y; đến lúc hết vui, hết buồn thì lại ngáy-ngáy, ngất-ngất, như giấc mộng Thảo-kiều, như câu ca Ngọc-hạ, như tiếng linh trên đường thực-đạo, như phiếm đàn trên bến Tâm-dương, nước chảy mây trôi, hoa tàn nguyệt khuyết, vậy những bậc hiền-triết thường hay đem một vốc nước mắt thương thời để diễm-xuyết ra lời văn cảnh-ngữ. Như quyển *Tuyết-hồng lệ-sử* này là cái văn đau lòng của Từ Trầm-Á, nghĩa là cũng một cái văn tả tình như là tả cái tình của Trương Quân-Thụy, Thôi Oanh-Oanh đã khó tả, cái tình của Trác-vấn-Quân, Tư Mã Tương như cũng lại khó, bây giờ lại đem cái tình của người không nên dùng tình mà cứ phải dùng, cứ dùng mà không đến nỗi lắm vì tình, thì lại càng khó nữa.

Người ta đến sự lắm vì tình thì buồn lắm. Người đẹp trái duyên, danh-sĩ lỡ thời, như lá vàng, như hoa rụng, như ngọn đèn buổi sáng, như tiếng trùng đêm thu.

*Hoa thơm thơm được một mùa,  
Cam ngon cũng muốn chanh chua cũng thêm.  
Chút oi thương kẻ đi đêm,  
Đưa cá xuống bể, đưa chim về rừng.  
Bước đi một bước lại dừng,  
Mặt trời nửa tối, bóng trăng con sào.  
Mơ-hồ như giấc chiêm bao,  
Chợ sớm thì oăn, chợ chiều chưa đông.*

Vậy những lời ngũ-ngôn phương thảo mỹ-nhan chính là văn  
thương thời của Khuất Bình vậy.

Trong quyển *Lệ-sử* này tả cái tình của ba người : Mộng-Hà  
thì cảm vì tri-kỷ, Lê-Ảnh thì nặng vì liên-tài, Quán-Thiến thì  
thực-hành chữ tự-do ; tuy rằng chưa chắc đã là chính-đáng,  
nhưng khéo mượn một cái tình không đáng để vận-dụng cái  
lời văn khuyên-răn và gọi tình những người làm vì tình, chứ  
có định làm một nhà tiểu-thuyết ngôn-tình đâu.

« Thương nhau thì sợ, ghét nhau thì đành », câu ấy chính là  
đại biểu cho quyển *Tuyết-hồng lệ sử*.

« Tiếc của ai khen Đỗ-Mục, hay gì mà học Trương-như ; câu  
ấy là một lời cảnh-ngữ cho quyển *Tuyết-hồng lệ sử*.

« Nhìn xem hoa rụng, tiếc duyên tri-kỷ cuối mùa, đứng ngóng  
non Bồng, cái số tương phùng đã muộn ». Than ôi ! Xem hoa  
hoa tàn, xem hội hội tan, cũng nên ngán cho tâm-sự tác-giả

Lại như những câu rằng : « Kiếp tình nhắm mắt cho qua,  
nghìn thu đề khách bàn xa nói gần », và : « Kiếp trần dương  
cuộc phong-lưu, bề ai dắt nhau chìm đắm », thật như nghe  
tiếng chuông buổi sớm, tiếng còi chiều hôm vậy.

Còn như câu : « Phần là nhớ mẹ phần là nhớ anh », thì thật  
là phát-hiện được cái chí-tình , « Đối người đã vậy, đối mình  
sao đang », thì thật tả được cái lòng phản-cung ; « Bán thân  
vào cõi tình-trường, bao nhiêu luân-lý cương-hường để đâu »,  
câu ấy lại tỏ được bụng người soạn quyển *Lệ-sử*.

Phàm xem tiểu-thuyết, không cần hỏi đến người trong  
truyện cho lắm, mà cần nghe những lời nói trong truyện ; nếu  
cứ đem cái bì-tướng mà bàn quyển *Tuyết-hồng lệ sử* thì như  
vầy Tây-sương, thơ Tàng-trung, lại càng không nên xem lắm.

Nay đem quyền *Tuyết-hồng lệ-sử* mà so-sánh với những người trong *truyện Kiều* thì lại hơn nhiều. Tình của Kim Trọng chẳng qua là cái tình hiếu-sắc, mà tình của Mộng-Hà là cái tình cảm kết; tình của Thúy-Kiều chẳng qua là cái tình hoài xuân, mà tình của Lê-Ảnh lại là tình liên-tài; đến như Quân-Thiến trước chiều lòng cha mà mất cái lòng tự-do, tình một đường đi một ngõ, tức vì phận, giận vì duyên, đến nỗi uất-ức mà chết, so duyên-phận vào Thúy-Vân thì thật là một người may, một người không may.

*Tiệc thay một đóa tự-do,*

*Nghìn vàng đã dễ mà mua được tài.*

*Liều vàng nát ngọc cho rồi,*

*Chưa toàn chữ hiếu sao hoài cái thân ?*

Cho nên trai tài gái sắc, lỡ một lăm hai, theo gương sắc giới cho người soi chung.

Vậy xin dịch bài tựa của quyền *Tuyết-hồng lệ sử* phụ-lục ở trên, để chứng một lời bình bút này.

### TỰA CỦA NGƯỜI DỊCH

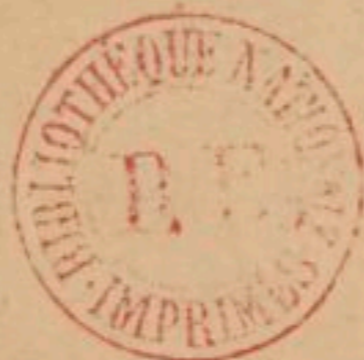
Rượu ngon gần gái, bệnh Tin-Lãng là bệnh anh-hùng, hoa rụng tiếc xuân, sầu Đỗ-Mục là sầu phong-nhã. Đời bạc-mệnh bại lây người tri-kỹ, Mộng-Hà sao khéo vô-duyên ? *Truyện ái-tình* thường chén rượu đa sầu. Mai-Nhạc thật là sinh sự ! Trời xanh nọ hay ghen người biết chữ, bụi hồng kia là cõi đau lòng, bao nhiêu sặt-ướt cũng bằng không, cho dù sống chết cũng là ảo ; muôn kiếp xưa nay vẫn thế, trăm năm duyên nợ là thường, ta bảo ai ơi ! Ai đừng cười nhé, xuân nọ dật sầu chi-chít, giọng buồn kia đừng vịnh làm gì, trời còn say rượu lê-mê, thơ sầu nọ ai nghe mà đọc, trăng không biết nói, hỡi trăng trắng có trả lời đâu, hoa chữa mọc tai, khóc hoa hoa cũng không nghe tiếng. Vậy nên cho chôn thì trước hết hãy chôn người luân-lạc, hỡi đâu chôn cánh hoa tàn ; có thương thì trước hết hãy thương kẻ râu-mày, rồi sẽ thương người son-phấn ; sao đến nỗi kim luôn chỉ lọt, sấn quần bìm leo, thơ đi thơ lại lau-man, hoa nọ cây này chấp-chênh. Mấy dạo đêm khuya bọp mặt, Lê nương khôn mượn tiếng tình-oan ; một dòng lá thắm dặt duyên, Quân-Thiến vì ai nên bạc-phận ; thất-tiết thương đời góa bụa, cũng liều mình thôi có tiếc gì, tự-do là gái



đào-thơ, đã trái ý chẳng thà đành chết, tờ-mờ bóng ngời nhin  
hoa rụng, bâng-khuâng xuân ai gọi hồn về, bề ai kia vui ba  
kẻ oan-gia, Lệ-sử nọ thấm mấy lần nước mắt. Than ôi ! Châu-  
chấu có chân, bồ quân có rễ, bóng ai đêm tối mập-mờ, trăng  
tròn có độ, hoa nở có thì, cái kiếp phù-sinh ngao-ngán. Gió  
mây biến-hóa ai khôn ai đại chắc gì, nhân-quả dở-dang, kiếp  
trước kiếp sau gánh lẫn. Sự thiên-hạ không lo tình ít, tình chỉ  
sợ nhiều, khách thế-gian có thật tình nhiều, tình nên cứ nhạt,  
buổi xuân sớm chơi hương chơi sắc, rẽ si tình phải cắt đi ngay,  
đêm thu khuya hay cảm hay sầu, ma thơ thần đừng nên rêu  
nó. Ngọn đèn khuya khoắt, giọt lệ thu khóc mướn ai nghe,  
bóng liễu lơ thơ, con cuốc cứ kêu hè cho rạc, tuy rằng gặp  
người tri-kỹ, đổ ai gánh mặt làm thinh, trong cuộc chung-tình  
khôn thể cầm lòng cho đậu, nhưng mà, tài-tử hỡi, văn hay, chữ  
tốt, còn vô-số chốn phong-lưu ; giai-nhân kia ! thêm quế cung  
trăng, xin hãy rửa lòng phiền-não, xem khắp truyện này một  
lượt, vì tài-tình thương bác Mộng-Hà, thấp hương ra viếng, hái  
hoa, xin sám-hối cùng người bạc-mệnh.

Từ rằng :

*Gió thu chợt gọi hồn ngâm khách.  
Bề tình đi hái văn thơm ;  
Non xanh đất đỏ nợ chưa êm,  
Mộng tàn thương kiếp chi,  
Hoa bạc tiếc đời em.  
Áo xanh nhớ tuổi thân Tư-mã,  
Nghe văn Trâm Á sầu thêm ,  
Cái ma phiền-não tại ai tìm.  
Tì vui nghề múa bút,  
Hà khóc phận đi đêm.*



MAI NHẠC

The text in this block is extremely faint and illegible, appearing as a series of horizontal lines of ghosting.

The text in this block is also illegible due to fading, consisting of several lines of horizontal strokes.

MAI NIAC

## Nam-Ký Thư-Quán xuất-bản

- |  |       |
|--|-------|
| 1. L'Ecolier Annamite cours élémentaire et moyen par Phạm-Tá.                                | 0\$45 |
| 2. Le Petit Écolier. cours enfantin et élémentaire. par Phạm-Tá et Lê-văn-Lê.                | 0.35  |
| 3. Le Français par Soi même. — Nguyễn-hoài-Đĩnh  | 0.80  |
| 4. La Langue Française expliquée en Annamite. par Nguyễn-hoài-Đĩnh Nguyễn-Hiền Nguyễn-bá-Phò |       |
| 5. 200 Bài tính-đố — par Đỗ xuân-Nghinh  | 0.20  |
| 6. Ngũ-ngôn tập-đọc — par Trần-tuấn-Khải   | 0.30  |
| 7. Học Quốc-Ngữ A. B C par Bùi miên-Quân   | 0.05  |
| 8. Khai-tâm Luân lý — Lê văn-Hòe   | 0.12  |
| 9. Bạch-vân-Am thi-văn-lập (đang in lại) Trạng-trình   | 0.25  |
| 10. Vi-Xuyên thi-văn tập — Trần kế-Xương   | 0.80  |
| 11. Đại-Việt Địa-dư — Lương-văn-Can  | 0.30  |
| 12. Hiến-Kinh — Lương văn Can  | 0.25  |
| 13. Ấu-Học Tùng Đàm — I Lương văn-Can.   | 0.30  |
| 14. Thương-Học Phương-Châm — Lương văn-Can.  | 0.25  |
| 15. Việt-Văn Dẫn-Giảng. — Á Nam biên-tập.  | 0.25  |
| 16. Luân-Ngữ Loại-Ngữ.-Ôn-Như Lương-văn-Can. 1,2,3   | 1.20  |
| 17. Mạnh-Tử. — Trần-tuấn-Khải dịch (đang in lại).  |       |
| 18. Văn Đàn Bảo Giám. — I = 1p00 ; II = 0, 45 III  | 0.70  |
| 19. Kim-Cổ Cách-Ngôn.— Lương-văn-Can (đang in lại)   | 0.40  |
| 20. Nhật-Ký Sơ-Vơ.— Có bài tựa ông Phạm-Quỳnh  | 0.50  |
| 21. Đại-Minh Kỳ-Hiệp. — Việt-Nhân dịch giả.  | 0.90  |
| 22. Đứơc thánh-Giống. — Lịch-sử tiểu-thuyết.   | 0.25  |
| 23. Mã-chiến-Sơn tiền-sử (hết)   | 0.10  |
| 24. Nhị-Đồ Mai tiền-thuyết. — par Kim Giang  | 0.60  |
| 25. Gương Bắc-Ái — Đứơc Viên soạn.   | 0.20  |
| 26. Bài-hát Nhà quạ. — Trần tuấn-Khải soạn.  | 0.10  |
| 27. Tuyết-Hồng Lê-Sử — Tư-trâm-Á soạn Đoàn-tự-Thuật dịch                                     | 0.46  |
| 28. Petit Dictionnaire chinois français annamite (đang in)                                   |       |

**Thư và Mandat đề cho Librairie Nam-Ký**

*17. Boulevard Francis Garrier — Hanoi*

Xin gửi 8 xu tem lấy Catalogue Général 1932

VT

Q11

VĂN -

THƯ

VĂN

THƯ

TẬP 1

B.

1907

500

... về ... rất ...  
 ... như ...  
 ... ii. Dương-dinh,  
 ... Dương-Lâm  
 ... hai bức ảnh đặc  
 ... Phan Thanh-  
 ... Paris, và bức ảnh  
 ... cụ Trương-Vinh-  
 ... được rất nhiều lãg miếu  
 ... quan-hệ đến nền văn-học nước nhà  
 ... vào sách cho tiện việc khảo-cứu. Nguyên  
 bộ *Văn-đàn bảo-giám* có ba tập, dày trên 700  
 trang, có ngót 10.000 bài thi-văn kiệt-tác của các  
 danh-nho đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê. Nguyên  
 thực là bộ sách rất quý-hóa xưa nay chưa từng có.

Bộ *Văn-học tùng-thư* chúng tôi sẽ lần lần xuất-  
 bản các sách thuộc về văn-chương nước nhà. Mong  
 rằng đóc-giả sẽ lưu tâm giúp sức chúng tôi, hoặc cõ-  
 đong giúp, hoặc tìm kiếm những bài văn-chương  
 của các cụ mà chúng tôi chưa tìm được, hay là  
 các dẫn-tích gì có quan-hệ đến nền văn-học nước  
 nhà, chúng tôi xin hoan nghênh và cảm tạ.

**NAM-KY THƯ-QUÁN XUẤT-BẢN**